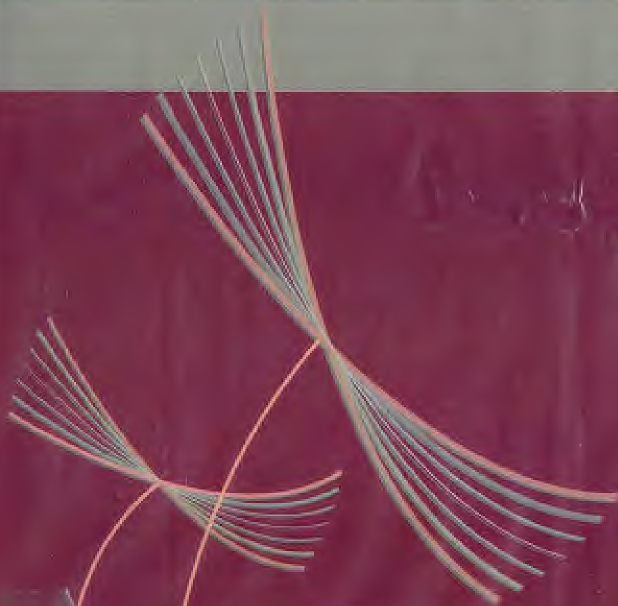
HOÀNG CẦM

tác phẩm

THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

HOÀNG CẦM – TÁC PHẨM

QUYỂN MỘT – THƠ

HOÀNG CẦM
TÁC PHẨM
(3 tập)

Tập 1
THƠ

Tập 2
TRUYỆN THƠ - KỊCH

Tập 3
VĂN XUÔI

LẠI NGUYÊN ÂN
sưu tầm và biên soạn

HOÀNG CẦM
THƠ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Bộ sách Tác phẩm *của Hoàng Cầm được biên soạn và ấn hành nhân dịp nhà thơ 80 tuổi. Dự kiến bộ sách gồm 3 quyển. Quyển Một : Thơ ; Quyển Hai : Truyện thơ, Kịch ; Quyển Ba : Văn xuôi.*

Bộ sách do nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân biên soạn. Tác giả Hoàng Cầm và gia đình cung cấp tài liệu.

Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây liên kết với Nhà xuất bản Hội Nhà văn tổ chức xuất bản và phát hành bộ sách này.

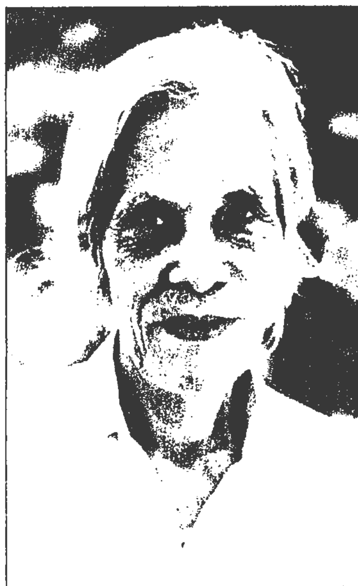
Đây là bộ sách đầu tiên tập hợp tương đối đầy đủ và bước đầu có hệ thống các sáng tác của Hoàng Cầm với sự tham gia của chính tác giả. Nhân dịp xem lại các sáng tác của mình, nhà thơ Hoàng Cầm đã có những sửa chữa, nhuận sắc nhất định ; điều này đương nhiên làm phát sinh dị bản, nhưng không làm thay đổi diện mạo chung các sáng tác của ông.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hà Nội, 22-2-2002

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY



Hoàng Cầm

Sinh ngày 22/2/1922 tại Việt Yên, Bắc Giang

VÀI NÉT TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Nhà thơ Hoàng Cầm (còn có các bút danh : Lê Thái, Lê Kỳ Anh, Bằng Phi), họ tên khai sinh là Bùi Tằng Việt, sinh ngày 22 tháng 2 năm 1922 tại xã Phúc Tằng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ; quê gốc xã Song Hồ huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Học tiểu học, trung học ở Bắc Giang và Bắc Ninh. 1938 ra Hà Nội học trung học. 1940 đỗ tú tài toàn phần. Trước đó ít lâu (1939) vào nghề văn, vừa dịch sách cho Nhà xuất bản Tân Dân vừa làm gia sư. 1944 về sống ở quê (Song Hồ, Thuận Thành) tham gia thanh niên cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Sau Tháng Tám 1945 lại ra Hà Nội, lập ban kịch Đông Phương. Tháng 12–1946 cùng ban kịch rút khỏi Hà Nội, biểu diễn lưu động ở vùng Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây, Thái Bình rồi giải tán ban kịch. 1947 Hoàng Cầm và vợ gia nhập Vệ quốc quân ở chiến khu 12. Cuối năm 1947 Hoàng Cầm thành lập Đội Văn nghệ Tuyên Truyền thuộc Chiến khu Việt Bắc. Từ năm 1952, làm đoàn trưởng đoàn văn công Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, hoạt động biểu diễn phục vụ các chiến dịch và quân dân vùng kháng chiến. Tháng 10–1954 cùng đoàn văn công về Hà Nội. Đầu năm 1955 khi đoàn văn công Tổng cục Chính trị mở rộng thành nhiều đơn vị nghệ thuật độc lập, Hoàng Cầm được cử làm trưởng đoàn kịch nói quân đội. Cuối 1955, ông chuyển ngành sang Hội Văn nghệ Việt Nam, làm công tác xuất bản. Tháng 4–1957 Hoàng Cầm tham gia đại hội thành lập Hội Nhà văn Việt Nam, được bầu vào Ban chấp hành (khóa I) của Hội, được cử vào ban giám đốc Nhà xuất bản Hội Nhà văn.

Năm 1958, sau đợt học tập đấu tranh chống Nhân văn Giai phẩm, Hoàng Cầm rút khỏi Ban Chấp hành Hội Nhà văn. Từ sau đó ông sống như một thường dân tại Hà Nội.

Năm 1988, trong cao trào đổi mới, Hoàng Cầm và một số nhà văn khác được khôi phục tư cách hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, được khôi phục quyền công bố, đăng tải tác phẩm.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN

Thơ : – *Tiếng hát quan họ* (in chung trong tập *Cửa biển*, 1956)
– *Những niềm tin* (dịch thơ Boualem Khanfa, Algérie, 1965)
– *Men đá vàng* (truyện thơ, 1989)
– *Mưa Thuận Thành* (1991)
– *Lá diêu bông* (1993)
– *Bên kia sông Đuống* (thơ chọn, 1993)
– *Về Kinh Bắc* (1960, in sách 1994)
– *99 tình khúc* (1995)

Kịch : – *Hận Nam Quan* (kịch thơ, 1942)
– *Kiều Loan* (kịch thơ, 1942, dựng 1946, in 1992)
– *Trương Chi* (kịch thơ, 1957, in 1995)
– *Ông cụ Liêu* (kịch nói, 1950, in 1951)
– *Đêm Lào Cai* (kịch nói 3 hồi, in 1957)

Văn : – *Hận ngày xanh* (phóng tác theo Lamartine, 1940)
– *Bông sen trắng* (phóng tác theo Andersen, 1940)
– *Cây đèn thần* (phóng tác theo *Nghìn lẻ một đêm*, 1941)
– *Tỉnh giấc mơ vua* (phóng tác theo *Nghìn lẻ một đêm*, 1942)
– *Mang xuống tuyền đài* (phóng tác theo *Nghìn lẻ một đêm, 1943*)
– *Thoi mộng* (truyện vừa, 1941)
– *Văn xuôi Hoàng Cầm* (1999)

VỀ CÁCH SẮP XẾP SÁNG TÁC THƠ HOÀNG CẦM TRONG SÁCH NÀY

Trong các sáng tác thơ của Hoàng Cầm, có những tác phẩm chậm công bố (đôi khi được chép chuyền tay từ rất lâu trước khi in thành sách), có những tác phẩm được in vào nhiều tập thơ khác nhau (do yêu cầu cấu tạo từng ấn phẩm thơ khác nhau của tác giả)... Do vậy, khi tập hợp một cách hệ thống các sáng tác thơ của Hoàng Cầm, người biên soạn không thể chỉ gộp lại lần lượt các xuất bản phẩm thơ của ông.

Chọn cách xếp sắp theo trật tự thời gian sáng tác, chúng tôi giữ nguyên những tập thơ hoàn toàn độc lập (*Tiếng hát quan họ, Về Kinh Bắc, Lá diêu bông...*) đồng thời tập hợp những sáng tác khác thành những cụm nhất định, hoặc gần nhau về thời gian sáng tác, hoặc trong cùng một ấn phẩm.

Văn bản các tác phẩm đều theo các bản in sách do tác giả cung cấp ; tác giả có xem lại và nhuận sắc chút ít vào bản in trong sách này.

N.B.S.

NHỮNG BÀI THƠ LẺ

1941 - 1980

NẾU ANH CÒN TRẺ

Nếu anh còn trẻ như năm ấy
Quyết đón em về sống với anh,
Những khoảng chiều buồn phơ phất lại
Anh đàn em hát níu xuân xanh

Nhưng thuyền em buộc sai duyên kiếp
Anh lụy đời quên bến khói sương
Năm tháng năm dây chùng phím nguyệt
Bao giờ em hết nợ Tầm Dương

Ngày mai nếu có đêm trăng cũ
Anh trở về thăm bến trúc xa
Thì em còn đấy hay đâu mất
Cuối xóm buồn teo một tiếng gà

1941

MỘT MÌNH

Dường như cánh gió không bay
Lời ca không hát rượu đầy không men
Dường như nhớ, lại không quen
Một mình tôi... một mình em... lạ thường...

Dường như trăng chếch bên giường
Tiếng gà giã biệt đêm trường lặng im

1942

LẠI GẶP

Ta đã về đây lại gặp mình
Cõi đời nghiêng ngửa giấc u minh
Níu tay cười xuống hoàng hôn cũ
Vớt mắt em về bến hóa sinh.

1942

SÁM HỐI

Ôi một phút vũng bùn đen ghê gớm
Ngập lòng tôi quằn quại lửa hờn đau
Người sa ngã trong đêm mù ghê tởm
Khi tỉnh ra sương đã trắng trên đầu

Như ngọn gió điên rồ trên đất lạ
Cuốn phăng đi ngàn hoa lá thiên đường
Tôi đã mất hương thơm, tôi xé nát
Cả lòng mình

Trời đất đã thê lương

Triền sóng bể gầm lên màu tội lỗi
Khắp lâm tuyền con ác thú vằn đen
làm vẩn đục cả mặt trời sáng chói
Vầng thái dương là cả tấm lòng em !

Tấm lòng em cao xa và quảng đại
Còn rọi ngang trên một mảnh hồn thơ
Tôi mở mắt : Ôi ! mây hồng thắm lại
Nắng huy hoàng gột sạch vết bùn nhơ

Bàn tay ngọc lặng xoa vừng trán lạnh
Tôi như người chết đuối được hồi sinh
Nửa đêm nay, muôn vì sao lấp lánh
Là mắt em, hay thần mộng anh linh

Nằm yên trong mắt ân tình,
Hồn lên khép nép thiên đình đó chăng
Nhờ em ngọc lại như băng
Nước sâu gạn đục, ánh giăng nhiệm màu.

5 tháng 3 Đinh Hợi 1947

ĐÊM LIÊN HOAN

Đối thoại thơ của những anh vệ quốc quân
trong ngày hội liên hoan của nhiều đơn vị bộ đội Việt Bắc

Anh ơi !
Đêm nay đầu người như ngọn sóng

Đang trào lên sức sống muôn đời
Niềm vui bát ngát trăng soi
Mảnh trăng úa máu chân trời Việt Nam

– Đêm liên hoan ! Kìa trông : đêm liên hoan
Đầu nhấp nhô như sóng bể ngang tàng
Ta muốn thét cho vỡ tung lồng ngực
Vì say sưa tình thân thiết Vệ Quốc đoàn

– Kia núi dài Trung Nam
Đây rừng sâu Việt Bắc
Cỏ cây cũng căm hờn
Đang vùng lên đuổi giặc
Tôi với anh trong ngày hội lên đường
Bắt tay mừng trên giải đất đau thương

– Anh từ phương nào lại ?
– Tôi từ Đất dấy lên
– Anh có nghe tiếng sóng gầm Đông Hải
đang hờn ghen cùng thác máu triền miên ?
– Thác máu không tên
Dội tràn bốn nẻo
Cỏ không gầy, cây không già, hoa không héo
Nghìn thu đất nước vững bền

– Anh từ quê nào đó ?
– Cũng từ Đất dấy lên
Chúng ta chung một mẹ hiền
Lúa thơm bàu sữa, bông mềm áo thu
– Chúng ta chung một mối thù
Gươm tung uất hận, đạn vù đắng cay
– Anh đi đâu tới đó ?
– Tôi đi giết giặc Tây

Hôm nay gặp bạn ta cùng hẹn
Lấy máu thù kia rửa nhục này.

– Gia đình anh ở đâu ?
– Mẹ hiền tôi đã khuất
Nhưng trước khi nhắm mắt
Mẹ mừng cho đàn sau
Máu tôi mai sẽ chảy
Trôi phăng kiếp ngựa trâu
Xương tôi tôi bắc nhịp cầu
Cho đàn em bước lên lầu Tự do

– Trong tiểu đội của anh
Những ai còn, ai mất ?
– Không ! Không ai còn, ai mất
Ai cũng chết mà thôi
Người sau kẻ trước lao vào giặc
Giữ vững nghìn thu một giống nòi
Dù ta thịt nát xương phơi
Cái còn vĩnh viễn là người Việt Nam.

– Đêm liên hoan, trời đầy sao vinh quang
Đầu người nhấp nhô sóng bể ngang tàng
Muốn nói mãi cùng anh thương mến
Vì say sưa tình thân thiết Vệ Quốc đoàn.

– Anh bạn mến thương ơi
Nắm chặt lấy tay tôi
– Kìa sao anh lại khóc ?
– Tôi quá mừng đó thôi !
Đêm liên hoan, lần thứ nhất trên đời
Ta thương nhau, tưng bừng nhảy múa
Giặc Pháp kia ! Không bao giờ nữa !

Ta đếm từng giờ
Ta chờ từng phút
Ta đợi từng giây
Lửa hờn ngùn ngụt
Thiêu tan chúng mày

– Anh đi hỏi gió
Anh về hỏi cây
Anh hỏi biển rộng
Anh hỏi sông đầy
Anh hỏi ngô non
Anh hỏi lúa bé
Anh đi hỏi già
Về nhà hỏi trẻ
Rằng : ta là Vệ Quốc đoàn
          Đêm nay say hội liên hoan
Ngày mai gươm súng diệt tan quân thù
– Nghĩa tình Cách mạng mùa thu
Hội liên hoan sẽ tưng bừng hiển hiện
        giữa đoàn quân bách chiến
        trở về thủ đô
        như nước vỡ bờ
– Từ trăng mọc Cà Mau
đến hoàng hôn xứ Lạng
– Từ nắng sớm Sơn La
Đến mưa chiều Vạn Tượng
Muôn đạo hùng binh
Phấp phới cờ bay
Đoàn quân bách chiến
Đi suốt đêm ngày
– Mẹ ơi ! Con đã về đây
Cha già bạc tóc vẫy tay đón mừng...

– Anh ơi ! anh tỉnh lại !
– Nước mắt tôi rưng rưng
Hình như tôi đã mơ màng...
– Phải rồi ! Anh ! Vệ Quốc đoàn
Đêm nay vào hội liên hoan
Ngày mai nổ súng diệt tan quân thù
– Mai này... thu... lại tới thu
Liên hoan bừng nở bốn mùa non sông(*)

Tháng 10–1947

KHÓC ANH LÊ LƯƠNG

....
Hỡi người cảm tử Lê Lương**
Nà U sầm tối còn vương máu hồng

(*) Hoàng Cầm và Phạm Duy đã sắm hai vai vệ quốc quân, một miền núi, một miền xuôi, trình diễn đối thoại thơ này trong đêm liên hoan mừng cuộc gặp mặt của hai tiểu đoàn chủ lực Quân khu 12 với đại biểu nhân dân Việt Bắc tại thị xã Thái Nguyên, ước tính mười nghìn người đã dự xem các tiết mục thơ, ca của Đội văn nghệ lưu động Việt Bắc, vào những đêm đầu tháng 11-1947 và những đêm mừng công và Đại hội tập của bộ đội Việt Bắc mùa hè 1948, cũng tại thị xã Thái Nguyên.
** Lê Lương, quê Đầm Hà (thuộc tỉnh Quảng Ninh ngày nay) vốn là đội khố đỏ, từ khi Nhật đảo chính Pháp (9.3.1945), chạy sang hàng ngũ Việt Minh. Tháng 3-1946, Lê Lương được cử làm đại đội trưởng đầu tiên của đại đội 2 (tiền thân của đại đội 1476, bộ đội vùng Đông Bắc), chỉ huy nhiều trận đánh táo bạo, quân địch khiếp sợ, gọi Lê Lương là "hùm xám rừng đông bắc Việt Nam" ; sau được đề cử làm tiểu đoàn trưởng đầu tiên của tiểu đoàn 426 thuộc trung đoàn 59. Lê Lương hy sinh trong trận diệt đồn Nà U (Lạng Sơn) cuối năm 1947. Được tin Lê Lương hy sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khóc.

Bài thơ này của Hoàng Cầm là lời điếu trong lễ truy điệu Lê Lương. Văn bản bài thơ rút từ hồi ký một cựu binh từng là chính trị viên đại đội 2 của Lê Lương năm 1946. (NBS)

"Anh ơi tỉnh lại, em đây mà
Em khóc vì lòng em xót xa
"Đây khẩu liên thanh em cướp được"
"Anh ơi tỉnh lại ngó nhìn qua"
Lê Lương mở mắt nhìn không chớp
Khẩu súng quân thù máu đỏ vương
Anh nói : "Việt Nam... Hồ Chủ Tịch"
Rồi anh tắt thở giữa đêm sương
Hỡi người tử sĩ Lê Lương
Nà U phảng phất trầm hương nghìn đời

Có một chiều kia dưới mái gianh
Cụ Hồ bỗng nhận được tin anh
"Lê Lương đã chết"... hai hàng lệ
Ướt má Cha già, thấm áo xanh

Rồi một chiều xa khắp bốn phương
Tin buồn đưa đến lạnh như sương
Những người chiến đấu cho nòi giống
Bỗng khóc òa lên nỗi tiếc thương
Anh Lê Lương, anh hỡi Lê Lương
Núi sông nghi ngút trầm hương ngàn đời

Anh Lê Lương !
Anh gửi hồn thiêng đi bốn phương
Chia ra ngàn vạn mảnh phi thường
Nhập vào muôn vạn hồn trai trẻ
Để bốc lên cùng với máu xương

Đất Việt từ nay anh khuất bóng
Nhưng còn muôn vạn bóng Lê Lương

Những chàng trai trẻ là anh đó
Rầm rập tung cao bụi chiến trường
Rồi cũng như anh quyết tiến lên
Tơi bời thịt rụng máu triền miên
Lửa hờn dân tộc thiêu hồn giặc
Rừng thẳm quay cuồng núi đảo điên
Rồi cũng như anh máu chảy ròng
Chết vì Tổ quốc nhẹ như không
Chúng em chết hết mà không chết
Vì sống muôn đời với núi sông.

Tháng 11–1947

TIẾNG HÁT SÔNG LÔ

Sông Lô chảy xuống sông Hồng
Sông Hồng trôi đến biển Đông xa vời
Biển Đông cuộn sóng ngang trời
Nhắc đi bốn bể những lời sông Lô

Chị Hồng ơi
Em là em bé sông Lô
Em đi theo chị bến bờ là đâu
Chiều nay thương mẹ em sầu
Cho em kể lể vài câu tâm tình

Từ trên nguồn thơ dại
Em chải tóc rừng xanh

Em quấn khăn lá biếc
Áo em sớm thì xanh
Chiều về đỏ như huyết
Em muốn cảnh bình yên
Em vun hoa tưới cỏ
Em đẩy đưa con thuyền
Em trồng ngô cấy lúa
Em phụng dưỡng mẹ hiền
Biết bao nhiêu nỗi ưu phiền
Làm đau lòng mẹ em quên sao đành

Một chiều rừng núi đương xanh
Hương ngát mùa thu êm ái
Bỗng ào ào cơn gió hôi tanh
Một lũ tham tàn tiến lại
Em rùng mình, lòng em tê tái
Sắc trời mây cũng ủ dột tiêu điều
Nói ra đau đớn bao nhiêu
Một tay ác quỷ trăm chiều xót xa
Nó tiến lên đốt phá cửa nhà
Trong lửa cháy máu mẹ hiền tím ngắt
Lúa đương tơ mầm non xanh tan nát
Ôi tơ vàng cỏ biếc héo đau thương
Mẹ gầy mẹ khóc đêm trường
Riêng em thổn thức trên nguồn đìu hiu

Nhưng chị ơi !
Có những chàng trai trẻ
Những người con mến yêu
Cùng một lòng thương mẹ
Đã vùng lên như bão táp một chiều
Sấm sét hai bờ sông

Chị Hồng nghe thấy không ?
Máu thù loang cát trắng
Máu thù hoen nước trong
Áo em ai nhuộm nên hồng
Em xin gửi chị một dòng máu tươi
Bồng bềnh kia những xác người
Sông Lô gửi chị
Chị cười đón lấy lòng em
Lòng em khao khát rửa thù chung
Khối sắt đào sâu mộ thủy cung
Khối sắt tỏa đồng trong chớp mắt
Chìm rơi lấp lánh nắng Đoan Hùng
Bãi cát Bình Ca dưới ánh trăng
Ai mò súng đạn bảo nhau rằng
Chúng ta vớt cả hồn quân giặc
Lướt thướt đêm mờ tóc giá băng
Em đã no say những xác thù
Chiến công phơi áo đỏ nghìn thu
Em về với chị vui ca hát
Mẹ cũng tươi cười cất tiếng ru
À... ơi... ! Em là em bé sông Lô
Sóng xanh đuổi xác quân thù về đâu
Chị ơi qua mấy chân cầu
Máu loang bọt sóng đục ngầu biển Đông
Sông Lô chảy xuống sông Hồng
Sông Hồng trôi đến biển Đông xa vời
Biển Đông cuộn sóng ngang trời
Nhắc đi bốn bể những lời sông Lô

Em Lô Giang hãy đợi chờ
Chiều nay có một chuyến đò về xuôi
Chèo khua máu giặc đã phai
Nhưng hồn giặc vẫn lạc loài những đâu

Đám tang quân cướp u sầu
Chị đưa ma tới chân cầu Long Biên

Từ Đoan Hùng sâu thẳm
Đến Bình Ca xanh xanh
Tuyên Quang cờ lại thắm
Ngã ba Gầm mông mênh
Bao nhiêu thôn xóm quên tàn phá
Gạch ngói bừng thơm khói thị thành

Từ núi đồi cao thấp
Đến bờ đê thẳng băng
Dân ta còn tới tấp
Đi về họp chợ bước tung tăng
Quanh co đường cỏ bò đây đó
Lũ trẻ nô đùa dưới ánh trăng

Sông Lô mến thương ơi !
Em truyền đi tiếng hát
Tiếng đò đưa xa xôi
Em về đây bát ngát
Những chiều hè gió mát
Đò đưa bay về xuôi

HÁT[1]

Tình tang... Sông Lô bốc khói lên trời
Rừng xanh khanh khách trận cười dòn tan
Cười rằng một lũ gian tham
Vía bay mây tía hồn tan suối vàng
Tình tang... ơi ới... tình tang

[1] Cả đoạn hát này theo một điệu Quan họ Bắc Ninh (H.C.)

Có nghe tiếng hát cô nàng se tơ
Có ai nghe tiếng hát ngọn sông Lô
Mà không nhớ thương người chiến sĩ
Cầm súng đứng trơ trơ
Giữa núi rừng hùng vĩ
Ngày ấy sông Lô
Reo hò gió mưa
Bên bờ cỏ non
Nắng chiều xuân như rung rinh đùa dỡn
Như điệu hát dòn ở cạnh sườn non
Có ai nghe tiếng hát ngọn sông Lô
Mà không nhớ thương đàn trẻ nhỏ
Ngồi soi bóng sông Lô
Lừng tiếng sóng sóng đưa về xuôi
Nhớ sông lại nhớ đến người
Sông reo có nhớ tiếng cười hay không

Sông Lô chảy xuống sông Hồng
Sông Hồng trôi đến biển Đông xa vời
Biển Đông cuộn sóng ngang trời
Nhắc đi bốn bể những lời sông Lô

Việt Bắc, 12-1947

BÊN KIA SÔNG ĐUỐNG

Em ơi ! buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa cát trắng phẳng lì

Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh
Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ

Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc
Đứng bên này sông sao nhớ tiếc
Sao xót xa như rụng bàn tay

Bên kia sông Đuống
Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp
Quê hương ta từ ngày khủng khiếp
Giặc kéo lên ngùn ngụt lửa hung tàn
        Ruộng ta khô
        Nhà ta cháy
        Chó ngộ một đàn
        Lưỡi dài lệ sắc máu
Kiệt cùng ngõ thẳm bờ hoang
Mẹ con đàn lợn âm dương
Chia lìa đôi ngả
Đám cưới chuột đang tưng bừng rộn rã
Bây giờ tan tác về đâu ?

Ai về bên kia sông Đuống
Cho ta gửi tấm the đen
Mấy trăm năm thấp thoáng
        mộng bình yên
Những hội hè đình đám

Trên núi Thiên Thai
Trong chùa Bút Tháp
Giữa huyện Lang Tài
Gửi về may áo cho ai
Chuông chùa văng vẳng nay người ở đâu
Những cô nàng môi cắn chỉ quết trầu
Những cụ già bay tóc trắng
Những em sột soạt quần nâu
Bây giờ đi đâu... Về đâu...

Ai về bên kia sông Đuống
Có nhớ từng khuôn mặt búp sen
Những cô hàng xén răng đen
Cười như mùa thu tỏa nắng
Chợ Hồ chợ Sủi người đua chen
Bãi Tràm Chỉ người dăng tơ nghẽn lối
Những nàng dệt sợi
Đi bán lụa màu
Những người thợ nhuộm
Đồng Tỉnh, Huê Cầu
Bây giờ đi đâu... về đâu...

Bên kia sông Đuống
Mẹ già nua còm cõi gánh hàng rong
Dăm miếng cau khô
Mấy lọ phẩm hồng
Vài thếp giấy dầm hoen sương sớm
Chợt lũ quỷ mắt xanh trừng trợn
Khua giầy đinh đạp gẫy quán gầy teo
Xì xồ cướp bóc
Tan phiên chợ nghèo

Lá đa lác đác trước lều
Vài ba vết máu loang chiều mùa đông

Chưa bán được một đồng
Mẹ già lại quẩy gánh hàng rong
Bước cao thấp bên bờ tre hun hút
Có con cò trắng bay vùn vụt
Lướt ngang dòng sông Đuống về đâu...
Mẹ ta lòng đói dạ sầu
Đường trơn mưa lạnh mái đầu bạc phơ

Bên kia sông Đuống
Ta có đàn con thơ
Ngày tranh nhau một bát cháo ngô
Đêm líu ríu chui gầm giường tránh đạn
Lấy mẹt quây tròn
Tưởng làm tổ ấm
Trong giấc thơ ngây tiếng súng dồn tựa sấm
Ú ớ cơn mê
Thon thót giật mình
Bóng giặc dày vò những nét môi xinh

Đã có đất này chép tội
Chúng ta không biết nguôi hờn

Đêm buông xuống dòng sông Đuống
– Con là ai – Con ở đâu về

Hé một cánh liếp
– Con vào đây bốn mảng tường che
Lửa đèn leo lét soi tình mẹ
Khuôn mặt bừng lên như dựng giăng

Ngậm ngùi tóc trắng đang thầm kể
Những chuyện muôn đời không nói năng

Đêm đi sâu quá lòng sông Đuống
Bộ đội bên sông đã trở về
Con bắt đầu xuất kích
Trại giặc bắt đầu run trong sương
Dao lóe giữa chợ
Gậy lùa cuối thôn
Lúa chín vàng hoe giặc mất hồn

Ăn không ngon
Ngủ không yên
Đứng không vững
Chúng mày phát điên

Quay cuồng như xéo trên đống lửa
Mà cánh đồng ta còn chan chứa
Bao nhiêu nắng đẹp mùa xuân
Gió đưa tiếng hát về gần
Thợ cấy đánh giặc dân quân cày bừa

Tiếng bà ru cháu xế trưa
Chang chang nắng hạ võng đưa rầu rầu
"À ơi... cha con chết trận từ lâu
Con càng khôn lớn càng sâu mối thù"
Tiếng em cắt cỏ chiều xưa
Căm căm gió rét mịt mờ mưa bay
"Thân ta hoen ố vì mày
Hờn ta cùng với đất này dài lâu..."

Em ơi ! Đừng hát nữa ! Lòng anh đau
Mẹ ơi ! Đừng khóc nữa ! Dạ con sầu

Cánh đồng im phăng phắc
Để con đi giết giặc
Lấy máu nó rửa thù này
Lấy súng nó cầm chắc tay
Mỗi đêm một lần mở hội
Trong lòng con chim múa hoa cười

Vì nắng sắp lên rồi
Chân trời đã tỏ
Sông Đuống cuồn cuộn trôi
Để nó cuốn phăng ra bể
Bao nhiêu đồn giặc tơi bời
Bao nhiêu nước mắt
Bao nhiêu mồ hôi
Bao nhiêu bóng tối
Bao nhiêu nỗi đời

Bao giờ về bên kia sông Đuống
Anh lại tìm em
Em mặc yếm thắm
Em thắt lụa hồng
Em đi trảy hội non sông
Cười mê ánh sáng muôn lòng xuân xanh.

Việt Bắc, tháng 4 - 1948

TÂM SỰ ĐÊM GIAO THỪA

Đêm nay hết một năm
Đứng gác đến giao thừa

Quê hương chừng rét lắm
Lất phất mấy hàng mưa

Tôi có người vợ nghèo
Đời vất vả gieo neo
Từ khi chồng ra lính
Nhà gianh bóng hắt heo

Lần hồi rau cháo dăm phiên chợ
Tóc rối thân gầy quán vắng teo

Đêm ba mươi gió thổi
Tôi lại nhớ con tôi
Vợ đói con cũng đói
Khóc lả lặng từng hồi

Mẹ thì nước mắt nhiều hơn sữa
Ngực lép con nhay đã rã rời

Một ngày bốn năm bữa
Con khóc chừng đứt hơi
Sục tìm vú mẹ không còn sữa
Há miệng uống no dòng lệ rơi.

Đêm nay xuân sắp tới
Quê nhà ai héo hon
Vợ tản cư đâu đó
Mừng tuổi gì cho con

Xuân về với núi sông
Quê nhà ai ngóng trông
Thương vợ con nghèo đói
Mừng tuổi bằng chiến công

Đồn giặc bên kia sông
Đêm nay tôi phải diệt
Nó chia vợ rẽ chồng
Nó làm nên đói rét

Sáng mai mùng một tết
Lửa còn bốc đồn cao
Tôi đạp đầu giặc Pháp
Cắm cờ trên chiến hào

Lửa bốc con tôi nhìn cũng rõ
Cờ bay vợ cũng thấu tình thương
Dân sự truyền đi tin thắng trận
Một chiều nao nức chợ quê hương

Vợ tôi ngồi trong quán
Mưa lùa tóc rối tung
Bỗng có người đến bảo
– Chồng chị lập chiến công !

Mặt vợ nghèo lấp lánh
Da xanh ửng sắc hồng
Sẽ vuốt lại mái tóc
Ôm chặt con trong lòng

Ru rằng : xuân tỏa non sông
Cha con vừa lập chiến công lẫy lừng
Xa xôi cha gửi tin mừng
Lộc khô cành héo xem chừng lại tươi

Như một cơn mưa sớm
Ươm mầm non sắp thui

Sữa căng lên đầu vú
Máu chảy mạnh trong người
Vợ tôi cho con bú
Con uống mạnh từng hơi
Đứa bé no rồi ngủ
Xuân ấm nồng trên môi

Sương khuya đằm quán lạnh
Nhớ người lập chiến công
Vợ tôi đắp vạt áo
Thân con đỡ lạnh lùng

Đêm giao thừa đứng gác
Rền rĩ tiếng côn trùng
Tưởng chừng nghe vợ hát
Lời ru êm như bông
"À ơi... Cha con ăn tết lập công
Cho sữa mẹ chảy một dòng nghìn thu
Cha đem cái chết quân thù
Làm nên sức sống bây giờ của con..."

Tết 1948

GIỮ LẤY TUỔI TRẺ

Thư của người em gái nông thôn hậu phương
gửi người anh ngoài tiền tuyến tố cáo tội ác
của giặc Pháp bắt phụ nữ làm lính

Em viết thư cho anh
Trong làng còn lửa đỏ

Tay viết, lòng càng nhớ
Thày, giặc giết năm kia
Tiếng súng bờ sông khuya
Đến nay còn xé ruột

Thù, chưa nguôi chuyện trước
Giặc sắp chết càng hung
Vừa qua, nó đi lùng
Bắt chị em làm lính

Anh có nhớ chị Tính
Tuổi đương độ trăng tròn
Nó lôi tuột lên đồn
Tiêm thuốc cho mất đẻ
Người hiền lành, đẹp khoẻ
Nay ngơ ngác ủ ê
Nhà giam khóa bốn bề
Suốt đêm chị gào thét

Anh có nhớ chị Nguyệt
Hai má lúm đồng tiền
Sắp sửa đi ở riêng
Giặc bắt đem lên quận
Nó hút máu năm bận
Cứu mấy thằng võ quan
Chị lê lết về làng
Mặt xanh như tàu lá
Hiện giờ đang ốm lả
trong tay bà mẹ lòa
Em đến thăm chiều qua
Thấy khó lòng sống được.

Anh có nhớ chị Tước
Thường đánh khăng ngoài đồng
Năm ngoái mới lấy chồng
Nay đến kỳ ở cữ
Giặc bắt chị giữa chợ
Tiêm thuốc cho trụy thai
Rồi đem làm thú vui
cho bọn quỷ khốn nạn
Bắt chị cắt tóc ngắn
Mặc quần áo "khinh quân"
Lôi chị ra giữa sân
Bắt tập bò, tập bắn

Cả mười mấy chị em
Giặc đọa đầy như thế
Cho tuyệt đường sinh đẻ
Nhìn ống thuốc dã man
Nghĩ đến nước đến làng
Đến giống nòi chồng vợ
Hờn căm nghẹn ứ cổ
Nhổ vào mặt kẻ thù
Các chị đều hét to
– Tao không đi lính ngụy !

Em thương xót các chị
Như dân làng thương em
Giặc dã man đê hèn
Em kể sao cho hết
Âm mưu giặc rãy chết
Phá xương thịt chúng ta

Diệt con cháu chúng ta
Từ khi còn trong trứng

Vầng đông trời đã hửng
Em hai mươi tuổi tròn
Như lúa lên đòng non
Như hoa cau trước ngõ
Máu em thịt anh đó,
Tóc em xương anh đây
Là của mẹ của thày
Là của làng của nước

Em đặt chông ngõ trước
Em gài mìn lối sau
Với chị em hẹn nhau
Giữ vẹn tròn tuổi trẻ

Mai sau đàn cháu bé
Nhất định sẽ ra đời
Chúng nó sẽ reo cười
khắp quê hương xanh tốt
Nửa đêm em đứng gác
Đồng xa gió giạt giào
Trời khuya lóng lánh sao
Em thấy anh bên cạnh
Cầm súng thép óng ánh
Bóng vươn dài lũy tre
Em với anh hẹn thề
Giữ tuổi xanh anh nhé

Em thấy bóng các chị
Dù bị giặc dày vò

Đôi mắt còn mở to
Nhìn trời sao sáng mãi
Tuổi trẻ quyết giằng lại
Chặt tay lũ súc sinh
Trong ấy bùng đấu tranh
Ngoài này súng lên đạn

Thư em viết không cạn
Lòng căm giận tràn đầy
Anh xuất trận đêm nay
Bao quân thù gục xuống(*)

Viết trong chiến dịch Điện Biên Phủ
tháng 3 - 1954

NHỮNG ĐOẠN THƠ TÌNH

BÌNH YÊN

Anh ở ngoài mặt trận
Sừng sững đồi cao
Mắt rọi nền trời đặc khói
Máy bay giặc vo vo

(*)Bài thơ này khi vừa ra đời trên báo *Quân đội nhân dân* ấn hành tại mặt trận, đã nhanh chóng trở thành "bài thơ trong ba lô" của chiến sĩ và cán bộ ở mặt trận Điện Biên. Đại tướng Võ Nguyên Giáp rất ưa thích bài thơ, đã tặng tác giả Huân chương Chiến Thắng hạng nhì ngay trong chiến dịch Điện Biên Phủ, và sau Hiệp nghị Genève, ông đã cho in ra một số bản rất trang trọng để tặng các phái đoàn quân sự Ấn Độ, Canada và Ba Lan tới Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giám sát việc thi hành hiệp nghị Genève về Việt Nam. (NBS)

Đem cái chết khổng lồ
Úp xuống đầu anh đang bốc lửa

Em ơi đừng sợ
Anh thu cái chết tới đây
Cho em sống trọn một ngày
Trời của em xanh màu bình yên
Chiều nay em nhé đừng quên
Ra ngõ ngoài hong tóc

Trời để em bay lên
Với tiếng em chợt khóc
Yêu em anh sống như mặt giời

Dù xác anh tàn rơi
Mặt giời còn chiếu mãi
Trong lòng người thứ hai
Sẽ yêu em ngày mai

1950

HỨA

Anh hứa rất nhiều
Anh cho em cả trời mây trái đất

Bệnh em cần một giọt nước mắt
Anh vội vàng đi hái thuốc tiên
Lên rừng xuống biển

Mặt lo toan nắng võ ưu phiền
Bơ phờ tóc héo

Vì yêu em
Hay vì chưa biết em

1951

THẤT VỌNG

Thôi anh đừng viết thư
Mỗi dòng một thêm tội
Thày mẹ em mất rồi
Em có thày mẹ mới

Đêm nay sao lặn góc trời
Bây giờ em được mồ côi

1952

TIẾNG CƯỜI

Gửi anh bạn nhà văn trẻ sớm già

Tình yêu là cái chi
Mà lắm thày mổ sẻ

Dao cắt đôi lòng người
Ruột thày không sứt mẻ
Thày nhìn người rất sáng
Óc thày mù như đêm
Làm xong việc phúc đức
Thày mò sang với em

Rúc đầu vào nách vợ
Hút hít như chó con
Sáng dậy, giọng vang ròn
Quanh bốn tường rêu mốc
Thày ban bố đạo đức
Như bóng cậu về già
Điệu chầu văn củi mục
Tửng tưng thầy ê a

Mắt thày nhắm nghiền lại
Thày đọc kinh giáo điều

Có đôi người mới yêu
Chót hôn nhau thành tiếng
Thày ngỡ bom rung chuyển
Chạy rống kêu cả làng
Dao ngọc với gươm vàng
Chém nát nhừ trận gió

Mội chuỗi cười đâu đó
Lanh lảnh trên từng cao

1953

MỚI

Đôi vợ chồng mới cưới đêm qua
Sớm dậy giặc bổ vây
Đạn réo đầu nhà
Đôi lứa xuống hầm bí mật
Tiếng cuốc bổ miệng hầm bần bật
Như quỷ nhập tràng
Nậy nắp áo quan
Dựng người còn sống

Một mũi kim luồn nhanh qua xương sống
Yêu nhau phải chết cùng nhau
Tay rờ chuôi lựu đạn
Người vợ lắc đầu
Yêu nhau phải sống

Hầm bật nắp, vợ lao lên
Một cơn gió lốc
Lựu đạn nổ, giặc vài tên lăn lóc
Còn, xô nhau theo mớ tóc đen
                    Một tràng tiểu liên
                                        Im lặng

Nép xó hầm người chồng nghe vẳng
        Lời đầu tiên rủ rỉ đêm qua

Mấy năm sau
Người chồng đi lấy vợ

Yêu nhau thực thà
Chợt một hôm nghe thoáng lời ca
Ngày cũ
Quay nhìn vợ trẻ hiền như cánh hoa

Anh nói như người say
"Một suối máu nở thành em hôm nay
Yêu em sao cho vừa
Với tình cao cả ngày xưa ?"
Anh càng nói càng ngả đầu lơ mơ
Trên vai mềm vợ mới

Người sống nói nhiều
Người chết không nói nữa

Từ nơi vô cùng
Chỉ gật đầu cười nụ
Nghe tiếng đời thao thao lý sự
Trên nắm xương gửi lại đã tan dần

1953

CƯỚI

Hôm nay làm lễ cưới
Mong mãi chưa đến chiều
Bài diễn văn mỹ miều
Mãi chưa sang đoạn cuối

Em đã van anh đừng đón đưa
Mặt bạn hôm nay nở trái mùa
Diễn văn cót két chân giường mới
Gậm hết tình yêu, hết ước mơ.

1955

SÁNG TỐI

Sao phải rủ nhau ngồi trong bóng tối
Ngoài trời nắng gió xôn xao

Chưa ai nhìn ta
Như hai đóa hoa
Rung rinh trước gió

Đời vẫn tráo trâng
Nghiêng nghiêng ngó ngó
        Ta chưa có chỗ
        Trong trái tim người
        Ta phải lặng ngồi
Trong bóng tối mùa xuân

Ngồi đó không yên
Có kẻ đuổi lên
        Ghế đá
Lạnh lưng em quá, mình ơi !

1956

EM BÉ LÊN SÁU TUỔI

Mỗi chính sách của Đảng
Là một tia nắng hồng
Nắng vương mây sám lạnh
Cỏ hoa còn ngóng trông

Ước có nhiều trận gió
Thổi sạch quang vòm trời
Cho tia nắng nhảy múa
Vui hát thực trên đời

I

Em bé lên sáu tuổi
Lủi thủi tìm miếng ăn
Bố : cường hào nợ máu
Đã trả trước nông dân
Mẹ bỏ con lay lắt
Đi tuột vào trong Nam

Từ khi lọt lòng mẹ
Ăn sữa, ngủ giường êm
Áo hoa bọc áo mền
Nào biết mình sung sướng

Ngọn sóng đang trào lên
Ai đoái trông bèo bọt
Nhưng người với con người
Vẫn sẵn lòng thương xót

Có cụ già đói khổ
Lập cập đi mò cua
Nghĩ đến loài địa chủ
Tim phồng căng oán thù

Cụ đã nuôi đứa bé
Trơn lông và đỏ da
Sáu năm, phường độc ác
Lột trơ xương thân già

Bố mẹ nó không còn
Đứa trẻ nay gày còm
Càng thương tình côi cút
Cụ thường cho miếng cơm

Chân tay như cái que
Bụng phình lại ngẳng cổ
Mắt tròn đỏ hoe hoe
Mở nhìn đời bỡ ngỡ

"– Lạy bà xin bát cháo
Cháu miếng cơm thày ơi !"

II

Có một chị cán bộ
Đang phát động thôn ngoài
Chợt nhìn ra phía ngõ
Nghe tiếng kêu lạc loài

Chị rùng mình nhớ lại
Năm đói kém từ lâu
Chị mới năm tuổi đầu
Liếm lá khoai giữa chợ

Chạy vùng ra phía ngõ
Dắt em bé vào nhà
Nắm cơm dành chiều qua
Bẻ cho em một nửa

Chị bần nông cốt cán
Ứa nước mắt, quay đi :
– "Nó là con địa chủ
Bé bỏng đã biết gì
Hôm em cho bát cháo
Chịu ba ngày hỏi truy"
Chị đội bỗng lùi lại
Nhìn đứa bé mồ côi
Cố tìm vết thù địch
Chỉ thấy một con người

Em bé đã ăn no
Nằm lăn ra đất ngủ
Chị nghĩ : sau lấy chồng
Sinh con hồng bụ sữa

III

Chị phải đình công tác
Vì câu chuyện trên kia

Buồng tối lạnh đêm khuya
Thắp đèn lên kiểm thảo

Do cái lưỡi không xương
Nên nhiều đường lắt léo
Do con mắt bé tẻo
Chẳng nhìn xa chân trời
Do bộ óc chây lười
Chỉ một màu sắt rỉ
Đã lâu nằm ngủ kỹ
Trên trang sách im lìm
Do mấy con – người – máy
Đầy gân, thiếu trái tim
Nào "liên quan phản động"
"Mất cảnh giác lập trường"
Trời nhập nhoạng tối sáng
Chân lý mù như sương

Mấy đêm khóc ròng rã
Ngọn đèn soi tù mù
Lòng vặn lòng câu hỏi :
"– Sao thương con kẻ thù ?

Giá ghét được đứa bé
Lòng thảnh thơi bao nhiêu
Nhưng bụng nó lúc đói
Giống bụng ta khi nghèo"

Em bé đến ngoài cửa
Thành quen xin miếng cơm
Nhịn cho em một nửa
Chị đưa qua khe tường

Ngồi viết lên từng chữ
Sáng tình yêu con người
Ngoài kia sông núi mở
Thao thao đến chân trời

IV

Có đồng chí cấp trên
Lật từng trang kiểm thảo
Nước mắt mấy giọt liền
Rơi trên tờ báo cáo :

"– Có bầu trời nhân đạo
Còn vương vất bóng đêm
Đồng chí đã thắp đèn
Dòng mực vắt như sữa
Nhức căng hai đầu vú
Nuôi ngày mai lớn lên"

Em bé lên sáu tuổi
Được chăm nuôi lớn dần
Đã tung tăng cặp sách
Cùng trẻ em nông dân

Bướm bay quanh mắt sáng
Cỏ xanh rờn chân em
Cỏ đang lấp bùn đen
Của nghìn năm tội ác

Chị đội thăm trường học
Cờ lên, em đứng chào
Mắt sáng như hôm nào
Được miếng cơm của chị.

Tháng Sáu, 1955

IN DẤU CHÂN

Truyện người tù vượt ngục Sơn La và cô lái đò ở một bến sông miền trung du, năm Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930)

NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Sông gió khuya, bờ lau run tiếng gà,
Tuần canh điếm xa nôn nao tù và
Một ngôi sao nhòa rung rinh chợt khóc
Rớt xuống lòng sông
– Cô người đâu ta
Thuyền ai nằm im khóm tre xoã tóc
Có sang ngang đưa người về thôn xa

CÔ LÁI ĐÒ

Thuyền tôi nằm im. Tóc tôi bỏ xoã
Bến sông này quan đã cấm sang ngang.
Quan bảo loạn từ đâu về thôn dã.
Nghe, chân trời đen : trống vỗ ầm vang.

NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Đêm đáng sợ, sao cô còn đứng lặng
Áo rách tà phần phật mách tin ai
Tôi chợt nghe nước mắt rơi nằng nặng
Hay đá lăn từ núi nhọn xuống sông dài

CÔ LÁI ĐÒ

Sóng kêu to lấp tiếng người thét gọi
Chồng tôi đi, đoàn tù rạc Sơn La
Tôi đứng mãi đây. Phương trời nhức nhối
Răng chồng tôi răng rắc khóm tre già

Người có thấy bao giờ vuông vải đỏ
Sớm tinh mơ bay phất nóc lều tranh
Bay mãi đi cuối trời xa rực lửa
Cháy ngục tù, nuôi mãi tóc đang xanh

Người có thấy bao nhiêu tờ giấy mỏng
Gieo từng lời sắt đá tới quê tôi
Mực đã khô bao nhiêu dòng máu đọng
Vò nuốt đi, ngực lép đã căng rồi

Đôi vú căng soi người đi biệt xứ
Làm dây đu bền chắc dẻo tay chồng
Vút cao lên ! Đây là hai núi sữa
ngậm đau nhiều, phun trắng muốt nghìn sông

Tôi đứng đây sắp chìm trong vũng cát
Thuyền chông chênh kẽo kẹt mọt nhai ròn

Người là ai ? – Giầu sang đi hóng mát
Hay đói nghèo đi bẻ trộm ngô non

NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Tôi, con đẻ của dân nghèo nước Việt
Cắt đứt dây thuôn lưỡi, lưỡi còn đau.
Tôi lại thấm dòng máu tươi Xô viết
Vô sản trồi lên lừng-lững địa cầu

Vẫy cờ đỏ, bơi trong vừng trán rộng
Của Lê–nin, tay vịn nếp răn sâu
Như vịn chắc mái chèo khua biển động
Tìm tương lai lanh lánh hạt trân châu.

Dòng sông sữa đêm nay quan lấp bến.
Cô còn đau. Lau sậy nín hơi chờ
Giá có người tù Sơn La chợt đến
đòi sang ngang, thuyền có tỉnh cơn mơ

CÔ LÁI ĐÒ

Tù xa lắm, có về sao bến đẹp
Ngày được tha tóc trắng lại hơn bông
Vú sẽ cạn. Ngực tôi đành lép kẹp
Áo hở lườn, xương trắng lại hơn sông.

NGƯỜI VƯỢT NGỤC

Cô lại gần, nhờ ánh sao đằng trước
Nhìn mặt tôi lỗ chỗ vết dùi nung
Nhìn tay tôi xích lằn xương tím buốt
Rừng Sơn La chi chít tóc bòng bong

Tiếng trống đuổi từ núi cao xuống biển
Tù và xua dồn lưới khắp bờ đê
Nghìn nhánh sông đẩy thuyền quan cập bến
Lưới dăng đầy, không hở một cành tre

Tôi chẳng phải người chồng đu vú sữa
Tay đau nhừ không víu được đầu non
Về bên kia : xóm làng xưa thương nhớ
Mắt người em đen láy mở to tròn

Có mẹ già nghiến hàm răng sứt mẻ
Cắn rách tung nghìn mắt lưới bao vây
Chắp cánh rộng cho bàn tay nứt nẻ
Tôi thành chim, vĩnh biệt kiếp tù đày

Chim mỏ thép, cựa đồng bay bốn cõi
Mổ vỡ toang nghìn cửa ngục sắt dày
Ở nơi đâu con người còn chịu trói
còn chịu quỳ, tôi đạp xích tung dây.

Người có thành chim ngất trời bay lượn
Sông mới thành sông sữa cô hằng mong
Lửa mới ngoạm nhà tù, và đất ruộng
mới giồng đu, bổng tít cánh tay chồng.

CÔ LÁI ĐÒ

Chồng tôi đâu. Một trời sao lặng khóc
Tôi van người, cho được nắm bàn tay
Xoa vết sẹo, và lách vào rừng tóc
Nghe chồng tôi thở nhẹ một đêm nay

Thuyền đã tháo dây, mời người bước xuống
Trống làng bên đuổi gấp chiếc thuyền thoi
Tôi dướn mình trên mặt sông gió cuốn
Tiếng tù và chìm lịm dưới chèo bơi.

Kẻ đuổi bắt lênh nghênh trèo vai vợ
Dẫm mồ cha, xéo nát ngực đàn con
Đuổi bắt người, răng bập sâu tiền của
Đầu chó săn trùm mũ áo vàng son.

Nó phi ngựa, phóng xe, đè ngọn gió
đến bờ sông, cát bỏng sẽ chôn vùi
Sông nước này đâu phải là của nó
Mái chèo nhanh, – tiếng đập trái tim tôi

NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Đến đây rồi ! Đã thấy bờ cát trắng

CÔ LÁI ĐÒ

Chèo buông rồi. Tim ngừng đập phút giây
Ôi ! một chuyến đò ngang, lòng chở nặng
Những buồn đau tủi cực kẻ đi đày.

NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Gà gáy sáng. Chân trời chưa hửng nắng
Trống đồn canh thoi thóp bên kia sông
Thuyền nhẹ rồi ! Đã vơi cay đắng
Khuôn mặt bềnh bông, nước mắt ròng

Cô hãy khóc cho sông dềnh quá bãi
Chùi cát khô xoá sạch dấu chân này
Tôi sẽ đi đường cỏ xanh xanh mãi
Lúa bên đồng nghiêng đón bạn về đây

CÔ LÁI ĐÒ

Làm thế nào biết người đi đâu đó
Mà gửi theo đôi mắt đựng đêm sao
Mà gửi theo cả dòng sông trắng sữa
Nuôi chí người vùng vẫy rạng trời cao

NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Tôi sẽ đến nơi nào còn nước mắt
Còn tiếng kêu, còn máu nghẹn trong lòng
Tôi sẽ đến bên mồ người oan khuất
Những bộ xương xám ngoẹt ngóc đầu trông

Tôi sẽ đến nơi nào cây chẳng mọc
Đá ngậm hờn, sông trói khuỷu nằm yên
Tôi sẽ đến những ban thờ tang tóc
Xác chết khô còn cũi đóng gông chèn

Ngày sụp đổ những ngai vàng đất thó
Một lá cờ nhỏ bé vụt bay lên
Một cánh chim liệng khắp trời khói lửa
Trùm núi sông màu hạnh phúc lâu bền

Tù Sơn La tù Côn Lôn Lao Bảo
Cũng như tù trong góc ruộng cỏn con

Tù trang sách, chữ đen ngòm vênh váo
Cũng như tù óc lụi trái tim mòn

Tù phố hẹp tù dòng sông nước cạn
Tù hầm đen tù gác tía điểm tô
Sẽ phá hết ! – Trời tự do vô hạn
Tôi khát thèm hơn gái đẹp xuân tơ

Là sứ giả của tự do vô hạn
Tôi phá tan u uất nặng lòng người
Dù sợi tóc còn cửa vào nhân phẩm
Tôi còn hét to, dù khản tiếng tàn hơi

CÔ LÁI ĐÒ

Tôi sẽ khóc cho sông dềnh quá bãi
Chùi cát khô xoá sạch vết chân người
Bước chân tự do vang lừng bước mãi
Trong lòng tôi thình thịch trống liên hồi.

*
* *

Người tù vượt ngục đi rồi
Dấu chân trên cát sóng chùi không tan
Bình minh cát rực tia vàng
Dấu chân tăm tắp lấp ngàn cỏ xa

Cô lái nhìn dấu chân trên cát nõn
Bàng hoàng nghe đau nhức bước chân chồng
Cô rón rén đặt bàn chân vừa gọn
Lồng bước đi trùng điệp rẻo bờ sông

Không thụ thai như người trong chuyện cũ
Cũng nghe mình rạo rực máu trào sôi
In dấu chân đã bước vào gai lửa
Cô cắn răng tay bám chắc chân trời.

Ngoảnh nhìn lại dòng sông quằn máu đỏ
Chớp loè mây đen nghịt thốc theo sau
Khuôn mặt bừng lên tóc ào ào quất gió
Mắt đọng trời xanh. Sấm động trên đầu...

Tháng 8-1957

NHÂN CÂU CHUYỆN MỘT TUỔI TRẺ ANH HÙNG CHỐNG MỸ

(Ý chí và tinh thần, cuộc đời và cái chết của Nguyễn Văn Trỗi theo như thông tin ban đầu đã gợi cảm cho tác giả viết bài thơ này)

1

Khi đàn cò thong dong
Vẫy cánh mây đông hồng
Gọi nắng mùa tươi trong
Trải trên đồng xuân mới
Có tay Anh vẫy gọi
Ngân xa lời Anh nói...

– Vâng, đây là quê hương
Nhìn đi ! Anh yêu thương
Trước khi Anh lên đường
Ngấn vàng trang sử Nước...

2

Lưỡi mai khi lên đường
Để lại dòng kênh lớn
Rồi dòng kênh ra đi
Để lại mùa thu cốm

Khói trắng khi lên đường
Để lại suối thép loáng
Rồi suối thép ra đi
Để lại nhà máy sáng

Viên đạn khi lên đường
Để lại đống xác giặc
Rồi cả nước ra đi
Để một nhà Nam Bắc

Hôm ấy khi lên đường
Anh để lại ĐÔI MẮT

3

Vồng đông xua cơn mưa
Nắng đông xua sương mù

Sóng đông xua cướp bể
Phương Đông xua phỉnh phờ
Á đông xua giặc Mỹ
Đêm đông thương vợ chờ
Trước mặt toàn ma quỉ

Tay gầy Anh xua đi
Áo dài đen khô lỳ
Con quạ đen thập ác

4

Người cày muôn xứ đồng
Ấp ngực Anh bên lòng
Đi giành bốn Cao điểm...
Điểm cao trang sách hồng
Máu gọi mùa quay vòng
Sữa đầy đong vú mẹ
Đất tròn tuổi anh hùng

Anh đứng là lưỡi cày
Anh nằm là dòng mương
ANH NGỒI LÀ CÓT THÓC
ANH ĐI LÀ CON ĐƯỜNG

Anh nhìn là nòng súng
Anh nói là lửa bùng :
– Tôi ! Tôi yêu Đất Nước
Giành cao điểm cuối cùng
Kìa Anh đi phía trước

5

Phía trước : tiếng còi tầm
Chào Anh người bạn thợ
Cầu – dao – Anh cho lửa

Có dòng điện ươm tơ
Đèn soi tằm ăn rỗi
Có dòng điện làm mùa
Đèn bắt sâu đêm tối

Có dòng điện làm mẹ
Đèn canh giấc thiếu nhi
Có dòng điện trường kỳ
Đèn soi đường kháng chiến

Cả nước nhớ tên Anh
Trước tiên : NGƯỜI THỢ ĐIỆN

6

Khi phù sa Cửu Long
Cuồn cuộn xanh trăng mọc
Đôi bờ Ô–rê–nôc[1]
Phù sa hồng rạng đông

Bài thơ trăng bay xa
Anh đến Ca–ra–cát[2]

---

[1] Con sông lớn ở nước Vênêzuyêla
[2] Thủ đô Vênêzuyêla

Dẫn trăng về quê ta
Từ Vênêzuêla
Vầng – trăng – Anh xuất hiện
Trận thắng dài vượt biển
Về sân bay Biên Hoà

Sài Gòn – Ca-ra-cát
Ngày muộn kể đêm thâu
Thắp đèn qua bão táp
Cùng đi quanh địa cầu

7

Bào thai chín tháng cựa
Cầu chín nhịp tìm đôi
Chín năm ròng nước sôi
Chín khúc rồng cuộn lửa
Chín mùa rơm trải ổ
Nhà chín gian lá gồi
Xây chín kho thóc chật
Chống chín lần bão giật
Núi chín đỉnh đội trời.

Chín phút trước mũi súng
Chín phút Anh yêu đời
Bằng chín pho sách máu
chép sử một con người

Chín phút ấy, trái đất
ngừng quay quanh mặt trời

Để quay quanh một người
Nhận chín vòng ánh sáng

8

Khi xe goòng bon bon
Than lên vàng Uông Bí
Khi lưới dăng êm bể
Cá lên bạc Sầm Sơn

Ba lần tăng nhịp máy
Ba lần lúa trổ bông
Ruộng tắm ba lần sông
Cơm đơm ba lần bát
Ba lần em bé hát
Ba lần ấm chiếu chăn

Vì trước khi nhắm mắt
Anh gọi Bác ba lần

9

Khi pháo nổ toàn hồng
Cô dâu hồng mắt trong
Đi song song tay chồng
Trên đường xanh nắng mới
Có tay Anh vẫy gọi
Ngân xa lời Anh nói...

– Vâng, hạnh phúc long lanh
Anh cười rất thơ lành
Vì Anh chưa cần biết
Hạnh phúc đời riêng Anh.(*)

Hà Nội, tháng 11-1965

U GÌ

Yêu mến tặng cháu Đặng Thái Sơn, nghệ sĩ dương cầm

Thơ chân dung thi sĩ Đặng Đình Hưng
Viết vào dịp Đặng Thái Sơn con trai út của anh
đạt giải nhất trong cuộc thi biểu diễn dương cầm ở Vacsava
(Ba Lan) gọi là "giải Chopin" cuối năm 1980.

Prélude

Hỡi nàng mắt biển mưa thâm
Sô–panh nhớ Chị sớm nằm cỏ xanh
Bao giờ phấn bướm thăm anh
Giọt sương đỉnh núi long lanh nắng tàn
Rơi vào kẽ phím âm hoang

(*) Bài thơ này ký bút danh Lê Kỳ Anh, đương thời được Sở Văn hoá Hà Nội in và phát hành dưới dạng tờ bướm khổ nhỏ, phục vụ công tác tuyên truyền, gửi đến khắp các tổ văn nghệ xã phường thuộc các quận huyện thành phố Hà Nội.
Bài này là một trong 20 bài thơ thời chống Mỹ đã sáng tác từ năm 1965 đến 1967. Kết hợp thành tập thơ *Cót thóc và con đường*. Bản thảo đã bị mất do một tai nạn lao động của tác giả vào tháng 8-1982.

Nhịp một

Đêm trắng

Thiên Cơ mờ mắt xanh
đơm đóa hồng đen đỡ ngực anh

Đêm sau

Thiên Cơ ngời mắt lạnh
chụp hình
bằng tia chớp đào hoa
một khối u lành trong suốt đáy
Phim bầu trời thủy tinh

đọc

Lấm tấm bảy nốt hồng đổ về cung si bêmon lệ
chảy dường như giọt nắng buồn Sô-panh

Nhịp hai

Đêm câm

Đôi ba ngôi Văn Xương trứng tằm
rủ nhau đi li ti xa hút bầu trời thâm
Gặp lóe vàng tia chớp chị Hồng Loan
(đâu như chiếc thoa vàng bẻ nửa)
(đâu như bông sen muộn hè chói lửa)
chụp hình
một khối u không màu
Phim mây ngầu

đọc

Lỗ chỗ chín chậu nắng tóe mắt võng rách tụt cân đai yên ngựa què kéo đen ngòm cỗ xe bánh vuông (không thấy mui) sa lầy bãi sông thu bùn lũ ngược vẫy sen tàn (đi hoang ư) ngậm miệng nghỉm gió thốc lốc cung rê-ma-giơ quất nhức ba cạnh nhung gai ái ân gì dài thon mười búp loá kim cương trắng sữa đầu vú núi cao ngất lùm cỏ ngọt ước ao.

Bao giờ về quê trong
khoanh
một cái ao ngồi giặt áo cả ngày [1]
ngảnh mặt
xem chú chuồn hoa
không thoát vòng nhẩn nha
bỗng đâm đầu khe chớp tía
Vô nghĩa
bèn bỏ quê ra đi tang tình
một mình
ai thoát vòng mưu sinh

Sợi cỏ thơm càng ao ước
bao giờ về quê trong
khoanh
một cái bếp
nấu cháo nếp xoan
sánh lá mơ non .
nhoè mắt cụm mai – ly

[1] trích một câu thơ Đặng Đình Hưng "thèm một cái ao ngồi giặt áo cả ngày".

khói dàn ngang chập hình bác mẹ
toàn thân trần
ru u đào bé ngoan
đừng nghịch quá... à... ơi...

lại đọc

Lố nhố nhiều u gì sau xe hình mắt lé mã tấu trùng trùng răng chuột mặt nạ người đẹp ngọt xớt thanh sà nép lá Bồ đề
U
rồi
cũng đầm đầu khe ẩm rậm âm hoang
Hội chẩn : vô phương

Nhịp ba

HÀO QUANG chạy quàng đi quanh
Kết vòng chỏm núi
dấm dúi cho ai
Một U hồng
Hai U bưởi
vô khối U chanh
U Sen có vành
U Thoa rách mắt
cười (miệng cười đen)
Ánh sơn mài
dành cho u ác kiện trời đấy chăng
Thiên Cơ chợp ngủ
thâm quầng
Sương mù tháo chốt rêu từ độ ấy
hẹn anh

Kết

DƯƠNG CẦM vỗ sóng vô thanh
ngủ đi U (ngủ đi ư)
giấc ma lanh trùng phùng
Hồng đen nát ngực thơ rung
Ngân dài nốt lặng lưu không
gặp mình

Tháng 11-1980

TIẾNG HÁT QUAN HỌ

1956

LỜI DẪN

Tập thơ *Tiếng hát quan họ* của Hoàng Cầm với tính cách một trường ca được in lần đầu trong tập *Cửa biển,* tập thơ của nhiều tác giả, Nxb Văn nghệ, Hà Nội, 1956. Bản in lần này đã được tác giả xem lại và có nhuận sắc chút ít.

N.B.S.

TÔI NGƯỜI LÀNG QUAN HỌ

(thay lời nói đầu)

Tôi người làng quan họ
Quê mẹ bên này sông
Cách quê cha một dòng
nước trắng

Cô gái làng Xim mười tám tuổi
hát hay nổi tiếng khắp vùng
Khi cất lời ca
Những lứa hợp tình chuốt rơm bện ổ
Những vợ trái duyên chồng
khăng khăng giả của

Lại có anh học trò
bổi hổi bồi hồi
xăm xăm một bước vượt sông

Trầu cau chẳng kịp cốm hồng
Xác pháo đã vùi ngõ mưa lầy lội
Bà mối nhai trầu bỏm bẻm
Chưa vợi chùm cau
thường têm trầu cánh phượng
Đã nghe tin cô ả chê chồng
Ứ hự từ đâu

Chồng nói chồng yêu chẳng hội chẳng hè
Vợ cúi mặt vò nhầu ngực yếm
Dựa cột nhà nhịn thở lắng nghe

Gió đưa tiếng chị tiếng em
đến phá cửa buồng cài then khoá giọng

Đã lạy đã van đã ràn nước mắt
Tiếng hát vẫn không ra thoát cửa buồng tằm

Ngảnh mặt không ăn nằm
Vợ chờ tua rua chỉ lối
Bỏ đi theo người trai
chở thuyền hát lặn những đêm giăng

Mười năm sau ngày cưới
Chồng nhớ hội yếm đào
Mê tìm theo đám hội
Van mình ơi thương tôi mình về

Tay vân vê sợi tóc bạc đầu tiên
lẩn dưới vành khăn tròn trặn

Hai người chợt tiếc mùa xuân
Vội chắp lại đêm xuân thứ nhất

Nhờ đó tôi ra đời
Mẹ quấn quanh tã mỏng
Giọng hát bắt đầu rơi rụng
theo từng giọt sữa vắt nuôi con

Tôi lớn lên
mang giọng mẹ tròn
trong đôi mắt sáng
Thịt xương quá nặng
lê đi những nẻo đời cong

Tiếng mẹ hát mọc cho đôi cánh trắng
Nghìn lần đập vẫy vùng
Từng rớm máu sầy lông
Chưa dứt được dây trói

Lợi non cắn sờn dây nhức nhối
Bài thơ nửa chừng
hôm nay đã hé hàm răng

Chim trời từng đôi cất cánh
bay dài trên quê hương
Chân mây xa còn mù sương
Tiếng mẹ gọi ngoài khơi
chưa át tiếng thuỷ triều

QUAN HỌ MỞ ĐẦU

1

MẸ kể chuyện ngày xưa xa lắm
Tháng tám ao hồ mát lặng

Làng quê còn níu lại hương sen
Mười tám gái trai
Thả một con thuyền
Song song chín đôi
Mắt nhìn trong mắt
Nón nghiêng tăm tắp
Ngày mai ai chắc được gần ai

Gió nằm im chân trời
Đừng về đây gợn nước
Sợ tan những bóng người
Sợ rung rinh tiếng hát
Sợ lỡ nhịp sai cung
Dang dở những tấm lòng

Bấy nhiêu con mắt
Cùng hát một câu
Nghe giọng biết người chung thủy

2

Suốt tháng giêng mưa xuân trắng ngõ
Những người gái thôn Dương Ổ
đập sợi thâu đêm
Khi nắng lên se chỉ trắng ngoài thềm
Khi giăng lên đưa con thoi dệt vải
Tiếng hát chập chùng mái gianh phủ khói
Chị em hẹn nhau ngày hội sang năm

Sẽ hát thi ba mươi sáu khúc bổng trầm
Tìm những anh chàng hát thua
Mà sắc mặt còn đỏ
Mà đôi mắt còn trong
Mà tay còn dứt mạnh sợi cỏ
Chúng ta sẽ ướm làm chồng

3

Những người trai lên ngọn núi thông
thả trâu gặm cỏ
Nhìn bốn bên đồng khoai đồng lúa
Con sông Đuống hồng như giải lụa
Dòng sông Cầu như tấm sồi non
cùng đổ về đông theo mấy cánh buồm
tìm đến phương trời nắng mới
Những mái nhà quần tụ dưới thôn
Gà gáy trong mùi khói rạ
Khoai nướng thoáng thơm
Em bé trái đào hát ru lanh lảnh
Bếp nhà ai lửa ánh
Chập chờn yếm trắng sau rặng tre thưa

Bao nhiêu nắng mưa
dựng nên cót lúa
Cơm ngày đủ bữa
Xôi nếp thơm qua chiều nhẹ gió
hoà quyện hương cau

Ngày hội năm sau
Anh sẽ bắc giàn hoa lý
mời em về ngồi nghỉ
khi nào em hát thua anh

KHI MÙA XUÂN TRỞ VỀ

1

Khi mùa xuân trở về
Tiếng hát bốc lên đầu ngọn cỏ
Có đôi lời ca dao
bao nhiêu năm lặng câm nằm ngủ
trong lòng mẹ nghèo
Gặp đêm nay cọn gái chớm yêu
Bài ca thức giấc
bay nhập vào miệng con
Một nụ hồng non
xòe nở
Tuổi già chưa phai mặt trăng tròn
đã soi đêm cũ rằm xưa
Tuổi già mượn tấm lòng con
hát lại tình yêu xa lắm
"*Yêu nhau cởi áo cho nhau*
Về nhà dối mẹ qua cầu gió bay"

Mẹ xưa dối bà, con nay dối mẹ
Tình không dối được nhịp cầu

2

Ớ này chị em gặt lúa tháng mười
đập lúa sân nhà người
Hai vai rời rã
còn trộm nắm tay nhau
Cổ tay ngày mùa nhỏ quá
đập sao chóng xong
trước khi gà gáy
Trốn sang vườn ôm choàng lưng ấy
ngửi mồ hôi bết áo anh chường

Ớ này chị em rầu rãi nắng hè
Nắng chẳng thương người gặt thuê
Tóc se rang cháy trên đầu
Mồ hôi vã xuống từng đon lúa
Mong nghe tiếng hát của nhau
như ước ao những toà mây lớn
cho mình bóng rợp dài lâu

Ớ này chị em cấy lúa ngày đông
Chưa hết quãng đồng
Lập cập hàm răng
Có ai đi nhặt củi đồi
đốt lửa
Hát lùa trong mưa bay

Quen nhau vì tiếng hát
Qua sông tìm nhau
Tìm giải yếm nâu
Bắc cầu đôi ta
Tìm thắt lưng xanh
Vắt cành hoa lý
Hỡi con chim khuyên
Hót chuyền cành tre
Có đến bên hè
Khuyên đừng mách lẻo

Áo em bỏ quên cành bưởi
Anh mang về đêm đắp lấy hơi
Kẻo rồi phép nước lệ làng
Chẳng bao giờ gặp nữa.

3

Hoa gạo đầu đình vẫy mãi người xa quê
Vì đâu anh đi không về
Chiếu vua lấy nhà
Quan làng lấy ruộng
Áo anh viền năm tà
rách từ vai rách xuống

Khăn gói lúc chia tay
mang nặng trăm sông nghìn núi
Buộc chặt tình người quê hương thui thủi

Một nắm cơm tròn
đường xa ăn chẳng biết ngon

Tiếng anh hát theo em vào bếp
Lửa bùng lên thoáng mắt anh cười
Trong tiếng rơm khô nghe vẳng một lời
        Nghèo đói phải xa quê
        Nuôi tóc đợi anh về

Tiếng hát theo em đi vớt bèo
Em vớt được mấy chùm sao sáng
Vớt đôi con mắt nhìn theo

Tiếng hát theo em đêm về xay lúa
Cối xoay tròn biết thuở nào xong
Tai cối đuổi nhau mãi mãi
Biết bao giờ nên vợ nên chồng

4

Anh đi rừng xanh núi đỏ
Hết mùa sang chiêm
Quan tiền chẳng có
Khi về đến ngõ
Em nấp bờ ao
chẳng dám ra chào
sợ anh chê xấu
Ngồi bên bờ giậu
em hát nhỏ to

lời anh dạy cho
từ năm bé bỏng

Nhớ lại chuyện xưa
Có đôi trai gái
luyện giọng từ năm cùng chín tuổi

Thấp cao cung sế cung hồ
gắn như keo, dài như sợi
tơ tằm
Ai chẻ được làm đôi

Bỗng đến tuổi hai mươi
Chị Tư lấy chồng xa phương trời
Nhớ giọng người gầy như nhánh mai

Từ đó anh Năm không hát nữa
Riêng mắt anh mang tình một thuở
Long lanh tiếng nguyệt đêm trường

Rồi chị Tư tay bồng tay bế
Mỗi năm một lần về quê hương
Đến thăm anh Năm so giọng cũ
Hát hết tuần trăng không hết thương

5

Yêu nhau một năm ròng
Cò trắng về bãi sông

Anh không tiền cheo cưới
Em phải đi lấy chồng

Em lấy thằng bé tí
Thềm cao chín đụn mười kho
Nó may cho em quần lĩnh áo the
Nó dắt em về
toà ngang dãy dọc
Từ đó nào đâu em ơi
khăn lụa áo sồi
Em vẫn tả tơi đi trâu đi cỏ
Yếm rách còn ngăn được gió
Tình này dang dở yếm nào che
Hoa tầm xuân lốm đốm bên hè
Tóc bồ kết chưa phai mùi hôm trước

Ngày lên đồi cũ
Bóng em ủ rũ
Nón chụp kín người
Khi em đi rồi
Anh nhìn đám cỏ
lằn sâu vết chân

Đêm anh thơ thẩn
dưới tường gạch cao
Muốn thành chòm sao
nhìn nơi em ngủ

Khêu thương khêu nhớ khêu mãi ngọn đèn
Hát đứng hát ngồi hát nợ thành duyên

Hỡi con nhộng nằm khô trong kén
Em có lắng nghe
Hãy nhẹ trở mình
quay mặt về nơi anh ở

Tiếng hát bay sang
Ngói tan gạch lở
Cắn thủng tơ vàng
em thành bướm trắng
cải ngồng đơm hoa

Khi ngừng lời ca
Chao ôi !
Thằng nhãi trói đời em
đến già
Em chết khô dưới cây rơm cao ngất
Nó lớn lên
lại sẵn bạc tiền
cưới cô gái giăng tròn trong xóm.

6

Em chết dần mòn sau cánh cổng
Tình chúng ta vỡ như bong bóng
ngoài sân mưa
Ai cướp của ta thóc lúa từng bồ
mắt sắc từng đôi
tóc trơn từng cụm

Không thể cướp tiếng ca khuya sớm
bát ngát tình yêu thương đời đời

7

Dù cô gái hái chè
khuất dần trong lụa the
có về cung chúa Trịnh
Tiếng hát không biết đi võng đào
Tiếng hát nghiêng chào
bà Chúa
Lấp lánh trở về
nằm trong hoa cỏ đồi quê
Đợi mùa xuân đến xôn xao
Tiếng hát bay vù cánh sẻ
Nhà nhà mở cửa đón chim vào.
Hấp hay mắt bé loài vua chúa
chẳng thể vời theo tiếng hát cao

8

Giăng sao đi vòng khi mờ khi tỏ
Bài ca ngập ngừng lúc chậm lúc mau

Con mèo thôi trèo cây.cau
Lừ đừ mắt xanh, nằm im xó bếp

Giữa sà nhà đàn chuột con chút chít
Vểnh tai nghe ghếch mõm gối lưng nhau

Gà trống trong chuồng nghe tiếng hát cao
tưởng giời hửng sáng
vỗ cánh đập dồn nhớ bạn mái mơ

Chẫu chuộc nín hơi, cá nép rêu mờ
Đom đóm thiu thiu rễ bèo muốn ngủ

Tiếng hát song song
những lúa ra đòng
những ngô xoè bắp
những sấm chuyển về đông
những chớp dồn biển bắc

Ai xa quê hương đêm nay thức giấc
nghe lời em gái xa xa
Dang tay bay về ấp mái nhà
bạc ánh trăng rằm ngát mùi rơm mới

CHÂN TRỜI TUA TỦA MẢNH CHAI

1

Chân trời tua tủa mảnh chai
Bốn phía tường thành rêu đá

Một lão già phe phẩy quạt lông
đi quanh nhìn hòn núi giả
Đẹp xinh bể nước xanh lờ

Lão vịnh bóng tiều phu
một bước nghìn năm rêu phủ
Vịnh người đi cày bằng đá
không nói năng gì sau đuôi trâu
Vịnh tiên ông cưỡi ngựa rừng sâu
uống gió ăn mây
bụi đời chẳng vướng

Rừng trúc rừng mai
Suối ngồi suối đứng
Miếu mạo đền đài
Bàn cờ phẳng lặng
Mấy chú cá vàng ung dung
quanh quẩn trong lòng bể chật
Tưởng mênh mông trời đất
Ngon lành rêu đá đủ no

Lão là tiên chỉ
cầm cân nẩy mực trong làng
Thóc có người nộp
Cơm gà cá gỏi xênh xang
Nhà có người xây
Hoành phi bôi lại son vàng
Cho câu đối mừng đám cưới
Cho bài thơ viếng đám tang
Văn miếu, đình chùa, nhà gianh, nhà ngói

Mũ áo vênh vang
Đến làm chủ tế
Nghi ngút đèn nhang

Tuổi quá sáu mươi
Năm buồng vợ trẻ
Đêm lần đi ngã vấp ngưỡng cửa
Ngày vuốt râu tựa gối làm thơ
Thơ rằng :
"Mừng nay đức chính cao minh
Bốn phương hoà thuận, thái bình muôn dân[1]
Hỡi ôi
Thơ diễn đủ vần

2

Đêm đêm lão thu hình trong cửa
Nghiêng ngó ra ngoài đồng
Lão nghe tiếng ca quan họ
Bay cao đỉnh núi chạy dài nguồn sông

Thấy những đôi trai gái
Quấn gót nhau đi vòng ngõ tre
Lão vội vàng khép cửa
Nằm xuống gối đầu lên chồng sách cũ
Tay vắt trán thở dài

(1) Trích trong "*Tục ngữ phong dao*", Nguyễn Văn Ngọc sưu tầm, quyển II.

"Đạo lý luân thường hỏng cả
Bọn cổ cày vai bừa
Hát lời tình tứ lẳng lơ
Dễ thường làm loạn !"

Hếch kính nhìn bức tranh Hứng dừa,[1]
Lão mím môi lấy gân tay
nhúng mực đen quết đầy
Hai ông chân nõn nà trên bức hoạ

Trai gái trong xã
Rút chân thoát khỏi mực đen ngòm
Chạy ra bến sông khoả ánh trăng mát rợi
Tiếng hát cất lên nhuộm mùi hoa bưởi

Cụ Tiên bịt tai
vội mở sách thánh hiền nén giận.

3

Từ đó người con trai mắt sáng
Hát hay nổi tiếng trong vùng
Cụ Tiên bắt lính cho vua
Ba năm trấn thủ lưu đồn
Giọng hát mài mòn
biên thùy vách đá

[1] Một bức tranh cổ Việt Nam (tranh Đông Hồ).

Người ở gái chót mê anh đánh cá
Cụ Tiên đuổi ra khỏi làng
Bụng đói chân run bờ sông vắng
Nửa đêm ùm một tiếng
Nước lạnh khép mặt người

Chúng ta yêu nhau có tội tình gì
Phải đến giữa đình trói tay ngả vạ
Thủ lợn mâm xôi cụ Tiên ăn lụt má
Sai người gọt mái tóc em xanh

Ngày tháng đắp cao bụng mẹ
Thánh thần không thương họ hàng khinh rẻ
Khăn gói lìa quê nắng lụi đường xa
Sinh con quê người lủi thủi
Khi con biết nói
Dạy con câu hát vỡ lòng

4

Ai dắt cô Ba đi lấy lẽ nhà giàu
Giấu kín mảnh gương vỡ
Một chiều soi trộm nhớ hình nhau
Đứt ruột vì ai chia rẽ
Mảnh gương rạch ngang cổ
Gió vào lay tóc xoã bên đầu

Cụ Tiên đến nhìn, chầm chậm gật đầu
Sai lấy mo cau
úp xuống mặt người chết
Cho manh chiếu bó xác
chôn ngay đầu làng
Trên mồ cắm một thanh tre
đề bốn chữ "vô luân vô đạo"

Trai gái làng qua lại đi về
Đắp thêm đất vun trồng cây gạo
Mười năm sau hoa nở tháng giêng
Trời trong xanh tiếng hát lưu truyền
Hết mùa hoa đến mùa tơ trắng
bay dập dìu vương tóc chị em

5

Có vài gã nhanh trai
Hát cũng hay đánh đàn cũng giỏi
Trai gái làng trọng nết yêu tài
vì cũng nghèo cũng đói
Ở với bà con, chung bếp lửa rơm
chung đĩa gừng chén muối

Lão Tiên chỉ một chiều gọi tới
Tươi cười đưa đẩy mắt lươn
Cho tấm áo sồi, cho rượu cho cơm
cho mảnh lụa hồng, thắt lưng đánh trống

Đến ngày hội Đình, cho đi che lọng
điếu đóm cụ Tiên

Từ đó hắn quên dần giọng hát
Quên tình quên ý bạn nghèo
Thơ phú nhà quan bắt hắn họa vần theo
Khuyên người đói rách giữ phận bần cùng
Kính sợ bề trên quỳ gối uốn lưng
làm thân trâu ngựa
kéo cày ở mướn không công
Trai tìm vợ gái tìm chồng
cấm không được hát lời tình tứ

Nhiều đêm nhớ khúc tình ca
Hắn nấc lên muốn trở lại nhà
Nhưng hắn sợ lều gianh chật chội
Miếng xôi giữa đình lại đấm vào lưỡi
Khăn lụa điều lại thắt ngang thân
Che lọng mỏi tay nhưng đẹp áo tốt quần
Hắn nhắm mắt bưng tai nằm ngủ
Tiếng hát ngày xưa tháng cũ
chập chờn trên nét mặt tiêu điều

6

Ngoài hồ cô gái giặt lụa
vỗ vào lưng đêm giăng
Nước lạnh chấm hai đầu vú

Kim chích ruột gan
Giận người bỏ ngãi tham vàng

Người ấy đêm nay
tiếng ngáy đè lên cuống họng
đã tàn mất giọng
đã cạn mất lời
đã khép con mắt
đã xuôi cuộc đời

Còn chúng chị đây còn hát mãi em ơi

Các em kéo đến hội làng
đem thơ Tiên chỉ hát nghênh ngang
Khoe chi ân nghĩa kẻ giầu sang
trùm lên người đói khổ
        Anh Cả chị Hai
        Anh Ba chị Tư
        Anh Năm chị Sáu
Gửi tiếng thở dài vào điệu "Hừ la"
Trốn đám hội hè, trốn cười trốn nói
tìm đường tắt trở về nhà
Đêm rủ nhau lên Bò Sơn ngồi gốc cây đa
Sánh giọng trăm nguồn đổ về một suối.

"Ứ hự tình ơi
Đố ai lấp được Ngân hà
Để em về lấp lời ca đêm trường
Bụi nào vẩn được mặt gương
Vẫn soi nắn lại khăn vuông đợi mình"

7

Lỡ hẹn, anh lên ngồi đỉnh núi
Mặt trời vành vạnh xuống sau vai
Tay vẽ vòng hồ sen dưới kia
làm mắt em thức vợi đêm khuya

Tay vẽ lên quả núi Ba Vì
làm thân em đứng mãi trong sương

Tay vẽ chạy vòng sông Tiêu Tương [1]
làm cánh tay em vươn qua tường

Lão Tiên chỉ già, già sao bằng khóm tre
Dây tam cố bền, bền sao bằng tay quấn
Tiếng hát chiều nay đá lắng tai nghe
đá cựa mình đổ xuống
nghiến vụn toà lầu ngất ngưởng
xây nên trăm bậc gập ghềnh
để em biết đường lên núi tìm anh

8

Một buổi sáng mùa xuân
Từ đồng lúa, từ đồi chè

[1] Một con sông nhỏ chảy qua 5 huyện vùng quan họ Bắc Ninh.

từ mái rạ, từ ven đê
tiếng quan họ ùa về
tới tấp .

Những dải yếm người đi gặt thuê
bay về như phướn

Những tà áo bạc màu múa lượn
cờ đuôi nheo ngày hội tình duyên

Những dòng tóc đen
bay ngang phần phật
Những cánh chim hét
bay rợp đất trời

Những con mắt đã khép
từ năm mười chín đôi mươi
Hôm nay bừng lên thức giấc
Chớp chớp sáng loè biển khơi

Mặt trời lừ lừ đỏ gấc
lảo đảo bắt nhịp bài ca
từ Bò Sơn, Tiêu, Viềng, Chè Dọc, Ỷ La[1]
đồng thanh dâng cao quá tầm ngọn gió

Tất cả xoay tròn trong trận gió
ùa vào cổng lớn cụ Tiên

Lão cuống quít run tay gài cổng ngõ

[1] Tên những địa phương hát quan họ Bắc Ninh.

Hai phiến gỗ nặng trăm cân
lại bật tung đập vỡ hàm răng

Tiếng hát lồng vào sân
Lão run lạnh sau hòn non bộ

Từng tờ sách rách bươm
bay vu vu ra ngoài
Những cây đa cây đề cây si cây sồi
bám chắc vào ruột đá nghìn đời
bỗng bật rễ bay lên rừng mất hút

Tiên ông khóc sấm sút
Ối... ôi... thôi
Ngựa đã phi xa rồi

Cá vàng cong đuôi nhảy vọt ra ngoài bể
bơi dài một mạch ra cánh đồng

Con trâu đá bằng đầu ngón tay
phình phình lớn lên, vểnh sừng dỏng tai
nghe tiếng hát gọi về ruộng nắng

Người đi cày bằng đá trắng
Nhảy phóc lên lưng trâu
Nhe răng chào non nước bấy lâu
Quất roi lồng ra bãi cỏ

Còn trơ cụ Tiên
nhợt nhạt nằm co dưới gầm rêu ướt

Người trai ngoài đồng cỏ mượt
Lại "chẻ tre đan nón ba tầm"
"Cho cô mình đội xem hội đêm rằm"

Cô gái dưới gốc cau
Lại đội nắng "nhuộm vải nâu
May áo viền năm tà
cho anh chường mặc, lên ngồi gốc đa"

QUAN HỌ LẠI BẮT ĐẦU

1

Sáng nay phường Lim phường Duệ
Phường Tam Sơn, phường Núi Rạm, Núi Chè
Gửi những giọng vàng luyện mãi
trên đồng quê
thách với phường Bò Sơn, phường Nội Duệ
đã từng đi đông đoài bốn bể
tìm câu tìm điệu tìm giọng tìm người
"đặ trèo lên trái núi Thiên Thai
"đã thấy đôi con chim loan phượng
ăn ngoài bể đông"
Ai hôm xưa đắng ruột cay lòng
tìm lông chim nhạn

Non mòn bể cạn
chưa thấy mặt nhau
Ai hôm xưa khóc đổ nhịp cầu
đồng chua nước mặn
tháng ngày lận đận
đói nghèo chẳng được sánh đôi

Mở hội hôm nay
đồi rộng cỏ thơm
sánh giọng so lời
Mắt giếng sâu nhìn nhau đằng đẵng

Tiếng hát bao ngày nín trong miệng đắng
đến nay có thoả mộng ngày xưa

Đồng khô chưa cày bừa
Miệng trẻ phun ra mưa
Mạch giếng nhảy trong vắt
tuôn lên toàn lụa tơ

Nghiêng đất đổ nước lụt
Cá không về với sông
ghếch đầu lên đám cỏ
nghe sữa căng đòng đòng

Liềm hái kề nia nong
Cối xay liền cối giã
Chim cu gọi nắng về
quét sân phơi óng ả

Một phút cùng im nghe
lời khoan trên mái rạ
điệu cao ngoài ngõ tre
Mong trai lành gái đẹp
đừng quên câu hẹn thề
Mong cánh cò bay mỏi
trên lúa chín đồng quê

2

Từng giọng hát dăng hàng
trước luồng điện truyền đi bốn hướng
Yếm đào lụa nõn Bắc Ninh
vù vù bay quanh trái đất
Đồi Lim bốc lên với cả rừng người
lượn tròn trong gió tiếng hát tiếng cười
vang vang điện đài thế giới
Người xứ đóng băng tìm mặt trời le lói
chợt nghe lửa mắt người trai sông Cầu
Tay vợ ấm tay chồng trên tuyết trắng phau

Bạn châu Phi đêm đi trong rừng
thoáng nghe lóng lánh lời ca
từ Việt Nam thôn xóm bé phương nào
đêm tối bưng có những vì sao
đa tình
đậu trên tóc héo

Và những đêm nhiệt đới miền Nam
Hai bờ Cửu Long giang
Quan họ đẩy thuyền chị em Cần Thơ gặt lúa
nhớ người xa chưa về
Đêm gối đầu giọng hát
Tay ôm dài Trường Sơn
Mí mắt mọng Hồ Gươm
Yêu chồng gấp bao nhiêu ngày cưới

Tiếng hát bay trên trời Yên Viên
Lửa diêm xoè múa theo bài ca
Đã sáng bếp từng nhà
Đã sáng môi cụ già
Lửa đi thắp hết đời nghèo khổ
còn thành luỹ dế mèn cho đàn cháu nhỏ

TÌM ĐẾN CHÂN TRỜI

(Thay lời nói cuối)

1

Tôi người làng quan họ
Đường ra đi xác giặc lấp vùi
Hôm nay về quê mẹ
thấy hoa bí vàng bên mấy quả thui

Chị đã lấy được người hẹn ước
sau năm năm mài sắc giọng chanh chua
Anh đã ướm bàn tay người gái đợi chờ
vừa phá tan cửa ngục
Có vết sẹo dài trên ngực
bởi đã phồng căng khúc hát tình xưa

Có đôi người gần năm mươi tuổi
đã lấy được nhau
Hôm nay so giọng hát đầu
Nếp răn trên trán càng sâu
như một luống cày vạch thẳng

Tôi gặp lại mười hai cô gái
đã một chiều bão rú đầy sông
hát bài ca xưa vắt vẻo cầu vồng
gọi mười hai anh tóc ngập bùn đen
bỏ đồn luỹ giặc bên kia
trở về khoai mong lúa đợi
Tiếng quan họ nâng gót chân lầm lỗi
qua cầu về với mẹ cha
Nước mắt thương làng từng giọt gõ phù sa
đã thành ngọc trai giữa lòng sông Đuống

2

Tôi người làng quan họ
ngập ngừng trở lại quê hương

Tiếng hát lại bắt đầu bậc giếng bờ mương
sao em tôi chưa hồng sắc mặt

Xác lão Tiên dễ vùi chưa chặt
lổm ngổm bò lên
Những lùm cây đen
vẫn lò dò theo chân từng đôi đôi lứa lứa

Trời chưa sáng rõ
Sương mù úp xuống nương dâu
Tay người yêu e thẹn tìm nhau
ai nhầm trói tay kẻ trộm

Bóng Tiên chỉ trùm khăn áo mới
lại nghênh ngang đi tuần làng

Tôi về dự đám cưới
Mười dâu, mười rể song song

Tiếng đồng ca vây bọc
ai xòe tay che mặt sượng sùng
Thêu gối thêu chăn tình chẳng thêu chung
Những ai ghép ván chênh thuyền lệch
Chẳng thấy ngày mai chìm dưới đáy sông

Tôi đến thăm người bạn gái hóa điên
(Vì sau ngày cưới
chồng lập tức phải ra đi
mấy năm chưa được ngày trở lại)
Xé quần xé áo ngồi vắt vẻo cây đa
Trong vại nước mắt treo trên cành

soi thấy bữa cơm đầu
                    rời tay đũa nhìn nhau

Tôi đưa một đám ma
Hai tấm quan tài song song
gập ghềnh đi ra cửa mộ
Hai người tự tử
vì không được phép yêu nhau
Chỉ có hai người mẹ theo sau
không dám khóc thành tiếng
vì đời mỉa mai khinh rẻ đứa con hèn
Và tôi người thứ ba
xót hai hồn chết đuối
tiếc đôi miệng biết cười biết nói
tiếc đôi tim biết đập biết se
Bốn cánh tay ví chẳng chia lìa
chắc có những chiều tung hoa múa lượn
chắc sẽ dựng nên nhà cao phố lớn

3

Tôi người làng quan họ
ngày trở về nghe hát nổi trên đê
Tiếng hát dường như mê
ném ngọc lên trời lanh lảnh
Sao tôi nghe còn mũi dao lấp lánh
đang rình cắt ruột xé gan

Có nghệ sĩ vác đàn như bấc
mau chân len lỏi xóm làng

tìm ra trăm rưởi điệu dân gian
Mắt lim dim say sưa màu mỡ

Chép hết bài ca chưa hiểu hết lòng người
Dựng được bài ca chưa xây dựng cuộc đời

Thị thành thôn xóm đãi đằng
Anh có nghe chăng
Những rớt cũ nghìn năm tăm tối
hôm nay còn đủ sức giết người

Tiếng hát quan họ
và trai gái quê tôi trẻ đẹp vô cùng
Nhảy khỏi vòng nia
Nhảy sang vòng nong
Những vòng long đong
Từ hòn đá ném ao vòng tròn rộng mãi

Tôi mơ
Tiếng quê quan họ
cất cao thành núi khổng lồ
ném xuống biển cồn sóng gió
Vòng nhỏ
Vòng to
đến vòng nào nữa
Chân mây mở rộng từng mùa
Lòng Mẹ bao la con về theo nhịp múa
bài ca vỗ sóng ngàn xưa

Mùa hè 1956

VỀ KINH BẮC

1959 – 1960

LỜI DẪN

Tập thơ *Về Kinh Bắc* có một lịch trình văn bản hẳn không đơn giản. Được viết xong từ 1960 nhưng đến 1990 mới có 8 bài rút lẻ ra đưa vào tập *Mưa Thuận Thành* (Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1990) rồi 4 năm sau được in lần đầu tiên thành sách cả tập (*Về Kinh Bắc*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1994, 180 trang, khổ 14x20cm). Tuy vậy vào những năm 70 – 80 đã có không ít những văn bản *Về Kinh Bắc* chép tay và chuyền tay trong giới những người yêu thơ và cả những người có phận sự... tò mò. Tình hình trên khiến tác phẩm nằm trong trạng thái có nhiều hơn một dị bản. Chính tác giả cũng không chắc chắn rằng bản in toàn bộ lần đầu nói trên (Nxb Văn học, 1994) là hoàn toàn đúng nguyên tác của mình.

Bản in lần này đã được tác giả xem lại kỹ, có sửa chữa, nhuận sắc trên cơ sở bản in 1994. Chúng tôi, vì vậy, hy vọng cung cấp cho bạn đọc và bạn nghiên cứu một văn bản đáng tin cậy của tập thơ này.

N.B.S.

Dâng hương hồn mẹ

Ta con chim cu về gù dặng tre
đưa nắng ấu thơ về sân đất trắng
đưa mây lành những phương trời lạ
về tụ nóc cây rơm

Ta ru em
lớn lên em đừng tìm Mẹ phía cơn mưa

Nhịp một

Khấn nguyện

*

Bưởi Nga My sao mẹ bắt đèo bòng

ĐÊM THỔ

Cúi lạy Mẹ con trở về Kinh Bắc
Chiều xưa giẻ quạt voi lồng
Thân cau cụt vẫy đuôi mèo trắng mốc
Chuồn chuồn khiêng nắng sang sông

Đê mười tám khúc Văn Giang
Chuông Bách Môn đổ xô gò má
Mây thành thổi lửa
Nẻo Đông Triều khép mở gió kỳ lân
Chớp rạch dáng tiên vén xiêm xoã ngủ
thoắt chìm
Gấu đẩy đá Thiên Thai

Đi đâu

Tràng mày xếch vòng cung
                    bắn nát chiều mai ráng đỏ
Châu chấu ma vờn cổ yếm xây

Không gặp người quen
hờ
ngõ cũ

Đêm xuống
làm lầu hoang

Trò chuyện gì ai đâu
Mồ tháng giêng mưa sũng
Đằm ca dao sáo diều chiều lịm tím lưng trâu

Bưởi Nga My sao mẹ bắt đèo bòng

ĐÊM KIM

Về Kinh Bắc phải đâu con nghẹn khóc
Con không cười
Con thoảng nhớ thoảng quên

Hình nhân má điệp tóc mực tàu
Mắt nghiêng dựa liếp
Mai nhảy vào đám lửa giỗ đầu
Gấm Song Cầu khoác lại áo ngày xưa

Da trứng bóc
phủ bụi tàn nhang

Phía đông kéo cưa xẻ gỗ
Phía tây chầy nện ván thiên

Ông phó may già mười đêm chẳng ngủ
rũ xô gai biển động tìm kim

Kèn già lam ai tập thổi
Gió mất chồi xuân đay nghiến lũy tre dầy

Năm ba gã trai tập bài lưu thủy
Một trẻ sơ sinh đuổi giọng mèo hoang.
qua miếu mưa phùn

Giặc bên sông đã cắm cờ hạ trại

Mẹ đón con rung gậy mía Đường Trèo

ĐÊM MỘC

Về Kinh Bắc phải đâu con hé miệng
Khế chua vôi bột lòng tay

Tràng pháo ròng thân cau mới bói
        Tênh tênh chở đá Ba Vì
        Tiếc gì nhau nữa
Lửa ong bầu châm lửa gót chân

Cói Thanh ép mỏng
Bao giờ lim gãy đá tan

Ngủ lại giấc mơ dang dở
Chũm cau căng nứt mạch tằm

Yếm may ba ngày mẹ vá lại
Khuya nghe buồng động bóng đêm rằm

Súng lệnh gươm đao rậm rịch
Thua
lá màn lay
muỗi ngủ mê

ĐÊM THỦY

Về Kinh Bắc phải đâu con nhắm mắt
Gài mảnh gương giàn thiên lý đợi tua rua

Chùa Phật Tích ruỗi trong màn lụa bạch
Tượng Quan Âm má ửng bồ quân

Chuông chiều cởi yếm
Chuông sớm đội khăn
Câu kinh tê tê mười ngón tay măng
Mõ đêm hè cuốc lội
Ao mưa dằng rịt lá trường sinh

Gió vào trăm cửa
Gió ra hồng da trinh nữ
Gió vào xanh quan lục
Gió ra vàng thớ mít
ong bay vai áo tiểu thon mình

Thập điện Diêm vương mở hội
trong mắt trẻ lên năm

Trưa hè gãy rắc cành hoa đại
Mái hậu cung bồ các tha rơm
Liếu điếu vỗ hoa xoan lả tả
Lụa sồng nén nghẹn búp thanh xuân

Tờ kinh đắp mặt ru bươm bướm
Chuối chín cây đổ gục đứt dây bìm

ĐÊM HỎA

Về Kinh Bắc tìm chơi đàn kiến lửa
Ngón tay di sợi chỉ nâu

Mây nồi rang úp chụp đỉnh đầu
Giun đất lòng thòng mỏ con gà trụi
Võng mắc cành hồng chạc ổi
Kiều khàn
          dứt giọng nho sinh
... "*buông mành...*
                    ... Con oanh học nói..."

Vợ xách giỏ cua đồng nghén nước
Hoa thui ngọn bí lông tơ
Đại hạn tháng ba
                    lá lúa rang châu chấu

Mải dỗ con
Mắt cua nghênh giã cảnh giã người
Càng hy vọng tủa lên trời đợi bão

Chiều cơm suông
Năm ngón tay lần mông trẻ nhỏ

Trăng lên chém đầu ngọn gió
Cành si bưng chậu máu chát chao
Cuối năm rì rầm tiếng khóc
Chàng ôi ngựa tía võng đào

Chợt mê thét giữa sân
Nét mác chữ thiên toạc lưng trâu mộng

Máu đổ
Mây đùn
Gió lộng

Sớm mai đi

Nhịp hai

Kiếp trước

*

Giếng ngọc ễnh ương quát đêm tiền sử

NẮNG PHÙ SA

Người thơ kể

Ướm vết chân bãi phù sa sông Đuống
Dựng tre làng Cháy
sạt năm tầng mây lửa rực Phong Châu

Chuột thành than
        đen xạm dọc sông Hồng
Kẻ cướp run dưới Rạng–đông–thần–thoại

Người thơ kể

Thiên vương chẳng nói
Lúc gật đầu
        vó ngựa đào ao hồ
        liên tiếp mãi Đông Anh
Thiên vương chẳng nói
Lúc nghiêng tai
        cò chở nắng tề phi điệp điệp đằng ngà
Hoa gạo các triền sông
                        giải lối Sóc Sơn bay

Người thơ kể

Thiên vương chẳng nói
Chân Mẹ còn đê mê cát mịn

Hội Gióng dong chiêng
Bé em về nằm khoanh lòng mẹ
Nghe nghìn muôn năm sau
xoa nắn đôi bầu vú lửa

Sông dài
Cát bỏng
Nắng hồng hoang

GIÓ LÔNG NGỖNG

Lông ngỗng trải bờ lau
Sông Cầu xuôi bến Hát
Rập rềnh Mộ Dạ chiếu tân hôn

Chuỗi ngọc trai ai gửi lễ mừng
Vỏ ốc đổ bờ ao sờ sẫm tối

Bè lông ngỗng ngược sông Hồng mưa lũ
Cổ Loa cú rúc chòi canh
Giếng ngọc ễnh ương quát đêm tiền sử

I...i...m...m
ứ... !
I...i...m...m
ứ... !

Mất rồi
Mười bảy mười ba

An Dương Vương ôi
Bọt bể bồ hòn

SƯƠNG CẦU LIM

Chấp chới lá chè non
Cầu Lim Nội Duệ
The Hà Đông đón kiệu
bỏ quê Xim

Ếch Quế Dương xếp đùi tròn gõ trống
Sáo sậu Phù Ninh
rợp nắng
về Thăng Long

Đá nghển trông con
gục đầu sườn núi Dạm
Lụa vàng xé lộc rắc tro tiền
Đè ngang khói bếp
bặt mùi khoai nướng
Đầu rau nằm sấp toạc môi

Trống Chờ thúc chín tiếng

Chuông Trõ nện ba hồi
Mõ Phù Lưu khua bến đò Lo

Thấy phẩm Huệ xênh xang năm sắc áo
Biết lòng chim sáo chim ri

Gái Cầu Lim Nội Duệ đã đi

KHÓI YÊN THẾ

Ngựa Ô-truy lao cầu vồng Yên Thế
Râu cắm rừng quanh ánh mắt sao bay
Ngựa Ô-truy phi một đêm đến cửa Bồ Đề
        Bờm nhả khói
        Đuôi dựng mây
        Hí lửa dài
Vó chồm nghiêng soái phủ

        Nhe răng cười

Trai Cầu Vồng Yên Thế đã đi

Nhịp ba

Rũ bụi gia phả

*

Bình pha lê nghiêng rượu
liệm đêm tàn

ĐÈN NHANG 1

Ông già thả gậy
bắc cầu phao vượt bến
bạc đầu lên núi thổi cơm chiều

Tay rẽ lá giở trang vàng diễm sử
Áo Hai Bà dăng mắc
rừng liên miên chi chít mộ Hùng Vương

Gia phả rũ bụi bay mịn chuốt Dó Vân
Cụ tổ mười lăm đời
Cùng ngửa mặt với Trần Bình Trọng
nhận gươm phương bắc chém

Cụ tổ mười đời
lăn đá Chi Lăng
chẹn ngõ Đông Quan cứu viện
gõ ba hồi trống
tuyên giờ tuyệt mệnh Liễu Thăng

Cụ tổ chín đời
mở trang Bình Ngô Đại Cáo
Nơi thôn xa ba chén chúc mừng
Chợt thấy mấy hài nhi khăn trắng
xẵng canh gà thét đuổi đêm đông

Ông tổ năm đời
cáo quan dưỡng bệnh
Tóc trắng bồng bênh trước án
Câu thơ chểnh mảng gối đầu tay
Tia hoàng hôn xuyên kẽ liếp
dở khóc dở cười
Đứa cháu đích tôn vừa qua cơn sốt cuối răng
Ngựa cố tri buộc ngoài ngõ trúc
Hũ rượu hoàng hoa
Hịch bốn trấn
Xé trang Luận Ngữ
lau gươm
lên đường

Đời cha tiến sĩ năm Nhâm Thân
Kéo quân về cửa khuyết
hỏi tội nghịch thần
mắt Chúa đảo thiên
kéo áo che ngai
né mũi kiếm vô hình xốc tới
Phanh hầm nhét vội một vầng dương

Cắn nhọn móng tay
Thơ cùm lim khắc máu

Chợt nghe tin giặc dữ
lấp sông san núi ùa sang
Vùng chặt xích bẻ gông
phá cửa
cướp ngựa Hình Tham tri
phóng lên ải bắc

Dù nghẹn ngào thuốc độc tam ban
đã ngấm tủy xương từ chén rượu đêm qua

ĐÈN NHANG 2

Đó lụa lật trang
                    sang chữ triện quan tài
Bóng người cô ruột
mây uốn hàng cau cúi ngó vành môi
Sông trôi xa còn ngoái về
                        xem gót chân uyển chuyển
Bao nhiêu núi đồi Kinh Bắc
dịch sườn thông sang xúm xít
                                quanh hàng mi
                                        nắng đọng hồ trong

Một sớm đi làm vương hậu
Cười rũ cỏ hoa
            rè tiếng trống chấp đòn khênh

Xà tích dấu đưa em
Nâng lụa ngang mày câm tiếng khóc

Nhìn mây về ngọn cau
Mái rạ thiu thiu

Đi
bứt lá xanh giữ cỗi cành gầy
níu cuộng lá vàng qua trận bão

Phân kim hạ kiệu
khói ly đoài thoai thoải khúc hành vân

Mấy chục nguyên tiêu
thời trân thưa thớt
Cơn trái nắng kén gì
đúng lúc quả đào rơi

Vua băng hà
Đời hậu tất sao băng
Sợi tóc trắng quấn vòng Khiêm lăng
chẳng dứt
Rêu lầy vầng trán thuở nào xưa cấy lúa
nghểnh xem diều tầng xanh đảo cánh
Đêm ngủ gối đầu cẩm thạch
Hồn ma đế bá cũng lang thang
đói khát tình thương

Đá Quảng Nam quen lệ nghìn năm lấp sống
Đêm doang tay
mời vương hậu
ngủ chung giường

Chợt nghe tin giặc dữ tràn sang
Bàn tay quấn tóc khô
che mặt
về quê
Chết bên cây ngâu nhòm bể nước mưa đầy

NGỰA 1

Trấn Kinh Bắc vua nuôi đàn lính ngựa
Trăm trận đông đoài chập vút bì tiên
cắt thịt chia da
Nhai cỏ úa lối mòn đường quê chát đắng

Cô gái nhà ai đến đây cắt cỏ
ngửi hơi chồng quanh quất cửa đông nam
Dù gục khóc dưới chân thành
đã mất giải khăn đào hứng lệ
Người đổi kiếp ra mô đất xám
đắp thêm cho vững mái lầu hoa
chiều nổi cung đàn phỉ thúy
thong dong

Trận mạc võng lưng Phiêu-kỵ-tướng-quân
phóng giữa Trường Sơn lớp lớp
san bằng đồi núi lô nhô
Vó sắt lún ba năm cỏ bồng chẳng mọc

Tiếng hí dài
ba lần triều đại đổi ngôi
Khoét thủng sáu lần nhung phục
Đập rập tám lọng vàng đô đốc
cha truyền con nối
đã xơ lơ

Bên cầu lếch thếch trẻ mồ côi
nhớ sữa mẹ gặp con ngựa út
bờm lông còn ướt
đã vểnh tai nghe động trống doanh lâu
nếp nếp áo chầu
ngã rạp
Chiến thư
              dùng dắng
                        tử sinh

Ai gặp lúc tuổi măng háu đá
Óc ngu phu giám mã
chạm yên
đau rức xương hông
quằm gót
thốc ngang sườn quật thây tổng quản

Hỏng rồi
Chiến trường không dụng
Đeo thẻ bài nhà Chúa
ngẩn ngơ gặm cỏ
                    quanh quanh cửa bắc cửa đông

Nhìn tít mù xa khanh tướng
cờ bay bụi lốc
nghe tin về lái ngựa quận công
xiêm quận chúa tung rung kỳ ngộ

Tiếng hí khải hoàn chìm lịm
Bình pha lê nghiêng rượu liệm đêm tàn

Xương vụn kéo lên gò đống
Cháu bốn đời vỗ mả áp tai
nghe tràng đạc rộn hoang vu
còn thoảng khét mồ hôi
ngày huyết chiến năm Thân
Những Việp–Quận–công Bằng–lĩnh–hầu
đổ xuống bủng beo da thị rụng

NGỰA 2

Có một thời
Tin lửa đến giục thôn vàng ngái ngủ
Giặc tràn sang cỏ rạp ải quan rồi

Đàn lính ngựa vua nuôi
bỗng lừ đôi mắt mỏi
phi dài vệt khói
Cánh dăng dăng quan lộ
Áo nẹp vàng lên chín ngọn Hùng Sơn

Đường nắng bay từng đám hoả hoàng
san sát rừng gươm
Gia Bình Bạch Hạc
tràn lên thốc ngược cờ đốc đồng Kinh Bắc

Trước mặt cào cào rộn cánh
tốc xiêm y trăm sắc cung tần

Trên lưng nắng hạn xém yên cương
Dưới bụng dầm dề cỏ rướn mình
uống nước mưa thổ hoàng bách chiến

Giặc cuồng vắt chân tháo chạy
Đầu lâu lăn lóc vó
vụn xương hàm cắm mốc biên thùy
tít tắp
từ Tiên Yên Hà Cối
đến Hà Giang dựng Cổng Giời xanh

Cũng từ thuở ấy
Cô gái quê thả tấm khăn điều
bay nối đường tre liền ngọn thác
bạc phau đổ xuống tự vòm mây
Mắt ướt môi se không nức nở
Răng đen rưng rức
nghiến oán thù tím ngắt
nắng Phong Châu

Cũng từ thuở ấy
lính – ngựa vua nuôi gọi lính – người

HỘI VẬT

Trống lớn Giảng Võ đường
đội bổng vòm trời cao vót

Gió thượng du dội lại
Mưa trung du thốc sang
Bão hạ du dồn vang

Ba hồi chiêng lảo đảo các toà lầu
cong mái đỏ quanh thành
Kỳ xí đêm qua ủ gió
sớm nay thả hết về nam
săn đàn mây bò mộng ngổn ngang

Loa khua nắng thét mời đô lực sĩ

Hiệp trấn rón hia lên đài khảo sát
Tuốt gươm trần trăm vệ sĩ
hai hàng tăm tắp võ hoàng môn
Lệ ba năm nức lòng dòng võ tướng
Vua kén người giỏi tiên phong
vật núi núi lăn
ngáng sông sống gãy

Gái thường dân Kinh Bắc
tìm ai đây giỏi phận làm chồng
hai tay căng sợi chỉ
quỳ ba đêm không mảy động đường tơ

Các ngả đường bụi đùn lốc nổi
Thác người đổ qua cửa ngọ
Cờ xua hết mây đi
toà biếc lắng xem

Trống vẫn thúc
sạt sườn Tam Đảo đổ nghiêng

Loa vẫn rải
núi đồi trùng trùng đi bốn hướng
Chiêng lê thê sông Nhị
dăng dài bãi mía bờ khoai đi

Một khắc cờ im gió đợi
Trai đô ùn đọng ngã tư thành

Ai từng buôn ngược bán xuôi
Chiều hoang rừng xế gặp hùm
liều thân cứu mạng
tránh hổ vồ học được miếng lèo đuôi

Ai xuống bể mò ngọc trai
tặng người yêu dấu
Né đuôi cá mập
bỗng nên tài dụng phép thúc sườn

Ai lên núi chặt ngà voi tiến cống
giỏi khoa vặn chệch hàm răng

Lại kìa ai thuở bé thích trèo cây
giỏi môn vặn cổ

Ai vượt thác tìm vợ xưa tu chùa Yên Tử
tài ngậm hơi phồng bọng ễnh ương

Ai vào núi ba ngày ăn một hạt vừng khô
Chân nhái bén ngáng khoeo mất cựa

Lại kìa ai quen trộm gà bà thím
Miếng nấn đùi trùng tuột các đường gân

Lại có ai từng quen tranh nhan đoạt sắc
tài dùng phép "Chiết yêu điểm huyệt"
Cò bợ tháng tư mổ rút ruột voi già

Loa càng dóng dả
Võ nghệ mười phương
hồi hộp bắc đồng cân

Đây Tổng Dong Võ Giàng vào trước nhất
Nhiễu xanh vắt hông
Cử vạc ba trăm cân
nước đầy
không sóng sánh

Rồi Bá Ngạc Tiên Du
Tư Đang Yên Dũng
Bóp tay vỡ toác đốt tre ngà
nghiêng mình thi lễ
Mắt trầm tư ngó vội khảo đài
mấy giải hồng y phơ phất phấn vua bay

Kia Bảy Kình khét tiếng Yên Phong
gạt dóng tre ngà
cầm tấm mía nhai ròn
thổi bã ngất trời bụi trắng

Đến Ba Ngư Siêu Loại
trề môi khinh vạc lớn
đứng tấn đại bàng
lay voi đá cửa dinh
nhấc bổng
diễu hai vòng bãi rộng

Phong ba động biển reo hò

Gái nhà quan bố nuông
cho giữ dịp
bỗng để rơi dùi trống
nín hơi nghe rần rật
bão liên hồi
trong búp lá măng tơ

Hồi cồng buông trấn lệnh
Từng đôi vào
sư tử vờn quanh
Lên điệu "Bạch hầu đoạt trái"
Sang điệu "Hồng hạc tề phi"

Gái Tam Sơn đờ đẫn môi trầu
ngực yếm phập phồng bưởi ngọt
Nhiều nho sĩ bút gài tai nghển ngó
lòng run nghiêng thời vận Trình Chu

Thùng thùng trống chuyển nhịp tơi bời
Nhiễu đỏ bên trái lên

Nhiễu xanh bên phải xuống
Nhoè bụi cuốn
Cột đồng dựng
Núi đá mọc
Ngón chân cày đất ba gang
Vạt cỏ đuôi gà bật rễ

Đất võ đài nhô lên lõm xuống
Chòng chành vạn chiếc mắt thuyền
Cờ xoay hướng chỉ lên tây bắc
Vảy tê tê gạt gió
xô về xem cuộc giao phong

Đã vào trận léo tay tư
Chùm trống rụng rã rời từng quả mõm

Ối thôi
Bá Ngạc cắn môi vít gót
Bảy Kình nhắm mắt xuống bò
Ba Ngư bạnh quai hàm chơi miếng hiểm
Tổng Dong nghiến răng ken két
giật ngang mạng mỡ
Tử sinh là lúc này đây
Phẩm tước tay vua khua lủng lẳng

Cồng chiêng thoi thóp
Dựng giăng chưa dứt miếng kỳ phùng

Đốt hồng lạp hai hàng cột cháy
Ánh lửa loáng lưng gò cật thắt

Mồ hôi người máu nến
rụng song song
Rạng đông
Người toàn thắng bước ra
ức vạn người xem khiếp sợ
Cuộc tàn tản mác cát lòng sông

Đô nhất là ai
quê vùng đâu đó
Vươn tay chạm giời
Tóc hất sao mai
quỳ xuống
vọng về cửa khuyết
lạy hai lạy
Lưng vàng rạp cỏ

Nàng chấm thi khép mắt ngoảnh đi
kén được một người
nụ cười chếch đôi mắt lạ
vồn vã đến
thong dong thua
rồi lửng lơ đi

Vua kén đủ mười hai đô uý
Triệu về kinh ban yến năm đêm
Giọt rượu hồng hoen bố tử

Nâng ngự tửu xuống án rãi thây trăm họ
Một lời khẳng khái tung hô

Mai sớm kéo quân đi
                                nghìn dặm lấn thành xa
Khúc quân thiều còn múa lượn
                                vành tai sương cóng

Chiều tím bặt sa trường màu giun chết
Thân mười thước đổ ngang rụng ngửa
                                phơi mồi quạ xúm đen ngòm
Bắp thịt đường gân ngày thí võ hôm xưa
                                thoắt đã bầy nhầy phân ngựa

                             Đêm vàng Kinh Bắc
Thuyền ngự đè sen chồm sóng rượu
Phi tần dâng hoa ngoài Thuỷ tịnh cung

LÍNH THÚ

Lá cơm nếp dâng hương ngày giỗ mẹ
Mười lần khấn gửi nước về xuôi

Lính thú đèo Mây
vươn tay chém nứa
                                xọc ngang sườn
Gục bên khe Vân tuyền nước đọng

Rừng khô thoảng động gót chân người
quẩy gạo thăm chồng đồn thú đèo Mây

Cô hàng xóm cũ ở riêng
Lạt cánh sen buộc nem lá chuối
cũng gửi quà xưa hội tháng giêng

Góc tuần trăng chưa vợi mặt sông
Đòn gánh đã theo củi giạt
Thúng Nha Kiều nghe nghé mắt xuôi
Cụm tóc lá sung lạt mở
Bến về nghe sợi đập làng xanh

Thôn cũ
đầu sân guốc chiếc nằm nghiêng
Cung quăng đo thân cau
                    vại nước lưng chừng
Đuôi nắng quệt ngang cành ớt

Lưng trâu mười tuổi ngủ đồng xa

Nhịp bốn

Rồi cùng đi tất cả

*

Những cuộc dọn nhà
tuần du trang sử rách

TRAI ĐỜI TRẦN

Các con trai đi cả
Nợ nước xóa ơn vua

Một đứa cắn đứt dây buồm
thuyền giặc đang xô bờ Hàm Tử

Một đứa theo lốt chân hươu chạy
xục bóng thù gãy nát rừng Tuyên

Một đứa cưỡi cá voi quá đảo Cô Tô
lùng mạch sóng đoạt lương
nghìn hộc thóc

Một đứa ngâm thơ đàn gảy Vũ Hầu
Hổ báo cúp đuôi lè lưỡi máu
lê thê từng vệt đến Yên Kinh

Riêng một đứa gánh đôi bồ xiêm áo
tìm ẩn nẻo Chí Linh
gặp mũi tên lạc gió
chết trong xó núi
vợ không kịp chôn chồng
lại lõng thõng đôi bồ chạy giặt

Còn đứa cuối cùng mười bốn tuổi
gói rau xam rau má
ruộng nhà chấm muối
Côn Võ Tòng thẳng tới miệng beo gầm

GÁI HẬU LÊ

Dây lạc tiên vắt qua tường đổ
Đuôi cần nắng xế ngựa lưu ly

Sợi tóc ba nghìn dặm
Ôi giải xiêm đào ngày tuyển lựa hoàng phi

Một nắm cơm khô rạn túi gương tàu
dùng dắng bẻ đôi chiều nắng quái

Sét đánh phía kinh kỳ
biến mất Vọng Tiên lâu

Qua núi Tam Tầng nghe tiếng hát
cô gái điên
ôm xác chồng
lội đồng chiêm

Đàn quạ khoang mang vệt bóng trăng thừa
ném xuống cầu em cởi áo chiều xưa

Hoàng phi bện dây đay chằng lụa thủng
Từng đêm vuốt bụng
nổi vết bào thai
Khóc âm y trước lúc ra đời

ĐỨA TRẺ

Mẹ đắp vai con mảnh chăn rách
Bụi dứa dại đầu bờ rẽ lối
Thôi con về ở với cha

Con về
giấu giếm những bàn tay
nâng vú
so đũa
lau mắt
phơi dây áo thềm sân

Bố chặt cây sung cây khế
cắm mía mía không lên
nắng bừng lùm ớt chỉ thiên
ai trồng mà mọc

Đến một ngày nhà đông khách
khen con ngoan
(... con ngoan !)

Kiến mở cờ trên mẹt đường phên
Gấc đỏ mặt ngoài vườn
Gặt non nếp dự

Con trẻ tung tăng nhà đám
nấp chân cây rơm
dùi xe điếu
trợn mắt
thổi căng tròn bong bóng lợn

Cười nô ngoài ngõ
nhận chị nhận em
nhận thêm chú bác ông bà
những người đâu ta
(...đâu xa...)

Thoáng đã chiều hôm thảng thốt
Lạnh so vai
dựa cột
Cầm ủ ấm áp hai con mắt
Hơi mẹ ơ hờ chỏm tóc tơ

Đêm được nằm mẹ gối đầu tay
Tiếng ai rả rích chuyện gì khuya
chợt tỉnh
... mắt dùi bóng tối

... À...ơi...
Câu ru mẹ mới
Có bàn tay vỗ tóc...
... ngủ đi con

Con tìm những thứ được rồi đây
Áo bông đón rét có
Áo lụa sang hè có
Mẹ mới may
Ướm áo tìm đâu

Gọi mẹ bao giờ mẹ cũng thưa
Giọng bưởi đường
không thấy tiếng

Cha dấm dúi cho con
đồng xèng mua kẹo
đồng xu bánh dẻo

Tìm trong lá bánh thấy gì
Mắt mẹ ơ hờ thoảng bóng mi

Con nghịch cha không mắng
Mẹ gọi về chia miếng bánh đa
Ngày tha hồ đánh khăng đánh đáo
Tối về lăn lóc ngủ
nói mê
chim gì bay

Con tắm ao lội ngòi
tồng ngồng đi tìm hoa dại
không chết đuối không ai hay
Không lạc nhà
mẹ vẫn phần cơm đây

Có hôm cả nhà sắm sanh áo mới
    đi cỗ giỗ bên sông
Có giỗ bên sông chừng mưa xa
    phập phồng bong bóng
    con ở lại coi nhà

Mẹ đã vuốt mép trầu giục giã
    Hạ cổng chống rồi
Cánh sẻ chợt bay vù mái bếp
Ngồi giữa sân xua xua đàn kiến chỉ
kéo đông ngòm ăn giỗ mẹt khoai lang

Mẹ ơi
Mẹ ơi
Con không mong giời mưa
(mưa không thả được diều)
bây giờ mẹ ở đâu

Đêm khoanh tròn ngủ tay bưng đầu
Ngón cụt thói quen rờ ngực yếm
ghì mảnh sành thia lia

NGƯỜI KHÔNG VỀ

Én bay đi không hướng tìm xuân
    Lá ngọt hết rồi

cỏ chát cứ phân vân
muốn nuôi người còn sợ đau dạ người

Rêu xoá vết chân bạn cũ
Chè tươi cáu miệng bát đàn

Về ngóng tiếng em thơ
bé dại đi rồi
sân lặng

Về ngóng cô nàng xưa cắn chắt
cười lia dăm hạt cốm
Giờ đã nằm sương giậu lả tầm xuân
Răng nghiến chặt nắm cỏ gà phơ phất ngọn

Ngựa trạm hí ngoài dinh hiệp lộ

Gài lá thư nổi nênh cửa Thần Phù sập bão
gửi đến miệng em theo cánh én thủy triều
Gió lật trang thư lầm cát đỏ đường quê

Mình ơi
"Anh đi lúa chửa chia vè..."

ĐI XA

Nắng gấm Ba Vì phủ khắp Lục Đầu giang
Mồ hôi đá Tam Thanh gói lụa sông Hồng
Mắt sư nữ chùa Thầy

thoắt mang màu xanh xứ Lạng
Tay búp măng người yểu điệu Thăng Long
nâng một dãy Cai Kinh chạy tắp đến Cao Bằng

Vạt áo chàm vòng bạc
sương muối đầu năm
Nùng Văn Vân gọi trâu Tây Hồ thức giấc
đi gõ mõ Hưng Yên
rủ Chử Đồng lên Đồng Đăng ngả gỗ
"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa"...
Hỡi ơi Tô Thị
bế con về quê xưa

Rồi vào xuân mọi ngả
Núi xuân nghiêng đầu
Sông xuân vừa chợp mắt
đã gọi đò Tú Xương
canh tư canh năm
sang bên này tát nước ruộng Xuân Hương

ĐI MÃI

Đã đi cả
Những củ khoai mọc mậm góc nhà
Hạt vải gậm giường
phát du từ mùa tu hú trước

Những chùm tóc ngô nâu gác bếp
Khói vỗ về luống đợi lửa rang

Những hạt đậu xanh già nắng
óng mùa thơm
trút nhanh tuổi trẻ miệng vò

Những bồ thóc tám
đong từng đấu nắng ngập ngừng xay

Vợi hết mùa đông rụi lửa
Những khúc sắn lùi vàng đọng
màu da suối cạn Võ Nhai

Đã đi cả
Cơi trầu chạm ngõ
cau tứ thì long hạt thâm quầng
Vại cà váng mốc
bàn tay khua xạm nhẫn trao duyên

Nồi cám lợn kê vàng khê khét
Mắt bần thần tơ mơ dựng rạp

Cối giã treo dây chão nát
tay nhầm nắm phải bàn tay

Cối xay đay tiếng than dài
xoáy thân ốc vặn

Đã đi cả

Đường kiến chân rêu có nghe dế gọi
hẳn là con dế đầu si

Ong rưng rưng bay đứng nắng mai
hoa mướp rơi đầy cổng ngõ

Tổ chích choè cây mít
tiếng chân truyền kẽ lá phân vân

Triền miên đêm hè
diều sáo lửng lơ
tiếng nói xa xưa
cùng ai chẳng nói

Đã đi rồi

Những cuộc dọn nhà
tuần du trang sử rách

vương quên mái tóc
sợi tơ trời
óng ánh mạng sương thu

Nhịp năm

Còn em

*

Cỏ Bồng Thi phải cheo leo mỏm đá

CÂY TAM CÚC

Cỗ bài tam cúc mép cong cong
Rút trộm rơm nhà đi trải ổ
Chị gọi đôi cây
                    trầu cay má đỏ
kết xe hồng đưa Chị đến quê Em

Nghé cây bài tìm hơi tóc ấm
Em đừng lớn nữa Chị đừng đi
Tướng sĩ đỏ đen chui sấp ngửa
Ổ rơm thơm đọng tuổi đương thì

Đứa được
                    chinh chuyền xủng xoẻng
Đứa thua
                    đáo gỡ ngoài thềm
Em đi đêm tướng điều sĩ đỏ
đổi xe hồng đưa Chị đến quê Em

Năm sau giặc giã
Quan Đốc đồng áo đen nẹp đỏ
thả tịnh vàng cưới Chị
                                        võng mây trôi

Em đứng nhìn theo Em gọi đôi*

---

* Bài thơ này còn có một câu kết khác :
    "Một chiếc xa đen đi chân trời"
Tác giả phân vân. Xin tùy lòng bạn đọc.

LÁ DIÊU BÔNG

Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng
Chị thẩn thơ đi tìm
Đồng chiều
Cuống rạ

Chị bảo
Đứa nào tìm được Lá Diêu Bông
từ nay ta gọi là chồng

Hai ngày Em tìm thấy Lá
Chị chau mày
đâu phải lá Diêu Bông

Mùa đông sau Em tìm thấy Lá
Chị lắc đầu
trông nắng vãn bên sông

Ngày cưới Chị
Em tìm thấy Lá
Chị cười
xe chỉ ấm trôn kim

Chị ba con
Em tìm thấy Lá
Xoè tay phủ mặt Chị không nhìn

Từ thuở ấy

Em cầm chiếc lá
đi đầu non cuối bể
Gió quê vi vút gọi
Diêu Bông hời...
...ới Diêu Bông... !

QUẢ VƯỜN ỔI

Nằm trên bãi cát thư tâm
Sông nước sinh thuyền Em đẩy tới
Có gió có buồm có dòng có lái
Trách gì ai xô giạt đến bờ hoang

Em mười hai tuổi tìm theo Chị
Qua cầu bà Sấm bến cô Mưa
Đi...
Ngày tháng lụi tìm không thấy
Giải yếm lòng chai mải phất cờ

Cách nhau ba bước vào vườn ổi
Chị xoạc cành ngang
Em gốc cây
– Xin Chị một quả chín
– Quả chín quá tầm tay
– Xin Chị một quả ương
– Quả ương chim khoét thủng

Lẽo đẽo Em đi vườn mai sau
cúi nhặt chiều mưa dăm quả rụng

CỎ BỒNG THI

Chị đưa Em đến bến này
cheo leo mỏm đá

Trước vực
Sau khe
Thòng lọng tơ gì quấn gót
Tua khăn buông còn buộc búp hoa lan

Ù ù gió thổi
Em vọng ai đâu mà hoá đá

Không trói mà không đi
không canh gà
không thu không
Mắt không mở
đừng khép
Kìa dây muống dại kín Em rồi

Lắc đầu hoa tím rụng
ngó rừng xanh Em hỏi ngọn nguồn
Biết rồi
Thôi
nghe hoa tím hát

Ngày mười bảy tuổi
chót chơi đố cỏ Bồng Thi
Cỏ Bồng Thi phải cheo leo mỏm đá

Ù ù gió thổi
Không canh gà
Không thu không

NƯỚC SÔNG THƯƠNG

Em vắt quả cam vàng đầu ngọn sông Thương
Mắt tròn cối xay
có bao giờ ngủ trước sao Mai

Ngày Chị bảo Em quên
        Tranh tố nữ long hồ gián nhấm
        mất chân đi
        má đội tổ tò vò
Cuốn chiếu xa rồi
        thơ thẩn vách chiêm bao

Ngày Chị bảo Em quên
        Con bạc má lại về cành chanh
        thương Em hay giận Em chả biết

Ngày Chị bảo Em quên
        Tắm sông Thương không mát
Lên ngọn Kỳ Cùng té nước trao duyên
                                        không mát
Về đuôi mắt xưa treo suối Cam Lồ
                                        không mát

Ngày Chị bảo Em quên
Em tơ tưởng sao bắt Em đừng nhớ

                Tha cho Em
                Tha Em

"Sông Thương nước chảy đôi dòng..."

Hết năm phương
Em nhìn năm hướng
Là mười phương
Chị biết CÒN EM

TẮM ĐÊM

Em gánh gạo về dinh phú hộ
Nứt vai thành sẹo lá lan đao

Em chở nứa sang bờ duyên phận
Tay đóng bè chân xuôi thác ghềnh
Tuổi đã rách vá gì cho kịp
Da mỡ đông tuốt sẹo ngang thân

Tung toé dội gầu trăng nước giếng
mát lùa kẽ tóc
Còn bủn rủn sẹo ngang sẹo dọc
Vắt áo nghe thầm tiếng vải kêu

Dòng dây vục mãi đêm hồ tinh
        Ấp vú mình trần con dế trũi

Cành tre trải áo nép thân hình
Phấn mùa trăng thoa mờ sẹo tuổi

        Ai rình Em
        Ai ngó Em
Chợt rùng mình níu đêm trần trụi
Gai đâm xiên mười ngón ân tình

ĐẾM SAO

Mài cạnh mảnh gương mới vỡ
đến bao giờ tròn
Đừng cứa tay mình câu hát ơi

Một tiếng buông khoan giữa nhịp
vì chơi với điệu lúc tàn trăng
Ai ngờ để lòng Em muối đổ
Đông đoài đuổi mãi sao Hôm

Một thoáng gật đầu
Giữa trời gãy cánh
Nửa mắt nhìn chênh
Giếng cạn mùa mưa

Một ông sao sáng
Hai ông sáng sao
....
Đếm chưa xong
Em chớ
gật đầu

Câu hát theo người leo ngọn thác

ĐẾM NẮNG

Sơn ca chắt nắng
Chuỗi trân châu trút xuống mâm vàng

Tiếng gì dưới ấy
có phải tiếng vang

Tìm tiếng vang mình
Chui vào cửa hẹp
cửa khép

Trách gì ai sáo trúc gây mê
Trách gì ai cặm cụi vót tre
đan lồng vàng tía
ngõ trời mây trăm sắc ước ao

Chị bỏ Em đi
Cánh nhẹ trên sông
Chiếc lá mơ rừng
hát lừng ngọn gió
khóc đỏ chiều quê

Nhớ về mắt Em
Ởi thương là thương

Động gót mưa xuân
cưới mặt trời hè
Ởi thương là thương

Gà con nhớ mẹ
cỏ vàng rung chân
Ởi thương là thương

ĐẾM GIỜ

May cho Em tấm áo sồi non
Làng không mở hội
Cất cho Em hương quế nước trầm
thẫm đường má răn

Chim vàng phải tên dưới bụng
giận mình bay quá cao
Bướm ngũ sắc rã rời tay trẻ xé
trách mình quá lộng nắng tàn xuân

Trốn tiếng Chị cười
Nấp mắt Em trông
Trèo ngọn núi Neo đá chởm tai mèo
mát chân rời rợi

Đừng ví thân Em hạt gạo tám xoan
Đừng vẽ hình Em hoa đào hoa lý
Đừng hát tình Em sóng vỗ mưa về
Đừng tạc mặt Em lệch mái thùy cung

Đợi sau khi Em qua đời
Sẻ đồng thành phượng núi

Cây đa đường xứ
lớn lên ai hay
Vẫn cơn gió cũ
bao nhiêu chiều vụn đá

Mắt nắng thay mùa mở lộc non

THEO ĐUỔI

Em ơi thử đếm mấy giêng hai
Đêm hội Lim về
đê quai rảo bước
Đuổi tà lụa nhạt
ánh giăng đầm thấm đường sương

Ấy bởi thương Em
vườn khô bỏ ngỏ
gió vào ra bưởi trụi hồng thui
Ấy bởi thương Em
mái nhà um cỏ
chim vào ra vách đứng cột ngồi

Em về đồng chiêm đất rạn chân chim
Em đi mưa ngâu nước ngập đồi chè
Hồ nghe đêm hội ới a
lại xót mắt Em mi trường khép bóng
Lòng tay êm mát rừng tơ xa
Lại xót tay Em đêm trường ru võng
Rừng chân mây chưa động sấm quê nhà

Chân Em dài đi không biết mỏi
Má hồng Em lại nổi
đồng mùa nước lụt mông mênh
Lưng thon thon cắm sào Em đợi

Đào giếng sâu rồi
đừng lấp vội ngày xanh

Lý lý ơi khát khô cháy giọng
Tình tình ơi chớ động mành thưa

Chìa vôi quệt gió hững hờ
Bờ ao sáo tắm bao giờ...
...hở Em

Nhịp sáu

Điểm trang

*

Những Hội hè Kinh Bắc

Những hội hè Kinh Bắc
có thi nhau giật giải pháo toàn hồng

THI SỢI BÚN

Thi sợi bún
khi quất
quấn năm vòng cột đình
không đứt

Giã bột mười đêm
Pháo nổ không nâng hai hàng mi mọng
Mai về vỡ vại long chầy
đứt quãng hoa niên

Mai về lại dựng giường dựng chiếu
lúc dựng giăng
Tóc quấn cột nhà
Con trăn đen thoi thóp

Ơi đêm Đông Hồ
nát nhầu thân tố nữ
Sợi bún ngà vá lại dung nhan

THI ĂN MÍA THỔI CƠM

Thi ăn mía thổi cơm
Bụng đâu chứa hết những bãi sông xanh ngắt

Lửa đậu xém cánh tay bột nặn
Cháy phù sa ngọt sắc Yên Viên

Cơm vừa chín tới
Má xuân hồng
lồng khói tím
lịm sang thu

Bãi mía sông Cầu reo đáy bát
Ngửa mặt hứng mưa đồi cỏ ngát
Nguôi dần cơn sốt bỏng môi hoa

THI ĐÁNH ĐU

Luồn tay ôm say
giấc bay lay đỉnh núi
Tuột hàng khuy lơi yếm tóc buông mành
Đùi chảy búp dài thon nhún vội
Bàng hoàng tia chớp liệng nghiêng xanh

THI HÁT ĐÚM

Chiếc pháo xì loay hoay
thềm gạch vỡ Bát Tràng
Chuỗi pháo đùng thèm bay
bùng giấy đỏ liều thân

Lụa xé đôi tay
bến nhức gan tằm

Người bỏ chồng vào thi hát đúm
chệnh choạng lối mưa
nón quai thao úp bụng

Người chồng bỏ cũng thi hát đúm
gót chân bùn ngõ tối
tuổi lội
lầy đường mới sống trâu

Trăng khuya các bờ sông
Chụm sao mai soi hai mái đầu

THI DỆT VẢI

Lòng Em phau phau
tìm đâu mấu sợi
Một tấm trường giang
đèn rọi võ vàng
Thoi chim khách đếm năm đi vút
Vải gột hồ hai má gột môi hoang

THI THÊU GẤM

Từ thuở bé biết đâu
chim uyên chim thúy

Kim se dây mà rẽ thúy chia uyên

Một mái rạ vàng ấm Châu Long Dương Lễ
Ngơ ngẩn đường khâu áo lạnh Lưu Bình

Ai luồn kim giải áo dở dang mơ
Chàng Lưu ứa nước mắt
bước ra thềm hong mưa

HỘI CHEN NGA HOÀNG

Chen Nga Hoàng
len chèn nguyệt tận
Phụt nửa đêm đèn nến lặn
Ba hồi trống giãi dầm dề
lim dim bao dong ba nghìn mắt Phật

Tóc tung tình bờ xôi ruộng mật
Quanh co toả bốn hướng đình
Từng ngôi sao mắt người lung linh
Ai gọi... im lìm
Í ới... sao chìm
Đôi đôi ú tim... tìm
Oà ập... cánh chim... e ấp

Hỗn mang mê vô cùng
Địa đàng say tới tấp

Không giờ không
Thăm thẳm nguyện cầu hơi em nồng

Nhẩn nha thôi
Ôi dùi nhẹ buông tênh... tang vờ câm
Ai nện xin thương ngầm
gõ hờ đôi ba tiếng cuối buồn vang âm
Vì tay ải tay ai
chưa nguôi tê mê thầm

Chợt bừng nghìn cây nến đỏ
như sững sờ nghìn tội
biết lội về đâu
cho qua cơn thịnh nộ sầu
cụ Tiên chỉ già tuổi tình cạn kiệt
tóc héo bưng đầu
lùi lũi tiếc thời xa
khua gậy cùn rập mấy thời sau
Tơ xanh ngây ngây đêm sông Cầu
Em anh giờ lẩn trốn bụi bờ đâu

Thì trói cả đôi
Xin trói cả đời
Cột lim ư gãy rồi
Giường nhung ừ sóng đôi

Sân đình
lại Thị Mầu í a tung tình
rung rinh
chờ

HỘI GIÓNG

Mùng Tám tháng Tư
Không về hội Gióng
cũng hư mất đời
(Ca dao)

Trăm đôi gái trai anh tú
Ngựa lồng bãi rộng
Gươm thần phun lửa đốt môi

Chú bé lên ba là tướng võ nhà Giời
Ai ngờ đã bốn nghìn năm manh mối
Xuân đến lụa the
Cầm gậy tre đi se duyên cô Tấm ông Hoàng
Vớt Trương Chi về gấm đỏ lầu Tây

HỘI LONG KHÁM

Hội Long Khám đêm sao chi chít
Bồ đề mở lá thả ni cô

Thiện nam vin khói đi quanh chùa
Mơ Từ Thức
gặp ngay quan huyện khác

Mẫu đơn một nhành rơi
Ngọc lan mười búp chắp
Nến tắt sao không tắt
Giải Ngân hà giải chiếu nâng hoa

Hội vãn rồi quan huyện về nhà
Quan–huyện–khác lại làm Từ Thức

Ni cô ơi

HỘI VÂN HÀ

Lợn ba trăm cân
kềnh xuân lún ngõ

Khói bếp lun phun mưa
Mép chàng trai lún phún đương thì

Tết Vân Hà làng mở hội thi
Núc ních từng đôi chật đường nghẽn lối

Cỗ ba tầng
Giò lụa nổi
Giò mỡ chìm
Nem bối rối

Lá sung bay rụng đầy nong

Vại bỗng ngất ngư cười cải mả
Bát bỗng lim dim
            tìm mắt gái muộn chồng
Sân một sào xôn xao
            sồi lụa thưởng
Mười lợn thi đi chật cổng đình cong

Đêm phường chèo trống giục
            vùi lấp nồi niêu
            Hồi tiếu cùng eng éc
Khúc giáo đầu bi tráng lợn nhà kêu
Ba ngày tiếng dao phay liếc nhanh thành vại
Ba đêm chim lợn toác sương gieo

Chai đại lăn kềnh giữa chiếu
Chai bố chéo khoeo
                        vật vã góc ban thờ

Chai con gậm giường rụt cổ
Tuý luý mềm soải tóc khóc ngu ngơ

Hội tàn men
            quẩn quanh nghiêng ngửa
Giật yếm đào túm vội đôi bầu
Bỗng đốp chát mắt đom đóm nổ
Mịt mù hơi rượu miếu cô Mau.

HỘI ĐỀN TÁM VUA TRIỀU LÝ

Hội đền tám–Vua–triều–Lý
còn đau thớ gỗ phượng rồng
chen chúc khoảng trời thương nhớ
tạnh thời gian
Tám tượng ngồi mê tà khói mỏng
để thạch sùng vào bụng rỗng
chép miệng vàng son ngút khói tan

Đôi lính Chiêm Thành canh cửa Việt
Quê hương quê hương xa không về

Tù binh gửi máu vào tay chạm
Đứng cửa còn trông thấy đất Chàm
Bát đế ngoái nhìn trang sử ố
Nghìn năm sao chẳng tuyệt nòi tham

Giá như tế lễ uy linh thế
Được tái sinh nhiều đấng minh quân
Hẳn Công Uẩn đã tâu Thượng đế
Treo trống hồn vua lắng tiếng dân

Hỡi ơi Chiêu Thánh sao không nói
Người ta lo dựng nghiệp lâu dài

Ai lo việc cưới chồng công chúa mồ côi
Ví như không có Trần Thủ Độ
Mắt dại Vua Bà biết chọn ai

Quân cờ chí chát đêm Kinh Bắc
Mấy ngón tay tính nước vào ra
vân vê nhẵn nhụi cạnh ngà
tròn lăn cung cấm trẻ con chơi

Nhịp bảy

Rồi lại đi

*

Bước sắp qua cầu nghẹn tiếng

NHỚ...

Có nét buồn khởi-nguyên
Chìm sâu vào đăng đẵng
Có tiếng ca ưu phiền
Chìm sâu vào lặng lặng

Và dai dẳng em ơi.
Là cơn say khát lá
Cứ thơm mềm xanh lả
Trong men quê bồi hồi.

1988

[signature]

LUÂN HỒI

Con đấy ư
con đã về Kinh Bắc
Những cỏ Bồng Thi
với dế đầu si
Những lá Diêu Bông
với đôi xe hồng
luân lưu thụ thai qua chín đời
đằng đẵng
đến khi con lọt lòng

Cây đu đủ sau nhà vừa bấm ngọn
đội mũ niêu đen
đi trong đêm mưa dầm
Mẹ đau trở dạ

Sinh con ra
Tiếng tù và xé canh ba
báo hiệu cơn giông nín lặng
Trống liên hồi ra đi
ngăn trận bão bao la
trong giọt lệ cuối hàng mi

Con đấy ư
mười ngày không khóc

mười thày lang dờ dẫm
ven giường ẩm ướt
mười đêm
Tiếng trống chèo vuốt ngực Châu Long
Bước "sắp qua cầu" nghẹn tiếng

ĐỢI MÙA

Mùa chưa về
Tu hú gọi Em đi tìm Mẹ
Dẫy tre xa giấu biệt giải khăn điều
Khi gậy nắng kẻ ăn mày đã quăng sau núi
hàng tre nhả yếm
trả mẹ về
lều dột mưa đêm

Thì Chị đi mấy lối chân chim
Để Mẹ về bao phương bèo nổi
Riêng Em nằm trơ đợi mai tu hú gọi

Như không có Mẹ từ năm biết gọi gà
chiêm chiếp xó nhà mưa mọt
xanh gì chỏm tóc lên ba

Khi cọc cầu ao dứ mắt chuồn chuồn
buồn ngủ rã rời cánh mỏng
Em đi mãi những đường làng ngơ ngắt

nhặt lá đa đan mũ Chiêu Quân
hát vẩn vơ lời sẩm chợ
Gậy mù ngửi hơi đường lạ
bóng cây rợp mát lưng gù
Chiều lá dứa tít mù chong chóng
Gió mát này Mẹ quạt
từ chênh chếch nẻo tàn trăng

Có cô láng giềng trái đào vắt vẻo
hỏi đằng ấy đi đâu
Em lên núi xa hái cỏ thiên đồng
cài tóc Chị sênh tiền gõ nhịp
đánh bồng trên mái đình cong
Em bước vào đình
ôm cột mấy người ôm
Em rẽ sang chùa
lay chân hộ pháp
Sau chùa tát đêm một chạp
Gầu giai ai vớt Chị ơi
loà loã thân trăng

Chị lỡ xe hồng
Mẹ đi lấy chồng
cỗ cưới chênh vênh khoai luộc
Mật vàng mọng rách vỏ nâu non

Cắm bốn que tăm
Khênh nhị hỉ đẩy lưng lợn béo
Phần Mẹ khúc đuôi tròn

Phần Chị nửa mình thon
Phần Em hai chân ngơ ngác
Tăm cắm chặt bình hương
Em xuýt xoa tập khấn
Chắp tay nhìn nghẽn nghìn phương

Có hôm Em lần xuống bếp
Cậy cháy sành vỡ toác trôn niêu
Một con mèo mướp ruỗi chân chiều
Lưỡi gió liếm gio vờn tóc rụng

Tưởng như Mẹ về
Vai áo toạc ba vá chằng tơ dứa

Tưởng như Chị về
Tóc óng đêm xưa giờ tua túa rễ tre

Bao giờ Chị về
tóc phủ vai Em chiều hương nhu

Bao giờ Mẹ về
buộc yếm đào phai vỗ hát ru

Khấn thầm như gặp Chị
mắt nứa cửa tay Em
vẫy đón đầu làng
Khấn thầm như Mẹ lỡ đò ngang
miệng hé hạt na nhoà bến vắng
cổ tay tròn đẫn mía gie

Không

Bầu Mẹ không tròn
Bưởi Chị chưa hoa

Đã hết năm tu hú gọi rừng già
Đã sang mùa
Tu hú ngủ rừng xa

QUÀ MẸ

Quà gửi con
chùm nhãn Hưng Yên
Đừng gặm hết ngày thơ trẻ

Nửa đêm
Thuyền thúng đồng chiêm
đi tìm hướng làng xa
Ngọn cây đa trang hoàng khúc múa
đàn cá song lơ lửng tự tình
Ổ sáo đen mái chèo khua vỡ trứng
Gà lên chuồng chuông động bình minh

Đi tìm con bướm bạc đầu
liếc qua hoa nhài nhuộm nâu
Đi tìm tóc rối đổi kẹo
Cụm tóc hờn ghen cài kẽ liếp
Lược bóng gương trong

Sợi tóc kéo mùa xuân
lìa bỏ bãi làng
Đi tìm đôi ếch cõng mưa rào
khai giá thú
Mình con đốt đuốc đến mừng

Đi tìm chổi xuể gậm giường um khói
đêm tân hôn
đêm giao thừa

Đi tìm vành khăn chít đầu ngải cứu
Khăn mùa hoa đào
Khăn mùa hoa mai

Cúc vàng sóng sánh
khăn nhiễu tam giang
Đâu chùm hoa lý
đưa trăng về làng

Cánh cò bống bang
đậu sừng con nghé
Con ngoan con nhé
Con đi tìm Mẹ
Tre dậm lông mày
Ao bèo chột mắt
Bàn tay mẹ cắt
gửi quà cho con

Ơi chiều Kinh Bắc
Chuông chùa nhuộm son

NHỚ

1- LÁ

Có nét buồn khôi nguyên
chìm sâu vào đằng đẵng
Có tiếng ca ưu phiền
chìm sâu vào lẳng lặng

Và dai dẳng em ơi
là cơn say khát lá
cứ thon mềm xanh lả
trong men quê bồi hồi

2- NGÕ

Sao không thể khép cửa buồng thương nhớ
Còn phong phanh manh áo
dắt về những ngõ làng xưa
Sao không quên chiều đổ mưa
Con rô rạch ngược
nướng cong mùa thơ

cơm nghèo thuở trước
A bê nghé ơi

MƯA THUẬN THÀNH

Nhớ mưa Thuận Thành
long lanh mắt ướt
là mưa ái phi
tơ tằm óng chuốt
Ngón tay trắng nuột
nâng bồng Thiên Thai

Mưa chạm ngõ ngoài
chùm cau tóc xoã
Miệng cười kẽ lá
mưa nhoà gương soi
Phủ Chúa mưa lơi
Cung Vua mưa chơi
lên ngôi hoàng hậu

Cứ mưa Thuận Thành
hạt mưa chưa đậu
vai trần Ỷ Lan
Mưa còn khép nép
nhẹ rung tơ đàn

Lách qua cửa hẹp
mưa càng chứa chan

Ngoài bến Luy Lâu
tóc mưa nghiêng đầu
vành khăn lỏng lẻo

Hạt mưa chèo bẻo
nhạt nắng xiên khoai
Hạt mưa hoa nhài
tàn đêm kỹ nữ
Hạt mưa sành sứ
vỡ gạch Bát Tràng
hai mảnh đa mang

Chiều khô lá ngải
mưa gái thương chồng
ướt đầm nắng quái
sang đò cạn sông
Mưa chuông chùa lặn
về bến trai tơ
Chùa Dâu ni cô
sao còn thẩn thơ
sao còn ngơ ngẩn
không về kinh đô

Ơi đêm đợi chờ
mưa ngồi cổng vắng

mưa nằm lẳng lặng
hỏi gì xin thưa
nhớ lụa mưa lùa
sồi non yếm tơ

....

Thuận Thành đang mưa...

....

Nhịp cuối

Về với ta

*

Ngủ say rồi đôi cá đòng đong

VỀ VỚI TA

Ta con bê vàng lạc dáng chiều xanh
        đi mãi tìm sim chẳng chín
Ta lên đồi thông nằm miếu Hai Cô
            gặm cỏ mưa phùn

Dóng dả gọi về đồng sương
            đôi ba người lận đận
Đêm nay mẹ chẳng về chuồng

Ta con chào mào khát nước
về vườn xưa hạt nhãn đã đâm mầm
Cây ổi giơ xương
            chống đỡ mùa đông xập về
                                    đánh úp
Ô này tám đỏ ra hoa

Ta con chim cu
                    về gù dặng tre
đưa nắng ấu thơ
                    về sân đất trắng
đưa mây lành những phương trời lạ
                    về tụ nóc cây rơm
Ta ru em
Lớn lên em đừng tìm mẹ
              phía cơn mưa

Ta con phù du ao trời chật chội
đứng cánh bèo đo gió lặng tìm sao

Uống nước mắt con vành khuyên nhớ tổ
vừa rụng chiều nay
dềnh mặt nước hương sen

Ta soi
chỉ còn ta đạp lùi tinh tú
Ngủ say rồi
đôi cá đòng đong

Xong cuộc tuần du

*

Tuần du chưa vợi khối ân tình

Ước nguyện

gửi Mẹ và Chị,
cõi Âm,
Bến Lú, bên kia Sông Giác
H.C.

Bốn tám dáng Thơ đi tám nhịp
Trần du chưa vợi khối ân tình
Ước sao dáng Mẹ bừng Công chúa
Chớp mắt nghiêng buồn...
Kiếp ảo sinh
Ước sao vời Chị lim dim hát
Tay gió đàn lời
yếm trắng trinh
Vì chẳng Em cứ bơ vơ nhớ
Nắng luyện cồn mây
Lá luyện hình
Thì thương cuốc lả
hồn Chiêu Thánh
Mõ giục chuông dồn
......lệ chép Kinh......

Hà nội, tháng Vu lan Giáp Tuất

19/8/1994 [signature]

Vĩ thanh

*

THAI NGHÉN QUÊ XƯA

VỀ KINH BẮC lọt lòng

qua tám nhịp TUẦN DU DẠ KHÚC

Đó là vào năm 1959. Vụ Nhân Văn – Giai phẩm đã qua đi như một trận gió mạnh. Sau, dĩ nhiên có một vài cây đổ, lá rụng đầy đường, có những túp nhà tốc mái, có những bức tường xiêu vẹo. Xong, trời lại xanh, đường phố lại rộn rịp nếp sống thường ngày. Tôi, lẽ đương nhiên phải chịu kỷ luật (trên văn bản, giấy trắng mực đen do ông Nguyễn Đình Thi, tổng thư ký Hội Nhà văn ký : Khai trừ khỏi ban chấp hành Hội. Thời hạn 1 năm không được ấn hành tác phẩm – lưu lại Hội để giáo dục. Và cũng chỉ có thế, còn đời sống vật chất cũng chỉ sa sút có 50%. Vẫn có lương nhỏ nhoi hàng tháng (lương chính bị cắt tới 65%), lao động chân tay bắt buộc trong 3 năm, sau thì được tự giác tìm một nơi nào đấy lao động chân tay có thêm tiền bồi dưỡng. Cũng vui, và chính cái việc tôi sinh hoạt, sống ba cùng với nông dân, công nhân đã giúp tôi hiểu thêm về những số phận người.

Phải nói thật một điều, thường người ta khó tin, là hồi đó tôi không mang trong lòng – dẫu chỉ một ly – nỗi oán hận, nỗi buồn phiền, hoặc trách móc hờn giận gì ai. Đôi lúc, chỉ nghĩ về chính số phận mình, có chút cay đắng, có xót xa. Nhưng vì "đã mang lấy nghiệp vào thân" như Nguyễn Du nói, cái nghiệp thơ đầy đau khổ, oan trái, nhưng cũng nhiều hào quang toả ra từ tâm linh và từ những câu chữ kỳ diệu đã đem đến cho mình không ít giờ phút say sưa, ngay trong cuộc sống bình nhật cũng không ít hạnh ngộ đẹp, tôi được gặp nhiều

người nam, người nữ rất trong sáng, yêu thương mình hết lòng. Dân tộc là thế đấy, thưa các bạn.

Vậy thì vào mùa thu rồi sang mùa rét 1959, ít khi tôi ra khỏi nhà. Ngày hai bữa cơm nghèo, mấy tấm áo quần đã sờn rách, một lũ con nhỏ dại lau nhau đi học, chơi đùa, đau ốm, tất cả tôi trao gánh nặng cuộc đời ấy cho người vợ rất giỏi chịu đựng kham khổ, người vợ thật hiền thảo, thật thương yêu chồng con (mà rồi đây, trong tập *Nhớ lại một đời*, tôi sẽ viết một chương riêng để đền đáp tình nghĩa lớn lao ấy cho người vợ đã giúp tôi đẩy chiếc xe thơ *Về Kinh Bắc* đi trọn đoạn đường thiên mệnh của nó).

Vâng, đúng là năm Kỷ Hợi 1959, từ khi chiếc lá bàng trước cửa nhà rụng xuống báo tin thu (lá bàng chứ không phải lá ngô đồng), hồn tôi cứ chìm dần, chìm sâu, chìm và lắng thật sâu vào vùng quê tôi ngày xưa, thời tôi còn nhỏ dại, với biết bao bóng dáng, đường nét, mầu sắc, hương vị đã quá xa, đã "đi đâu, về đâu" tôi không thể biết nhưng cả một thời, từ khi vào tuổi bước đầu nhận thức được cõi đời này đến khi rời quê ra Hà Nội học tiếp rồi vào hẳn thế giới văn thơ (1938) nghĩa là cái khoảng thời gian 12 năm thơ trẻ ấy của tôi thì sống lại, và ngày đêm thầm thì nói chuyện với tôi về quê hương, về tình yêu, với những nỗi buồn, niềm cô đơn, nỗi xa cách, nỗi ly biệt cứ tầng tầng lớp lớp úp xuống hồn tôi như một đại dương trập trùng sóng gió, miên man xanh một màu huyền - diệu - dĩ - vãng rồi xẻ ngang, vạch chéo vút cao, xoáy sâu không biết bao nhiêu những nét rung động, có khi võ vàng, gầy mảnh, có khi tươi tắn, ngỡ ngàng, lúc như ai oán, lúc như mơ mộng nhưng vui ít buồn nhiều, cái đau của những thuyền tình không đến bến, những nguyện ước không

thành, những mộng đẹp tan vỡ, những men say nửa chừng, những con mắt mỹ nhân đã khép, những tiếng hát người yêu đã tắt, những làn da mịn màng người gái quê Kinh Bắc đã nhăn nheo, những sợi tóc xưa óng ả nay đã úa bạc. Tất cả... tất cả... tôi bơi, chìm trong tất cả da thịt quê hương, hồn phách quê hương. Quê hương Kinh Bắc. Và lời mở đầu cho tập thơ là một lời cầu khẩn từ đáy tâm linh thơ dại :

Cúi lạy mẹ con trở về Kinh Bắc.

Nói đến quê hương, phải bắt đầu bằng Người Mẹ. Mẹ là hiện thân trọn vẹn nhất, sinh động nhất của quê hương. Huống chi mẹ tôi xưa vốn là một cô gái Kinh Bắc có nhan sắc, óng ả, kiều diễm, có đôi mắt " lúng liếng" thật tình tứ, đôi mắt rất quan họ, có dáng đi đài các, uyển chuyển, thanh tao và khi mẹ tôi mặc chiếc váy lụa kiểu Đình Bảng, mép váy buông chùng cửa võng xuống mu bàn chân, ai trông thấy phía trước mặt đều tưởng như người con gái này đang đi trên sóng rập rờn, nhất là khi người nữ biết cách mặc cho đúng "mốt Đình Bảng", nghĩa là biết chếp nếp thế nào đó trên thắt lưng để ở phía dưới càng có nhiều pli càng đẹp. Cô nào giỏi chếp nếp thì từ mép váy lên có đến 4 pli. Nói rằng cô gái đang đi trên sóng, là một cách nói chuẩn xác.

Hơn nữa, mẹ tôi lúc chưa đi lấy chồng, nghĩa là chưa làm vợ người đàn ông sau này là cha tôi, đã nổi tiếng khắp vùng Tiên Du, Thuận Thành (hai huyện ở tả ngạn và hữu ngạn sông Đuống, thuộc tỉnh Bắc Ninh) nổi tiếng là cô thiếu nữ hát quan họ rất hay, năm nào cũng được các lão làng Bựu-Xim (tên làng quê gốc của mẹ tôi) khen thưởng cho cả phường hát ấy một tấm lụa điều và một bánh pháo đại quang toàn hồng. Lấy chồng rồi, ngoài công việc mưu sinh mẹ tôi vẫn theo các chị

em đi hát. Tháng tám âm lịch thì tập luyện, sáng tạo ra những làn điệu mới, lời hát mới để đến ngày 13 tháng giêng sang năm, thì dự giải hát thi ở đình làng Bựu (làng này, thế kỷ 18, là nơi sinh ra người con gái tài sắc tuyệt vời Trần Thị Tần (1740–1778) để đến tuổi 18 thì Tần đi làm vợ thứ ba, người vợ yêu bậc nhất của quan Đại tư đồ Bình nam Tả tướng quân (ngang với Tể tướng) tên là Nguyễn Nghiễm, Xuân Quận công, và rồi sau sinh ra một đại thi hào cho đất nước : Nguyễn Du). Mẹ tôi (1891–1961) là con gái làng Bựu, đương nhiên được hưởng, được thừa kế tinh hoa quan họ. Đó là nghệ thuật hát thơ, những câu thơ (cốt lõi là thể lục bát) trữ tình, mang đầy sức quyến luyến, yêu thương, nhớ nhung, đằm thắm và da diết đến mức có thể làm say cả gỗ đá.

Lại cũng vì mẹ tôi cứ say mê với nghệ thuật hát mà thuở tôi chưa ra đời, giữa đôi vợ chồng trẻ (là bố mẹ tôi sau này) đã nảy sinh một bi kịch kéo dài đằng đẵng 12 năm. Năm 17 tuổi, mẹ tôi về Thuận Thành, làng Hồ, làm vợ bố tôi, mà tại sao tôi là con đầu lòng, mãi đến năm mẹ 31 tuổi, mới được xổ ra cõi đời này ? Thuở bé, tôi thường nghe các chú, các bác bên nội, bên ngoại kể chuyện một cách khái quát (không có chi tiết) rằng "bố mẹ mày chê nhau lâu lắm, đến hơn 10 năm đấy".

Tôi nghe thế thôi, biết hỏi ai ? Ai kể chi tiết gì đâu về cái chuyện đôi vợ chồng ấy chê nhau đến hơn 10 năm? Bố tôi nguyên là một nhà nho (1886 - 1959), ba lần thi trường Nam Định không đậu nổi ở cấp hạng bét là tam trường, sau rồi bất đắc chí, bỏ làng đi dạy học lang thang và cũng lại lang thang đi chữa bệnh khắp các huyện trong hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, rồi đâu như cũng là người yêu nước có khí tiết, đã tham gia các

phong trào Đông kinh nghĩa thục, Đông du, Việt Nam Quốc dân Đảng của Nguyễn Thái Học. Tôi còn nhớ hồi lên 6 tuổi, tôi thường phải đun nước, điếu đóm, hầu trà để bố tôi tiếp bạn thân là ông Xứ Nhu (Nguyễn Khắc Nhu). Năm tôi lên 7 (1929) bố tôi đã bị viên tri huyện Việt Yên đem lính đến khám nhà rồi tống giam ở thị xã Phủ Lạng Thương đến gần một năm mới được tha về (có lẽ là ông bị tình nghi, đế quốc Pháp đã dẹp tan Việt Nam Quốc dân Đảng, bố tôi không có chứng cớ gì cụ thể để chúng buộc tội). Từ đó thì bố mẹ tôi sống yên phận : bố bốc thuốc Nam, thuốc Bắc chữa bệnh, mẹ trĩu nặng hai bồ hàng xén đi các chợ làng, chợ huyện, một *cô hàng xén răng đen, cười như mùa thu toả nắng*, chăm chút nuôi con ăn học bằng cách thắt lưng buộc bụng. Nhờ vậy tôi mới có điều kiện học được hết bậc trung học ở Hà Nội.

Vậy là trong người tôi hoà quyện hai dòng máu. Dòng máu của nghệ thuật quan họ, dân ca hoà với dòng máu yêu nước, hào hùng và khí tiết, và cả hai dòng đều rất mực sắt son, thuỷ chung như nhất.

Thế nhưng, không hiểu sao, tôi sớm có cái buồn cô đơn ngay từ năm lên sáu, lên bảy tuổi. Bẩm sinh chăng? Hay chính là nỗi buồn của người con gái tài sắc lấy chồng từ năm mười bảy tuổi mà phải sống cô đơn đến hơn mười năm ? Tôi lớn lên, chính mình được nghe mẹ kể : Lúc mẹ trở dạ sinh ra tôi thì gian nhà tre, mái rơm vách đất tiêu tuỵ ấy rất trống vắng. Bố mẹ thì ở xa. Mẹ chồng goá bụa, già nua cũng ở xa. Chồng tuy mới làm lành với vợ được hơn một năm, mà người vợ ba mươi tuổi kia lúc mang thai cũng vẫn sống nhiều tháng ngày cô đơn, lạnh lẽo vì chồng cứ đi... đi đâu ? Dạy học hay làm thuốc rong, hay hội kín hội hở gì mà

đi luôn thế, đến lúc vợ đẻ cũng không có mặt ở nhà ? Đến lúc đau quá, người thiếu phụ ấy kêu thét lên thì bên láng giềng mới có một bà chạy sang đỡ thằng bé ra đời, cắt rốn cho nó bằng con dao bổ cau rồi tắm rửa... tã lót cho nó, cũng may mà nó sống được, chỉ phải cái tội là sau mấy tiếng oa oa đầu tiên thì nó im bặt không khóc nữa. Chào đời mà không khóc cho thật to, thật dài hơi vào à? Thằng cu này gan nhỉ, hay là ai bắt mất vía để nó nghẹn không khóc lên được nhiều? Bà hàng xóm vừa bế tôi, vừa thắp hương lên cái ban thờ phía đầu giường, khấn vái bốn phương. Lúc đó đã gần nửa đêm 12 tháng giêng Nhâm Tuất (1922), chỉ còn một lát nữa là sang ngày hội Lim, hội quan họ, ngày mà nhiều năm về trước, mẹ tôi xúng xính áo the đen tứ thân, khăn vuông mỏ quạ, vành khăn nhiễu tam giang, váy lụa Đình Bảng, đi dép da trâu mũi cong, thắt lưng hoa đào hoa lý, cùng với bốn năm chị em phường hát đi ra đình từ sớm để rồi hát chúc, hát thi... còn ngay lúc sắp nửa đêm ấy, vào cái giờ tôi bật từ bụng mẹ ra cõi nhân gian rất đẹp mà cũng rất rắc rối lắm chuyện này, thì ở đình làng, cách nhà chừng non cây số, như văng vẳng vẫn còn tiếng trống chầu của đêm hát chèo. Mẹ tôi kể vậy nên tôi nhớ cả cái vùng Kinh Bắc cách đây sáu bảy mươi năm, các thôn làng thường mở hội suốt tháng giêng, tháng hai. Hội to thì kéo dài dăm ngày, hội nhỏ nhất cũng phải một ngày một đêm mới rã đám. Những lời mẹ kể tôi nghe từ năm lên sáu về cảnh nhà, cảnh xóm, cảnh thôn xã, cảnh phố huyện, phố phủ, cảnh chợ núi chợ sông, rồi đến chuyện người, ông bà, họ hàng nội ngoại, người xóm thượng, xóm hạ, người quê gốc... người ngụ cư, người cấy cầy, người chợ búa, người làm quan, người đi

lính, người "làm thày, làm thợ với làm thuê", người dân nghèo, sang hèn, quen thân hay sơ, nhiều lắm, mẹ tôi kể nhiều lắm mà hồn tôi từ thuở bốn năm tuổi cho đến khi biết đến cái cầu Long Biên và phường phố đô thành, hồn tôi đúng là một trang giấy mỏng manh, trắng nõn, tinh khiết, mẹ kể chuyện nào là cũng in đậm ngay vào hồn tôi chuyện ấy để rồi giá tôi được sống đến mười mươi chăng nữa sẽ chẳng có một cái gì có thể xoá đi được, dẫu chỉ là một nét mong manh, một màu thoáng nhạt, một hương vị thoảng qua... Vậy nên, cả tập thơ *Về Kinh Bắc* tôi viết từ lập thu 1959 đến giữa xuân 1960, là quê hương tôi, cảnh ngộ gia đình tôi.... số phận mỗi người thân yêu... nhất là số phận những người gái quê Kinh Bắc đã hiện lên thành 48 bài thơ gắn bó hữu cơ với nhau trong một thể, một khối n-phương thống nhất chia làm tám nhịp, mở đầu là *Cúi lạy mẹ, con trở về Kinh Bắc* và sau khi *Xong cuộc tuần du* là mươi dòng ước nguyện tạm kết thúc một chuyến về thăm quê xưa, về Kinh Bắc.

Bốn tám dáng thơ đi tám nhịp
Tuần du
chưa vợi khối ân tình

Vâng, một cuộc "tuần du" đi từ người Mẹ ngược về những sự tích huyền sử, dã sử, về những chuyện tình huyền thoại đến cả những chuyện thực đã diễn ra hôm qua và hôm nay. Gọi là chuyện nhưng thơ lại là kết tinh. Trong viên ngọc kết tinh của muôn vàn nỗi niềm, cảnh sắc, hương vị, âm thanh, tiết tấu của cuộc sống vừa là xa xưa, vừa là đương đại, lúc huyền ảo, lúc hiện thực, như mê mà tỉnh, như ngủ mà thức, hư hư thực thực ấy, thì hình ảnh mẹ tôi bàng bạc bao phủ cả tập thơ, rồi đến một cậu bé con cầm chiếc lá Diêu Bông

trong tay đi xuyên thời gian, xuyên suốt vùng quê đa tình, diễm ảo, và bên cạnh cậu bé con ấy là một người gái quê cũng đa tình diễm ảo, như cánh mây trắng mỏng cứ vần vụ, như chạy như bay, lại như đậu tà tà trên lá cỏ, trên cành hoa, lúc cao thì cao vút không ai níu được vạt áo, lúc thấp thì lại rành rành trước mặt như một cành cây, một chiếc lá bình thường. Hai nhân vật EM và CHỊ này choán hết cả một nhịp – nhịp năm – của bản đại hợp xướng Về KInh Bắc trong khi cái giờ tôi ra đời thì tác giả đẩy xuống cuối nhịp bảy, sửa soạn cho nhịp cuối cùng của tập thơ. Đó là một khúc thơ có tên Luân hồi.

Nói chung, hầu hết những bài thơ của tôi được độc giả ưa thích trong nhiều năm bao giờ cũng bắt đầu một cách vi diệu là từ ngoài tôi, vẳng lên đôi ba câu nghe rất rành rẽ, giọng nữ lảnh lót mà rất xa, như hát mà như đọc. Như một tia nước trong vắt phun lên từ ruột đất khi chúng ta thăm dò mạch nước ngầm để đào giếng, khi đã có đôi ba câu vẳng lên bên tai tôi ghi ngay, bắt lấy ngay và từ đó là tình cảm, suy tư cuồn cuộn trong người, tôi thường tiếp được mạch khởi xướng ấy và nối luôn các đợt sóng tuôn trào cho đến khi thấy trong người yên ắng, nhẹ nhõm là bài thơ cũng hoàn tất. Ví dụ như bài thơ dài *Bên kia sông Đuống* (tôi đã viết rất tỉ mỉ, thuật lại những trạng thái của tâm tư mình trước lúc bật ra thơ, bài viết ấy đã đăng trên Tuần báo Văn nghệ số kỷ niệm 35 năm thành lập Hội Nhà văn Việt Nam, tháng 5 – 1992) tôi đang ở trong trạng thái bồn chồn, thao thức, tâm tư rối bời sau khi nghe báo cáo về quê hương mình bị giặc Pháp xâm lược kéo lên tàn phá, giết chóc, tôi chưa định viết gì, lúc quá nửa đêm vắng lặng, bỗng văng vẳng bên tai ba câu :

Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa... cát trắng phẳng lỳ

tôi bèn chụp lấy, ghi ngay và cứ thế cảm xúc trào ra một mạch dài, viết rất nhanh, sợ không theo kịp những thanh âm, làn điệu đang cuồn cuộn dâng lên trong lòng mình. Cho đến gần sáng thì xong bài thơ, một trong những bài được các bạn già, trẻ, nam, nữ yêu mến đã gần nửa thế kỷ. Những bài thơ như vậy, thường là không theo một ý nghĩ, một tư duy nào định trước, tác giả giống như một cậu học trò viết chính tả, lúc đầu là viết theo tiếng đọc rành rọt bên tai, sau là viết theo tiếng đọc thầm thì từ trong tâm can mình, ở những trường hợp ấy, tôi không hề cấu tứ, nghĩ ngợi gì về câu, chữ, không theo một luật lệ nào gọi là thi pháp hoặc tu từ, hoặc chịu sự ràng buộc nào của phép tắc về thanh điệu, ngữ điệu gì gì hết. Tôi chỉ tuân theo nhịp rung động của toàn thân, cả tâm hồn và thể chất, khí chất.

Đương nhiên, những bài bật ra như vậy không nhiều, còn người làm thơ thường phải khổ công tu luyện những con chữ, tu luyện từ ngữ đến nhịp điệu từng câu, tạo ra điệu riêng từng bài thì sau cùng mới có thể tạo cho mình một thế giới riêng. Đặc biệt, có bài Lá Diêu Bông, duy nhất có một bài này hoàn toàn là những lời văng vẳng bên tai, từ đầu chí cuối, quá nửa đêm mùa rét 1959, trên giường ngủ, trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn ngủ 6 watt, bên cạnh người vợ đang ngủ ngon và các con những giường bên cũng đang ngủ say. Tôi không gây một tiếng động khả dĩ làm mất giấc ngủ của những người thân. Đêm nào, khi lên giường nằm, tôi cũng cầm sẵn một tập giấy trắng bên tay trái

và cái bút chì bên tay phải. Nếu ngủ được thì càng tốt, nhưng thường về đêm, tôi cứ hay thao thức, trằn trọc vô cớ. Chẳng có chuyện gì phải lo nghĩ, chẳng có ý định gì trong đầu mà sao về quá nửa đêm một mùa rét ấy, tôi vẫn không ngủ được. Bốn bề yên tĩnh. Nhà tôi ở vào một phố nhỏ, lại lùi tít vào phía trong nên tiếng xe cộ thưa thớt ngoài đường tôi cũng không nghe rõ. Im lặng. Chợt bên tai vẳng lên một giọng nữ rất nhỏ nhẹ mà rành rọt, đọc chậm rãi, có tiết điệu, nghe như từ thời nào xa xưa vẳng đến, có lẽ từ tiền kiếp vọng về :

Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng...

Tôi xoay người trong chăn về phía bên trái và ghi ngay lên giấy. Giọng nữ vẫn đọc, không vội vàng mà cũng không quá chậm, và tôi ghi lia lịa trong bóng tối mờ. Đến lúc giọng nữ im bặt hẳn, lòng tôi nhẹ bẫng đi, được một lát thì tôi ngủ thiếp. Sớm hôm sau nhìn lại trang "bản thảo" thì có chỗ rõ, đọc được, nhiều chỗ dòng nọ đè lên dòng kia, chữ này xoá mất chữ khác. Phải mất nửa giờ, tôi mới tách được ra theo thứ tự đúng như những lời người nữ kỳ diệu nào đó đã đọc cho tôi viết lúc quá nửa đêm hôm qua. Bài Lá Diêu Bông ra đời như vậy, nói có người không tin, nhưng tôi nghĩ bây giờ khoa tâm thần học, vô thức luận, tâm linh học có thể lý giải được hiện tượng đó một cách rất khoa học.

Vậy nên, cái lá diêu bông là cái lá gì, ở đâu, nào tôi có biết. Thần linh đọc diêu bông, tôi chép diêu bông, thế thôi. Nhưng nó có nguồn gốc đấy. Năm 12 tuổi, tôi say mê một người con gái láng giềng hơn tôi những 8 tuổi. Vì từ năm lên tám, tôi đi trọ học trên thị xã Phủ Lạng Thương, chiều thứ bảy, mươi phút xe lửa lại đưa tôi về nhà, ở cái phố ga xép Như Thiết, tên chữ nhà ga đề là Núi Tiết, thực tên là Thiết Sơn, một tổng thuộc huyện

Việt Yên. Phố ga ấy cách Hà Nội 44 km. Còn 6 km nữa thì qua cầu sông Thương (con sông Thương nước chảy đôi dòng), tới ga Phủ Lạng Thương. Đường số 1 chạy qua trước cửa nhà, sau lưng là đường xe lửa Hà Nội – Lạng Sơn ngăn cách với mảnh vườn nhỏ sau nhà bằng một hàng rào cắt xén khá đẹp trồng toàn những cây ruối, dâm bụt dày dặn. Nhà tôi có tủ thuốc bắc của ông bố, có đôi bồ hàng xén của bà mẹ. Một chiều thứ bảy, khoảng hơn 4 giờ, tôi về chưa kịp bước vào trong nhà đã thấy một cô gái đang mua gì của mẹ tôi. Khi cô ấy ngửng đầu lên, nhìn ra đường thì cậu bé lên tám choáng người, như sau này người ta thường nói là bị "coup de foudre"[1]. Người con gái đẹp đến mê hồn. Rồi thứ bảy sau, về nhà, tôi trao bức thư tỏ tình đầu tiên viết bằng thơ lục bát, dài hơn một trang giấy kẻ học sinh trên có vẽ hoa vẽ bướm, một vài ngọn núi, một dòng sông với chữ viết đậm, mực tím, nắn nót : Em gửi Chị Vinh của Em. ấy, sở dĩ mới bé tí đã làm được một trang thơ lục bát vì ở trên nhà trọ, chỗ thân tình với bố tôi, chủ nhà chính là ông sếp ga xép Núi Tiết ấy, gia đình ông trên tỉnh đông con, làm nghề hàng xay hàng xáo, đêm nào cũng xay lúa giã gạo rồi dần sàng quạt sẩy đến khuya. Tôi học bài, làm bài xong, tuy buồn ngủ, các anh các chị cứ bắt xuống nhà ngang, từ 9 giờ tối, đêm nào cũng phải đọc đủ các thứ truyện dân gian, in khổ nhỏ, bán rẻ từ 2 xu đến 1 hào, đủ các loại truyện, thể thơ lục bát, từ Trê Cóc đến Truyện Kiều, từ Nhị Độ Mai đến Hoa Tiên, rồi Hoàng Trừu, Thạch Sanh, Phạm Công Cúc Hoa, Tống Trân Cúc Hoa... Lục Vân Tiên, Phạm Tải, cả Cung oán ngâm khúc đến Chinh Phụ

(1) Tình yêu sét đánh.

ngâm... v. v... Vì thực ra, ngay từ bé tôi sớm có giọng hát hay, ngâm thơ cũng hấp dẫn người nghe lắm. Đọc hết lượt, phải đọc lại. Thể thơ lục bát thấm vào người từ nhỏ tuổi, mình lại bẩm sinh yêu thích thơ ca, nên tôi có viết bức thư tình gửi người gái Kinh Bắc, người Chị làm Em say mê ngơ ngẩn suốt năm năm ấy, mà thư tình lại viết bằng thơ lục bát thì hẳn không phải là điều gì đáng ngạc nhiên phải không, thưa các bạn ? Tôi say mê Chị, Chị đi đâu Em theo đấy, chỉ biết gọi Chị ơi, chứ còn biết nói gì hơn. Người gái tuyệt sắc ấy con một nhà nho chẳng may chết sớm, ba mẹ con, mẹ goá con côi nghèo khổ, đèo bòng nhau lên cái phố xép này mở ngôi hàng bán kẹo bánh, nước chè tươi, nước vối, cả bánh đa, bánh đúc, bánh chưng, bánh mật, bánh khoai. Chị Vinh võ vẽ chữ nho, đọc thông quốc ngữ, người quê gốc cũng Tiên Du, nên hát quan họ thì làm mê người ta ngang với nhan sắc của Chị. Chị cũng thừa biết thằng bé con này nó mê đắm mình nên Chị cứ hay trêu đùa, lắm lúc tôi phát khóc, nhưng cũng nhiều giờ phút tôi có một hạnh phúc không gì sánh bằng là được Chị Vinh cho ngồi sát bên Chị, chầu rìa những cuộc chơi tam cúc ngày Tết, ngày xuân hay ngày hội. Chị thường hay nhờ những đêm trăng sáng vào mùa hè, mùa thu, tổ chức những đám thanh thiếu niên tụ tập ở cái bãi sau ga, hát ví, hát trống quân, hát ống, hát giao duyên, hát vấn đáp, đặc biệt là về môn hát quan họ thì Chị là bà Chúa của dân ca ! Giọng ngọt, say như mật ong, đôi mắt đen thăm thẳm với hàng mi cong và dài, má luôn luôn ửng đỏ, môi luôn luôn đã hồng lại thường hay cắn chỉ quết trầu, răng đen rưng rức hạt na. Chị Vinh ơi, viết đến đây, Em vẫn bồi hồi nhớ từng sợi tóc Chị dán trên vầng trán, từng con mắt Chị lúng liếng tình tứ, từng giọng

hát, từng lời nói, từng nụ cười. Em còn ngửi thấy hơi tóc ấm của Chị thoảng mùi hương nhu mới gội buổi chiều, mà nếu Chị buông tóc dài gần đến mắt cá chân để hong khô thì cả suối tóc ấy làm thành thế giới mê say của riêng Em từ độ ấy đến nay, dẫu tóc Em đã trắng hết, Em vẫn có thể vẽ đúng chân dung Chị tuyệt vời nếu có người chỉ dẫn cho Em đôi điều sơ đẳng về nghệ thuật hội họa. ảnh Chị in mầu trong hồn Em, không một nhà khoa học nào có thể làm ra cho Em những tấm ảnh như Em đang có trong một mảnh hồn lả lướt xanh xao, trong một tâm tư u buồn chạng vạng mà vẫn còn đầy đủ và tươi tắn, nguyên vẹn những kỷ niệm từ sáu bảy chục năm xưa đấy, Chị ơi !

Tình của người Em với người Chị ấy, sơ lược là thế. Tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn nhiều trong tập hồi ký sau này, để một số bạn ở xa quê hương hiểu kỹ về tôi hơn, tránh được những điều bình luận sai lạc thậm chí nguy hiểm nữa mỗi khi luận về những thi phẩm của tôi. Trong tập Về Kinh Bắc, thì hai nhân vật Chị và Em ấy đã xuyên qua năm tháng và không gian, qua mưa phùn và nắng rát, qua biết bao hình thái của tâm tư, của số phận, mà trội lên vẫn là cái sầu đơn phương, cứ vấn vương mãi, cho tôi nhớ mãi đến hết một kiếp này, biết đâu còn xót xa yêu thương vào tận kiếp sau... kiếp sau nữa...

Vậy chỉ mới sau vụ Nhân văn – Giai phẩm có một thời gian ngắn, thơ của tôi đã lùi về quá khứ, chẳng biết có phải ẩn dụ ẩn diếc gì chăng, chỉ có điều là qua thời gian viết được ra 48 bài thành tập thơ *Về Kinh Bắc* này, tôi không một phút nào nghĩ đến thời cuộc chính trị và xã hội trước mắt. Tôi chìm về một quê hương xa, có thực mà như ảo ảnh, là ảo ảnh mà tưởng như gần gũi đâu đây, cứ chập chờn năm tháng và bảng lảng

không gian, xanh mơ mong manh mầu kỷ niệm pha chút tím của tiếc hận, chút hồng của tuổi thơ, chút biêng biếc thẫm của say mê não nùng, của thương cảm không có bến buông neo, và nhìn chung chỉ thấy con mắt của thời gian không hề suy suyển đến một sợi mi cong... Như gần đây tôi đã phải thốt ra : "Mắt thời gian càng miên man xanh".

Rồi Chị Em Đi Về Kinh Bắc, lúc thì đố Lá diêu bông, lúc vào Vườn ổi, lúc Đánh tam cúc, lúc lên Ngọn sông Thương, lên tít Ngọn Kỳ Cùng, lúc Đếm sao, Đếm nắng, Đếm giờ, Em cứ theo đuổi Chị qua hội hè rồi qua cả những tàn tạ của cảnh vật và lòng người, cho đến mùa rét năm 1934. Cái Lá diêu bông bắt nguồn từ buổi chiều năm ấy, hình như vào dịp lễ Thiên chúa Giáng sinh, những bốn năm ngày liền tôi về gia đình ở cái phố ga xép đìu hiu ấy, nghĩa là cứ được nghỉ học thì tôi về ngay nhà với niềm say mê đơn phương, một chuyện tình có Chị có Em mà tôi vẫn chỉ là một khối cô đơn "lẽo đẽo bụi hồng". Tôi đã 12 tuổi và chị Vinh đã 20. Vào chiều mùa đông năm ấy, nắng hanh vàng rộm. Trời xanh trong màn sương cực mỏng không một gợn mây. Heo may se se lạnh. Chị mặc váy kiểu Đình Bảng, áo cánh lụa mỡ gà đã cũ, có mảnh vá trên vai, ngoài bó chẽn lưng ong bằng cái gi-lê tím, sờn rách, chiếc yếm màu cánh sen đã nhạt, dây thắt lưng hoa đào phai, Chị thoăn thoắt đi ra ngoài cánh đồng, ngày ấy lúa đã gặt hết. Cả cánh đồng rộng đầu cái phố ga xép ấy chỉ còn trơ những cuống rạ tít tắp đến chân dãy núi Neo. Cậu bé Em 12 tuổi, vốn dĩ lúc nào cũng trông ngóng, ngó nhìn, chờ đợi Chị, thấy Chị đã bỏ cửa hàng chiều vắng khách, mặc cho đứa em trai lên sáu ngồi xua ruồi hoặc ăn vụng cái kẹo vừng, rồi thấy Chị bước nhanh ra cánh

đồng, đương nhiên là cậu Em theo ngay, và bất kỳ đi theo Chị ở đâu, đến đâu, cũng chỉ cách sau lưng Chị có ba bước. Chị đi trên bờ ruộng, cứ vạch từng búi cỏ đầu bờ hoặc từng đám cây hoang dại trên mấy cái gò nhỏ giữa đồng và cứ cúi tìm... tìm mãi... chả biết Chị tìm gì vậy. Em cứ theo sau, không hỏi, không nói, trống ngực cứ thập thùng từng giây phút theo đuổi, miệt mài lâng lâng say. Lâu lắm, bỗng Chị đứng thẳng người quay mặt nhìn Em, rồi nói, như một lời trách, như một lời quở mắng, lại như một lời mình nói với chính mình (gần 60 năm rồi, hôm nay tôi còn nhớ như in từng lời trong bộ não đã hơi suy, trong tấm lòng may thay vẫn là tấm lòng 12 tuổi) : "Ơ hay ! Sao mày cứ theo tao lẵng nhẵng mãi thế nhỉ ?". Máu Em dồn lên nóng ran khắp người, hẳn là cậu Em đang đỏ mặt, môi Em run run, không nói lại với Chị được nửa lời. Hình như Em thoáng thấy Chị mỉm cười, rồi Chị lại bước sang bờ ruộng khác, vẫn tìm... tìm mãi. Nắng đã sẫm dần. Mãi sau, Em mới bạo dạn hỏi :

– Chị Vinh ơi ! Chị đi tìm cái gì thế ?

Chị Vinh quay phắt lại, hình như má Chị hồng hơn lúc nãy. Chị nhìn thẳng, nhìn xoáy vào mắt Em và gần 60 năm rồi, tôi vẫn nhớ như vẽ cái miệng rất tươi của Chị đậm nét một nụ cười trêu cợt rất bí ẩn kiêu xa. Chị nói, cũng một giọng bỡn cợt như thách đố, như đùa vui trêu ghẹo :

– Ừ, Chị (các bạn chú ý dùm tôi cách thay đổi chủ từ trong câu nói này của Chị) Chị đi tìm cái lá... ấy đấy, đứa nào tìm được cái lá ấy (Chị càng cười càng rõ vẻ trêu cợt) ta gọi là chồng !

Các bạn ơi, nghe vậy, tim tôi như lặng đi ngừng lại vài giây rồi đập rất mạnh, người tôi nóng ran lên trong buổi

xế chiều càng lạnh. Lúc đó, Chị nói tên một cái lá có lẽ có thật, chỉ mấy năm sau thì tôi quên bẵng, thôi thì hôm nay tôi cứ gọi cho nó có tên như Chị đã gọi tên, lá thanh thảo hay đài bi chẳng hạn, hoặc gọi lá tai voi, lá mắt nai gì đó, xin thú thật với các bạn là ít lâu sau buổi chiều mùa rét ấy, tôi không nhớ nữa. Nhưng ngay lúc bấy giờ, sau cơn nóng bừng, toàn thân ấm áp vào tận đáy thẳm tâm hồn ấy, tuy mới 12 tuổi, tôi cũng đã nghĩ ngay ra rằng cái lá ấy rất hiếm, ở những vùng nào nhiều đồi núi, khe suối cơ, may ra mới tìm được, mà tìm lá ấy chắc là để chữa khỏi một chứng bệnh gì hiểm nghèo nguy kịch hoặc có khi lại lấy lá vò nát ra, hay giã kỹ lấy nước xoa lên khắp mặt sẽ làm cho da dẻ tươi hồng, mịn màng lên. Nhưng hẳn là khó tìm lắm lắm, chả thế mà Chị đi hết bờ này bãi nọ, gần cả một buổi chiều, có thấy được đâu ! Cái lá oái oăm thế ! Chị mới trêu đùa thằng bé mà Chị biết là nó đang say mê mình, nó "phải lòng" mình từ năm năm nay rồi... còn gì ! "Đứa nào tìm được... ta gọi là chồng !". Chị Vinh ơi, bây giờ Chị ở cõi nào, nếu còn sống, Chị cũng đã gần tám mươi tuổi đấy chứ, sao hôm nay, Em đã ngoài 70, lúc Em viết những trang nhớ lại này, Em hoàn toàn vẫn là đứa em 12 tuổi đang theo Chị và Chị vẫn đang tuổi hai mươi, ngoài cánh đồng chiều làng Như Thiết ấy, Chị vẫn trẻ đẹp diệu kỳ Chị ơi !

Chiều ấy, trời xẩm tối rồi, Chị lại cho Em được cầm tay Chị. "Chị em thơ thẩn dan tay ra về"... mà nào đâu chiếc lá ? Hết phép nghỉ, tôi lại lên thị xã ở trọ, ngày hai buổi đến trường, cặp sách trong tay, hình ảnh Chị trước mắt, lời nói trêu đùa của Chị không lúc nào không réo gọi trong tấm lòng cô đơn trống trải của cậu con trai sớm đã si tình.

Chiều thứ bảy sau, khi tôi xuống tàu, vào phố xép

đi về nhà, nhìn sang nhà Chị Vinh thấy cánh liếp đóng im ỉm. Tôi như lạc mất trí, chạy vội vào nhà, cũng không kịp chào mẹ tôi đang ngồi khâu vá trên cái chõng tre, mà hỏi ngay :

– Mẹ ơi, sao bên nhà chị Vinh lại đóng kín cửa thế hả mẹ ?

Mẹ tôi kéo tay tôi ngồi sát bên, nói rất nhỏ, mà hình như trong giọng nói của mẹ tôi có cái gì như nước mắt nghẽn lại :

– Nó đi lấy chồng rồi, con ạ.

Tôi bỗng khóc oà lên, khóc như có một thế giới nào vừa đột ngột nổ vỡ tung ra trong vũ trụ. Tôi gục đầu vào lòng mẹ, khóc mãi, lòng mẹ tôi đấy mà sao tôi lại khóc như đứa trẻ lên ba, mẹ đang bế đi chơi, đến một cánh đồng chiều vắng, bỗng dưng mẹ biến đi đâu mất, để đứa bé bơ vơ giữa mênh mông trời đất cô quạnh và xa lạ, lạnh lẽo thế. Mà nó khóc !

Tôi chỉ kể với các bạn đến đây thôi, còn cuộc đời người Chị ấy về sau, tôi chỉ xin tóm gọn bằng bốn chữ đã quá cũ kỹ, nghe rất sáo mòn, nhưng tôi không thể dùng được những từ nào khác ngoài bốn chữ ấy : Hồng nhan bạc mệnh...

Trở lại mùa rét năm 1959, nghĩa là đúng một phần tư thế kỷ đã qua sau cái buổi chiều mùa đông có Chị có Em trên cánh đồng quê. Chị đi tìm lá rồi... Chị đố lá... "Đứa nào tìm được... ta gọi là chồng..." Và bài thơ Lá diêu bông ra đời trong đêm khuya, như tôi đã kể ở trên, bài thơ duy nhất trong đời làm thơ của tôi do thần linh giọng nữ cao đọc từ đầu đến cuối cho tôi chép như viết chính tả. Còn một số bài khác như Cây tam cúc, Quả vườn ổi, Cỏ Bồng thi, Bên kia sông Đuống, Chùa Hương, Về với ta... những bài cũng được

nhiều bạn đọc ưa thích trong nhiều năm nay thì bao giờ cũng ra đời trong đêm và vài ba câu đầu bao giờ cũng không phải là của tôi nghĩ ra, mà đúng thật là những lời văng vẳng bên tai như có một giọng nữ đang hát, hay đang đọc có nhịp điệu, có tiết tấu, mà tôi cứ xin gọi là lời của thần linh đọc cho mình chép lại được. Nếu chợt nghe mà lười biếng, hoặc chủ quan nghĩ rằng để sáng mai sẽ ghi lại ra giấy thì chỉ một vài phút sau, muốn nhớ lại, không tài nào nhớ nổi một chữ, đừng nói là cả ba bốn dòng... Trong đời làm thơ của tôi, thời còn trai trẻ, tôi đã mất khá nhiều những câu thơ "xuất thần" bất chợt trong đêm khuya, lúc chưa ngủ được, nên từ hồi đầu kháng chiến chống Pháp, tôi đã rút kinh nghiệm, cứ đến giờ (thường là gần nửa đêm) lên giường ngủ, bao giờ tôi cũng để bên phía tay trái mình một tập giấy trắng và tay phải cầm cái bút chì học sinh (bây giờ đã có bút bi thay cái bút chì). Hễ không ngủ được, tâm tư lan man đâu đâu, gì gì đó, mà bỗng nghe vẳng một câu, dẫu chỉ là một câu bâng quơ, tôi phải ghi ngay lập tức. Lười một tí thôi là mất đứt. Mà thường lại là những câu thơ rất có sức gợi cảm. Dẫu tiếng văng vẳng đã tắt, mà cảm xúc chưa tan, thì những dòng thơ cứ tự nhiên bật trào ra ngay, tôi viết tiếp bằng cảm xúc của mình. Y như đã có tia nước phun lên thì phải tiếp tục đào đất, chắc chắn sẽ có được cái giếng đầy nước. Lúc đó thì cả ba loại thơ (như các nhà phê bình văn học Trung Quốc đã đúc kết thành lý luận về thơ) là ngôn thi, tâm thi và thần thi đều có thể xuất hiện trên trang viết. Và cùng lúc đó thì có ba cái *"thức"* đều phải vận động, phải làm việc cho thơ. Đó là ý thức, tiềm thức và vô thức, cũng đủ cả một cặp : trí thức và tâm thức nữa. Ở tôi thì luôn luôn

cái tâm thức làm việc nhiều hơn trí thức, nhất là với toàn tập Về Kinh Bắc, tôi đã huy động tất cả nội lực của mình : cả thể lực, trí lực, tâm lực và đương nhiên, ở tôi, thần lực thường tự động làm bật ra rất nhiều lời thơ lắm khi tưởng như vô nghĩa, mà ngay bản thân tôi cũng không hiểu những từ ngữ chính mình viết ra mang ý nghĩa gì cụ thể. Ai hỏi tôi lá diêu bông, cỏ bồng thi là lá gì, cỏ gì, ở đâu ? Tôi chịu không giải thích được. Ngay cả nhiều sinh viên khọa Văn ở Hà Nội cũng đã hỏi tôi : "Miếu Hai Cô" là ở đâu ? Hai Cô nào ? Tại sao lại thờ ? Hoặc cầu bà Sấm là trên con sông nào, bến cô Mưa là ở khúc nào của con sông nào, tôi cũng chịu không có lời giải đáp.

Tôi nghĩ rằng, trong lĩnh vực thơ ca, những khúc hát hay, những bài thơ, những câu thơ hay thường rất khó giảng hết được cái hay của nó. Vì ngoài ý nghĩa cụ thể của từng câu, từng chữ, thơ lại còn nhạc điệu, mà theo tôi hiểu, nhạc điệu của một bài thơ lại chính là chiếc xe chở cái hồn của bài thơ đi để nhập, để hoà với hồn người đọc. Và người xưa cũng đã nói từ lâu đến "thi tại ngôn ngoại". Thơ đã có ý là dễ hiểu. Nhưng thơ lại còn cái tứ. Cái tứ ở đâu ra ? Từ chữ, từ âm vận, rồi âm điệu. Cái tứ của thơ, phải đọc được ngoài lời. Có nhiều bài thơ mang một tứ rất lạ, rất khó giảng, khó bình, mà nhiều khi chỉ cảm thấy được thôi.

Tôi hy vọng, rất chân thành, được gặp những tâm hồn bầu bạn, có độ lượng để bao dung, có tấm lòng nhân ái để thông cảm, có tri thức đủ để hiểu thấu đáo tác phẩm và tác giả, hiểu cả điểm mạnh và điểm yếu của một người suốt đời lấy Thơ làm cứu cánh, làm mục đích, làm lẽ sống, chứ không bao giờ lấy Thơ làm phương tiện để cho mình đạt tới những gì gì đó mà tầm

hồn mình không thể chấp nhận. Ví dụ như danh và lợi, sự bon chen, sự cầu cạnh, sự tâng bốc nịnh hót, dèm pha, thù hận v..v... là những cái rất xa lạ với tôi, có lẽ xa lạ cả với Thơ chân chính nữa.

Tôi đã trở về với tâm tư riêng, thế giới riêng của mình như đã nói ở trên, về với quê hương xưa, vùng Kinh Bắc xa xưa mà vẫn gần gũi, về với những người đã khuất bóng ở nhân gian nhưng mãi mãi hiện diện trong tâm hồn tôi. Và tập Về Kinh Bắc đã ra đời như thế, mặc nhiên thành cột xương sống cho toàn bộ thi phẩm của tôi kể từ những năm 40 của thế kỷ này.

Hà Nội, những ngày cuối năm
Nhâm Thân 1992
H.C

MƯA THUẬN THÀNH

LỜI DẪN

Tập thơ *Mưa Thuận Thành* của Hoàng Cầm (Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1991, 96 trang 13x19cm) gồm 33 bài thơ trong đó có 8 bài rút từ tập *Về Kinh Bắc*. Bản in *Mưa Thuận Thành* trong sách này gồm 25 bài còn lại.

N.B.S.

Xanh xưa

gửi Ph. Q.

Thương em sông cuốn mà quên
Dọc đê đoạn ớt chỉ thiên tía hồng
Đôi ba năm khép một vòng
Vòng cay xé lưỡi mắt ròng tuổi mưa

Chợt nghe sông cạn bao giờ
Đắng cay đứng sững mây bờ
nhân duyên
Đáy biển quẫy mạnh ngó sen
Hỏi đi sông Sở sông Biện đó chăng
Sương mù đóng chóc giá băng
Vũ trình trắng,
xóa vĩnh hằng thơ ngây
Để em đau nỗi riêng này
Chỉ thiên cứ mọc ngón tay nguyện thề

***

Thôi em! Cỏ mịn chân đê
Anh đưa em nhẹ gót về xanh xưa
Chỉ tay xuống đất làm mưa
Mát chân em khỏa lưng lờ nguồn xuân

Tan rồi hạt bụi ái ân
Vướng mi em một đôi lần...
phải không

Tháng Tám 1989

[signature]

TỪ NGUỒN ĐẾN BIỂN

Sau chuyến đi xa lần thứ nhất
anh về
Hỏi sao em còn búp nõn
miệng cười mụ dạy bé nằm mê
Nhìn mắt anh ao mưa nhoè nắng
em nói :
– Vì em mới biết yêu anh

Sau chuyến đi xa lần thứ ba
anh về
Hỏi sao em phơi phới rừng sơ xanh
mắt trong lòng sáng rạng đồng quê
Nhìn nếp nhăn vầng trán anh
ngang tầm bão biển

Em nói :
– Vì em chỉ biết có anh

Sau chuyến đi xa lần thứ chín
anh về
Sao tơ tình em càng óng mịn
môi thơm mận tía vườn quê
Nghe tóc anh xào xạc lũy tre mờ khói tím
Em nói :
– Vì anh đã biết xót thương mình

BÂNG KHUÂNG

Lần thứ nhất gặp anh em nói
– Chỉ xin làm em gái của anh

Lần thứ hai gặp em anh nói
– Muốn xin em làm vợ của anh

Lần trước, anh cười chẳng nói
Lần sau, em cười quay đi.

Hôm nay
Họ xa nhau từ lâu
Còn lại tiếng mưa ngâu
gõ nhịp giọt gianh thềm đêm vắng
và một dòng thơ
                    trang trải nợ ban đầu.

ĐI BÊN EM

Hỡi em khua guốc ưu phiền
chìm trong mặt đá nét hiền dáng quê
Trăng đêm qua chẳng nhớ về
Áo mong manh cởi chiều mê mải sầu
Em đi chân lạnh từ đâu
Chắt chiu quấn lụa càng đau ruột tằm

Nhớ em gió nhẹ nhàng thăm
Em đau sao ruỗi dáng nằm nhẩn nha
Tiếng cười hay tiếng xót xa
Tiếng yêu hay tiếng khóc òa vì thương
Em chia khế ớt tẩm đường
Môi tê hé gọi mười phương ngọt ngào

Hàng mi em rớt ánh sao
Em đi chân đất khuất vào cõi anh.

KHẤN HƯƠNG HỒN CON GÁI BÙI HOÀNG YẾN

Con đi xa về phía ấy
Bao năm già trước tuổi
Một đồi thông
Dòng chữ cuối :
Yên Kỳ

Đứa con trai cứ thoai thoai
cười nói
Bên lề đường
đánh bi
Hòn bi ve lia tia máu rọi
cứ thẳng đường lăn đi

Nó đá bóng
hình như bong bóng xà phòng

Cọng rơm khô tung quả cầu nhiễu sắc
Cười ngoan không
mà khóc có hư không

Con đi xa về gần
trang đời khô nước mắt
Quê Tản Đà
Người bán than khóc hão Chiêu Quân

Cỏ viết chữ ngút trang âm
khó đọc
Tà áo hương mê
xua con đi nhanh
Đi nhanh đầu ghềnh
Đi nhanh cánh bướm

Con về ngày giỗ bày cỗ trăng rằm
Đứa chồng thì xóa hết nơi vợ nằm
Đứa con thì quên nơi mẹ giặt chiếu

Ở Yên Kỳ sao con vẫn thiếu
một nơi nằm yên
mấy kỳ nguôi quên

TRƯỚC SAU

Năm ấy mẹ qua đời
Tết đến nhà ứa lạnh

Khói Văn Điển chơi vơi
thức đầu giường đêm quạnh

Nhớ mẹ anh nằm khóc
Em xa bằng tiếng cười
Đuổi xuân đi xõa tóc
Lược bỏ gương mồ côi

Năm sau anh cưới vợ
Năm nữa em lấy chồng
Tết đến nhà chật chỗ
Xuân rủ hương nằm chung

Mỗi năm thêm một thoáng
Anh sinh gái đầu lòng
Rồi tháng nào cuối đông
Em lo chăm nằm cữ

Bé má hồng bụ sữa
Bé mắt đen tròn thơ
Lược về xuôi tóc lụa
Lưng thon hình xuân xưa

Anh xoa tóc con gái
Hương ấm lùa kẽ tay
Em bồng bế con trai
Trĩu thơm mùa bưởi ngọt

Chợt ngước lên ban thờ
Ảnh mẹ nghiêm hương khói

Một lá vàng chẳng nói
Nghìn chồi xuân không lời

DÁNG THƠ

Thuở ấy Chị chưa về thơ Anh
Áo tơ dính chặt bó khuôn hình
Đến khi xé lụa bừng da thịt
Ngửa mặt phù du khép gió xanh

Rung suốt dây si nhịp quá mê
Nghe nghìn thế giới trượt ghềnh V
Lung liêng hồn liệng quỳ khe núi
van suối trần tâm khép nép về.

ANH ĐỨNG ĐÂY LÀ ĐÂU

Anh đứng đây là đâu
Em cười như lá mỏng
khép cửa vào chiêm bao

Anh đứng đây từ đâu
Em nói như gió nghẹn
Chiều nghiêng mây Thị Mầu

Anh đứng đây về đâu
Em nhìn như mưa trắng
năm năm bay ngang đầu

Anh đứng đây vì đâu

CHUYỆN CÔ ĐƠN

Vu quy bừng xóm trống trơn
Mối vách mách nhiều chuyện ấy
Nàng dâu nhện múa chập chờn
lật sấp mặn nồng gối nguội
Động phòng cưỡng gió ôm hôn
Rủ mưa lồng chăn lẻ chiếc
đắp kín đồi khe nhớ tiếc
Phập phồng bóng động nguồn cơn

Nàng mây cầm mảnh trăng liềm
cắt rốn nỗi buồn mới đẻ
sinh đôi... Bế chị bồng em

Xin cúi mình nghe cơn giông dự báo
Sấm động tơ trời vương mắt long lanh
Nửa mảnh mây hờ
                    sã cánh tìm xanh
thành lứa đôi rồi
                    âu yếm rất em anh.

XA...

1

Nắng động bên giường lay tỉnh giấc
lại rơi vào quạnh quẽ đêm qua
Đâu như mắt chợp mê gì vậy
Xa rồi... hôm qua... em đã xa

Mạng nhện lung lưa bên cửa sổ
Chim gì lảnh lót dãy tường rêu
Bấy nhiêu lá úa rơi ngơ ngác
đo một giờ em xa bao nhiêu

Sợi tóc ngủ lâu màu gối lạnh
nửa đêm qua thoi thóp cựa mình
Cõi đời loáng thoáng em về đấy
tóc quấn vờn quanh kiếp ảo sinh

Thế nghĩa là em thực hóa mơ
tưởng như em chẳng có bao giờ
Em đâu ai xé hồn muôn mảnh
– Tiếng mối tường bên xé tiếng mưa

2

Em đi rồi bỏ lại ngày đêm
Anh vỗ Niết bàn ran đất lạnh
là em nằm đấy chết dài thêm

Em đi rồi để lại hương hoa
nặng ngang đá tảng đè giun dế
bồng tóc em vương bốn góc nhà

Em đi rồi để lại hư vô
Chiếc lá tre khô bềnh mặt sóng
là tim anh gợn bén quanh mồ.

3

Đêm đêm hương khói ngày không nói
Trang giấy vùng âm đắp ấm êm
Ai khấn gọi gì qua mộ chí
Trời sao nuốt nghẹn khối u mềm

Bong bóng xà phòng thuở bé chơi
sắc màu rực rỡ phút buông lơi
Em đi vỡ vụn bao nhiêu nắng
về cõi nào đây chắp kiếp người

Ngày mất Lê Hoàng Yến
13/7/1985

BỆNH

Người nửa em đời... ấy đấy ru ?
Cười toe nói toét toạc sương mù

Tàn canh đứng...
                    Rạng đông vừa lọt
Gửa khép hờ toang hoác gió thu

Thì vâng !... em xin đừng lặng thinh
Da hồng tóc óng mỏng đường sinh
Đào nhung cánh lụa kiềng soi nắng
Gió cấp ba thổi méo thân hình

Bừng cơn sốt đến giường nan lệch
Trăng nửa mùa thay gió đỏ tơi
Phong thấp em tìm đâu thuốc chữa
vào tim dao khía bịa ra cười

Từ đó môi em đuôi ớt ngậm
Hai gò tịch mịch má hồng ngâm
Mua son đắt rẻ tùy phiên chợ
Phấn mốc nhồi quanh ngọc chuốt thầm

Cột đèn phố Zét hẹn duyên Tê
Lại cuối vườn Thờ ngóng dáng Bê
Ngày ve đêm vãn mười cơn gió
mười cái ô trần nghiêng ngửa mê

Lĩnh tía hoa thâm kín sự đời
Thèm vui xao động phố phường ơi
Chiều em chưa nhấp bia bèo bọt
Ai đã nhờn đưa mắt thịt ôi

Lũ lượt ngày đi xám lạnh dần
Mùa nào đất lạ cũng thanh tân

Em run ngực lép tê chân bước
đi quá đông già chẳng thấy xuân

Ấy đấy là em. Ấy thế oan
Trở về quê quạnh lánh mây tàn
Đàn treo chéo mộng dây dơ dáng
cố nảy tình tang mấy phím hoang

Thôi em xin tắt cơn cười nghẹn
Nỗi nhục ngồi cao hơn nỗi đau
Em cậy người thơ vườn ổi cũ
gửi bùa mê lịm lúc say nhau.

TÌM

Ngày tôi mới biết em
Trông đã già trước tuổi
Những loài hoa nở đêm
thường biết chờ biết đợi

Ngày tôi chợt biết tin
em lấy chồng lần cuối
Lan hương đêm biết gọi
những người tình xa nhau

Cứ tìm rồi sẽ tới
Mai sau... rồi mai sau...

Biết tìm em ở đâu
trong chiều dâng vời vợi
Ai biết chờ biết đợi
bằng nắng pha cạn màu

Em đi thì đến đâu
Gặp gió nào cũng hỏi
chuyện ngày xưa mở đầu
em lấy chồng lần cuối

Em đi thì nằm đâu
phòng khuya nào le lói
Mở khuôn trăng hồng hào
Khép cánh màn xanh xao

Biết tìm em ở đâu
Lan hương đêm cứ gọi
những người xa thương nhau.

KHI EM ĐI XA

Khi em đi chưa mưa
mới thấy mình vô lý
Sao dám gửi đăng thơ
lên trang chiều ủy mị

Khi em đi mưa rơi
lại thấy mình có lý

Vì phút giây bồi hồi
biết nhìn sau giọt lụy

Khi em đi xa quê
mới hiểu lòng ngõ vắng
Nghe bánh xe nặng nề
nghiến phương mây thầm lặng

Khi em đi mịt mùng
lại thấy mình bão táp
Đặt câu hỏi cuối cùng
bao giờ em giải đáp

Em đi xa quá xa
mới thấy trời mây hẹp
Có phải trong hồn ta
Em vẫn ngồi khép nép...

Có đi đâu mà xa

NGẨN NGƠ

1

Đêm phương Bắc khi sao hôm nhẹ khóc
Hương tím em về đậu giữa trang thơ

Thả cô đơn gió xanh lùa mái tóc
dìu em đi từng bước ấm sương mờ

Ngày em ngủ bến mi anh nắng đọng
chiều em đi không quá một vòng tay
Tối em về gió ru em vỗ sóng
trên ngực tròn hương tím thức đêm say

2

Bỗng giã biệt. Em không buồn khóc nữa
trời phương Nam hối hả trận mê cười
Đài hương tím bỗng uốn hình nở rộ
những bông gì chao chát rụng lung lơi

Anh gió xanh tìm em đâu – Sợi tóc
đã sang mùa... Biền biệt những chiều mưa
Trong náo động đô thành ta gạn lọc
tiếng trong ngần suối Bắc gọi em xưa

3

Nhiều nửa đêm chợt bồng bềnh giọng hát
thoảng đài hoa tím đậu mắt treo ghềnh
Ta bật dậy và lạ lùng kinh ngạc
Ô hoa vàng ! Quay úp mặt buồn tênh

Em thay tím vì phương Nam lửa đỏ
chiều nơi đây không lặn cõi sương lam

Hay bởi hồn xanh vụng về tuổi nhỏ
để sắc vàng choáng ngợp cả nhân gian

4

Em không nói. Chiều nay không bóng tím
tiếng xe đời thét gọi mưa sa
Gió nguyên hình. Đêm mê gì ngất lịm
trăng Tây Hồ sao tuyệt mù xa

Em không đến. Thế là anh đã ngủ
ngậm hình em lá ngọt tím môi chì
Em xa quá. Anh càng xa nữa
cười ngây qua phố ngợ ngàng đi.

MƯA CHIỀU NẮNG CHẾCH

Tình nuột bến son
hẳn còn vướng tội
Tóc cước măng non
bi bộ bé con
thay màu nóng lạnh
thức ngủ hao mòn

Ngày xanh tuổi trắng
Tâm sáng mắt lòa
Nhìn kim đáy giếng

Ngón tay chạm hờ
sợi cỏ đau điếng
Khát em đầy miệng
bập bồng phun mưa

Quên đi nỗi mình
(nói vô lý vậy)
Còn duyên gặp tình
hết duyên chống gậy
nẻo về hư linh

Mưa chiều nắng chếch
về phía không em
Tội tình đi chệch
về phía trăng lên
Chân mây xô lệch
những mùa không tên

Ánh đèn
Sương đêm

NHIỀU CHỚP MẮT VÔ TÌNH

Sợi cỏ phương nào ơi
đừng soãi tóc đứng nghiêng bờ cách trở
làm gió vương mây gợn kín bưng trời
Mắt úa nắng đừng lẻ loi rạn vỡ
về mắt anh thành chan chứa mưa rơi

Thương em từ hàng mi ngậm ngùi hé mở
hồi chuông rung chiều khép lả ân tình
Thương em từ nếp áo băn khoăn đi về gõ cửa
một căn phòng đầy tiếng lặng lời thinh

Đường anh đến tìm em tre rấp ngõ
rừng cỏ may khâu chặt áo se tơ
Vì duyên phận im lìm gài chặt cửa
đành cỏ may giàn trấu cắn khắp thân hờ

Nẻo em lại tìm anh rừng lá dứa
gai châm thương bằng mấy cỏ may yêu
Khi rớm máu tường vi
làn da tê lệ ứa
nhổ gai ngầm thẩm thấu giọt nâng niu

Anh đâu biết buồn vui nào chỉ dẫn
tìm giọt sương lỡ hẹn mấy bình minh
Vạch tia chớp đêm mù đi lận đận
Xót xa em nhiều chớp mắt hóa vô tình.

GỌI ĐÔI(*)

Cùng Em ngửa mặt lên xanh
Lá thông kim tỏa đôi mình ươm gai

(*) Bài thơ ngẫu tác chung với một người bạn gái của tác giả trên đồi chùa Phật Tích (tháng Hai 1973) những dòng in nghiêng là của Vương Ngọc Châu (chú thích của tác giả).

Tê tê ngực nở bồi hồi
Gió thơm tóc cuốn nắng cười Em chi

Dưới kia sông chẳng quay đi
Mười hai tuổi cũ biết gì Chị ơi
Một con bướm lửa đậu môi
Hai nhành hoa lửa chia đôi tay cầm
Ba tầng mây lửa trầm ngâm
Bốn con chim lửa đậu nhầm cỏ hoang
Trời quê Em vẫn thênh thang
Chiều mê bến lịm bàng hoàng chớp đông

Em cầm lấy cõi mưa nhung
miên miên tơ óng xuôi vùng khe sâu
Em ngồi đâu chị đứng đâu
bỗng dưng hai đứa hai đầu hư không

Em cầm được cõi mưa nhung
mờ chênh gối Chị đôi dòng vu vơ
Em chìm chưa Chị nổi chưa
bỗng dưng hai đứa hai bờ tháng năm

Đêm qua hỏi có trăng rằm
đêm nay ai biết nơi nằm trăng thu
Em mê ru Chị mộng du
đêm qua tàn lại thèm ngờ đêm mai

Áp môi bỏng cõi mưa dài
khát thêm từng trận
                khát hoài tuổi xưa
Em về chưa ? Chị đến chưa ?
bỗng dưng hai đứa khóc mờ đêm trăng

Chị đây có phải Em chăng
Em đâu có thật Em rằng Chị không
Xiết tay kết một vô cùng
Lơi tay lại vẫn đôi dòng lửng lơ

Song song có gặp bao giờ
hai dòng lệ chảy, hai bờ sông trôi
Mưa nhung áp má bồi hồi
nghe khô từng sợi mưa dài lặng im
Em không nổi, Chị không chìm
Chị tung gió tím Em tìm sang xuân

Nằm trong mắt bão tuyệt trần
mưa nhung tung cánh trắng ngần...
em bay...

VỢ LIỆT SĨ

Anh ơi
Đường quê mình dăng hương tám đỏ
Khép ổ rơm mùa dăng tóc tám xoan
Em quây sân vuông cót tròn nếp quýt
Em nung gạch già thuyền ngả bến than

Giáp hạt tháng ba em bưng rế lớn
nồi mùa em dâng mật sớm khoai vùi

Hun hút ngõ xanh lộng mùi bắp nướng
bếp vẫn hồng than cời khúc sắn lùi

Hàm răng nuột nà xít xa tiếng mía
Vú xuân đường phèn căng bưởi Nga My
Môi hè thạch non hé dưa hấu tía
Cốm sen cuối cành gói lá đài bi

Tàu cọ em che đàn gà mới nở
Em vực bê vàng lửng dáng chiều xanh
Đắp con đê quai sóng soài đất đỏ
Trận mưa vừa rồi không rụng hoa chanh

Năng suất tháng mười năng suất tháng năm
Trang báo ước ao ngạt ngào gạo dự
Anh đi xa em mới biết nói thầm
Đường đê chợ Trầm sang mùa tu hú

Con én đầu hồi hôm qua nằm cữ
Én đực tha mồi chín quả linh lăng
Vỏ linh lăng tí tách chỗ em nằm
Em đếm từ mười... năm... lại thêm năm

Một tay em che ngọn đèn bạt gió
một tay quấy nồi cám lợn kê vàng
Như đêm đêm tay kia ôm bé ngủ
tay này thắp hương... dế thức quanh tường

Mai hửng nắng cởi áo con bò khoang
Nước sông máng mới về hẳn mát
Đồng lộng gió khối mây đen chưa tan
Em mê xem tia chớp xanh rạch nát

Anh ở đó chớp rọi hình cây thông
Em ở đây sông trong chiêm ra đòng
Từ ngày anh đi chồng em đã mất
Em chỉ còn anh trời quê mênh mông

Lũ lụt qua rồi mắt em vẫn trong
Vụ gặt vừa xong má em thêm hồng
Gió bấc về rồi anh có về không
Ngõ nối mưa liền ướt áo anh không

1966

NGÀY GIỖ

Nhớ em từ một đường khâu
hai năm vai áo toạc đau xé lòng
Nhớ em từ miếng cơm không
hai năm bát mẻ đũa còng chia nhau

Em ở đâu Tôi ở đâu
hai năm cỏ bén rễ sâu trên mồ
Đi thăm bụi đất chiều mưa
giun kêu thăm thẳm cứ ngờ tiếng em
Về đâu tiếng nói em hiền
thảo thơm biền biệt điệu kèn hư vô

Tôi còn sống gửi ở nhờ
Cõi thơ có phút nào ngơ tội tình

Nghiệp oan từ thuở sơ sinh
gọi nguồn dương chảy đến mình biển âm

Em đi một loáng trăm năm
nơi đâu em ngủ tôi nằm lênh đênh
Đầu nghiêng gối nặng tay mình
cùng nghiêng mắc áo dáng hình cheo leo
Về khuya mê bóng bóng theo
nhìn chênh thế kỷ bóng vèo qua mi

Ngày giỗ hết Lê Hoàng Yến

KỶ NIỆM

Đi tìm kỷ niệm bên nhau
sao không gặp mắt ai đâu mà tìm
  Phút nào tơ tưởng thành em
nghìn năm nhớ dáng tô–tem dập dìu
  giạt về bến lặng thương yêu
nợ nần chất đống củi rều trôi sông

  Cái bèo nước chảy ngược dòng
rủ rê cái bọt xoáy vòng khe sâu
  Muốn tìm kỷ niệm bên nhau
trơ trơ mặt giấy sạm mầu cô đơn
  mặt đường mưa lạnh rêu trơn
mặt trăng héo úa chập chờn mặt sông

mặt bùn vũng tối bập bồng
mặt nào sấp ngửa ló trong sương mờ
mặt ai chìm nổi em thơ
Soi gương tóc trắng bơ phờ mặt gương

Lá xanh đổ góc vườn hoang
hỏi thăm chi mảnh lá vàng héo đau
Muốn tìm kỷ niệm bên nhau
lên sao Mai gọi con hầu Hằng Nga.

CHÙA HƯƠNG

1

Em trẩy chùa Hương phía giải oan
mắt nghiêm màu Phật chật đò ngang
Phải cô công chúa con vua Lý
khép áo kinh kỳ mấy cửa hang ?

Đã hẳn đi tìm mây ngũ sắc
chập trùng đá động biếc thời gian
Gót chân hết lạnh đường tiên cảnh
có lạc vào đâu buốt ngực tràn ?

Chuông sớm có nghiêng về mộng cũ
nhường em vướng tóc sợi mây xa ?

Bàn tay chắp cánh chưa nguôi nhớ
Có buộc làn hương thoảng lướt qua ?

Em ngủ về đâu chùa Cửa Võng
bến Trong bến Đục bến nào xa ?
Với ai em nói đêm mê ấy
sao tiếng đau em động khói nhòa ?

2

Anh trẩy chùa Hương phía xót thương
Bến Trong bến Đục nửa chia đường
Thiên Trù chợt lắng chuông buông tím
bỗng gặp em nằm đắp khói sương

Em hỏi sao anh cứ đến tìm ?
thuyền nào đưa lối chật khoang tim ?
Nhưng anh nín lặng dìu em bước
lên hết bầu xuân tiếng mõ chìm

Anh hái mơ chùa cả chín xanh
chua bừng men nhớ đắng đôi cành
Nhân gian là thế sao thành mộng ?
Ngơ ngác chùa Trong em vắng anh

Anh giải oan em chẳng hết oan
suối khuya cắt xé tiếng kêu than
Hỏi em xứ Phật nào yên tĩnh ?
em gượng cười soi bóng đá vàng.

3

Nửa đêm mùng bảy lặn trăng non
anh hẹn em về cõi sáng hơn
cầm tay em lạnh đưa đi mãi
mê mải rừng mai thấp thoáng hương

Ôm em đỉnh núi sao buông thấp
hai ngực hòa tan một tiếng chuông
....
Tỉnh ra đắng chát tràn môi cháy
Em đâu rồi ?
– Vãn hội chùa Hương

MỘT PHƯƠNG

Bao năm và mấy phương
cứ thương thầm nhớ vụng
Gió thốc bao dặm đường
sao em còn chập chững
theo mây chiều lững thững
lũy tre gầy nhuốm sương.

Mấy phương và bao năm
sợi tóc đã sa sầm
nét gầy lấy nét trắng
Đã mấy cười mấy đắng
sao em còn đăm đăm

trên trang tình phẳng lặng
Nói những gì biệt tăm
Vẽ bóng gì đi vắng
trên bức tường không câm.

Tóc ly thân sao Hôm
Mắt cười tròn sao Mai
Sao em không thở dài
khi khăn vuông buông lạnh
những đêm dài trĩu vai.

Nến khuya loang vũng máu
vùi chuông giờ mười hai

Chỉ một phương trăng rằm
biết em đang gọi thầm
khi sao Mai rực sáng
anh biết đường sang thăm

Chỉ một phương một lòng
vỗ yên nguôi sóng gió
Miệng em cười lấp ló
trong ửng hồng bên sông.

CHỊ EM XANH

Vẫn cầm lá Chị
chiều Diêu bông

Chị đi một chuyến chơi xanh cỏ
quay bánh linh xa miết triệu vòng

nhặt sợi–vô–cùng thêu áo gối
mau về mừng cưới..
(nhớ Em không ?)

Đón Chị hồn chênh
lệch bóng đêm
Chân không dìu dặt cánh tay mềm
Tóc buông đổ thác về vô tận
bát ngát mùa
đương độ tuổi Em

Vậy thì Em ngắt quãng tân hôn
theo Chị lùa mưa đuổi nắng buồn
Hai đứa lung linh lơi yếm áo
thuyền trăng dềnh
sã cánh cô đơn

Chị vỡ pha lê. Bùn vấy tay
Hồn trong Em chuốc Chị chìm say
là Em cưới Chị xanh thiêm thiếp
sinh một đàn con
Mây trắng bay.

XANH XƯA
(berceuse)

Gửi Ph. Q.

Thương em sóng cuốn mà quên
dọc đê toàn ớt chỉ thiên tía hồng

Đôi ba năm khép một vòng
vòng cay xé lưỡi mắt ròng tuổi mưa
Chợt nghe sông cạn bao giờ
Đắng cay đứng sững mấy bờ nhân duyên
Đáy bùn quẫy mạnh ngó sen
Hỡi ơi ! sông Sở sông Tiền đó chăng
Sương mù dóng chắc giá băng
vùi trong trắng xóa vĩnh hằng thơ ngây
để em đau nỗi riêng này
chỉ thiên cứ mọc ngón tay nguyện thề

*

Thôi em ! Cỏ mịn chân đê
Anh đưa em nhẹ gót về xanh xưa
Chỉ tay xuống đất làm mưa
mát chân em khỏa lững lờ nguồn xuân
Tan rồi hạt bụi ái ân
vướng mi em một đôi lần... phải không ?

Đêm 25-8-1990

LÁ DIÊU BÔNG

1993

LỜI DẪN

Tập thơ *Lá diêu bông* của Hoàng Cầm (Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1993, 88 trang 13x19cm) gồm 49 bài thơ trong đó chỉ có 1 bài *(Lá diêu bông*) rút từ tập *Về Kinh Bắc,* còn lại đều là các bài in sách lần đầu, được tác giả dàn trong một bố cục gồm 4 khúc.

Dưới đây chúng tôi in lại cả tập này, trừ chính bài *Lá diêu bông.*

N.B.S.

Em cứ về bên ấy

gửi Ph. Q.

Buồn ra rượi. Em cứ về bên ấy
Ai cướp hàng mi lên sáu tịu trường
Ai đã yêu em như em biết vậy
Để mấy lần tắm cạn giữa dòng thương

Thu đến muộn. Em cứ về bên ấy
Gió hẹn mưa chờ xao xác thêm rầu
Em muốn đậu bến nào? Sao thế vậy
Đỗ em nằm đâu thật cạnh tay yêu

Xuân đã qua. Em cứ về bên ấy
Vậy Ngân hà loang mặt tiểu hùng tinh
Ở bên này sao Ngưu sao đứng vậy
Nghẹn hướng mùa. Mắt ướt oà xanh

1991

[illegible]

BAO GIỜ NÓI HẾT CHUYỆN DIÊU BÔNG

1

Dẫu anh biết diêu bông không thực
Sao diêu bông cứ thức hồn em
Cứ sao băng mãi đường đêm
Cứ trăng lên đậu cành mềm xuân quê
Cứ lơi áo cởi trưa hè
ngực trần vỗ yếm gọi về tuổi hoa
Cứ hương thiên lý đường xa
Cứ lưng chừng đợi ngọc ngà hồ ly
Cứ môi hôn yên chi chụm cánh
dẫn anh về chuốt mảnh chiếu gon
Hương nhu xoải tóc lưng tròn
cái đêm hôm ấy mắt mòn men tê

2

Diêu bông gọi mãi không về
Cứ ngồi canh một giấc mê mặn nồng
Lá – em tuyệt sắc thành không
Tòa sen tỏa rọi bềnh bông kiếp người
Gọi đôi dế hát đôi hồi
Nhớ con bướm trắng dập vùi mà thương
Chuyện đời ư ? – Vạn nẻo đường
Cứ lang thang mãi biết phương nào về
Ùn ùn phố phố xe xe
Cứ trông lốc bụi cứ nghe thét gào
Chợt nhìn hẻm hẹp xi xao
Ai vui đã cất cánh vào hư vô
Ai buồn mà hát líu lo
Chớm say ai tỉnh đúng giờ hóa thân

3

Diêu bông biệt chẳng cần em tiễn
Cứ chập chờn ẩn hiện tháng năm
Sao – em trằn trọc nỗi nằm nằm
Một pho cẩm thạch ôm chằm trắng đêm

Xuân Hương gọi tên em mờ tỏ
Càng long đong phận nhỏ vành khuyên
Tầm cao thánh giá thánh hiền
Em doang tay đứng lâu bền đợi anh

Khổng phu tử muốn thành em bé
Thả diều bay Kinh Lễ Kinh Thư
Hoãn vần thơ nhé Nguyễn Du !
Nghe hồn rêu đá vọng phu ngút rừng

4

Diêu bông – anh áng chừng mệt mỏi
Hãy ngủ đằm bên gối An-na(*)
Đôstô(**) đắm đuối lời ca
Hồng nhung rung cánh phong ba dâng tình
Trang văn tốc độ siêu hình
Đỉnh cao chịu gánh tội tình nhân gian

(*) Bà Anna Grigorievna năm 20 tuổi trẻ đẹp tình nguyện và kiên quyết kết hôn với đại văn hào Doxtoievxki.
(**) lúc đó 45 tuổi, già yếu, cô đơn, nghèo nàn và bệnh tật. Bà sống với nhà văn được 15 năm thì ông qua đời. Suốt một đời hy sinh cho chồng, bà đã góp một phần quyết định cho những tác phẩm lớn của Doxtoievxki ra đời. (Theo tư liệu của Viện Văn học Nga).

5

Diêu bông dẫu muôn vàn chuyện kể
Cũng không bằng con trẻ nghêu ngao
Rằng... xưa... ai biết vì sao
Lá gì lại gọi thế nào...
Diêu bông... !

Khúc thứ nhất

Trên thác ghềnh hợp lý

THƠ GỬI ĐẾN NGƯỜI

Gửi lá thuyền nan chếch đại dương
Gửi bàn chân nhỏ lỡ cung đường
Gửi mây nhòa khói lên đầu sóng
Gửi tiếng bồ câu gọi mấy phương

Buồm mở hay chìm ơi biển xanh ?
Bàn chân dò dẫm chậm hay nhanh ?
Khói mây tan hợp mưa hay nắng ?
Ru vỗ bồ câu có mỏng manh ?

Như hương đành phận gió lan xa
Thấm đọng lòng ai ? – có đậm đà ?
Huyền diệu ánh thơ không chợp mắt
Đến xuân nào ấm lạnh lời ca ?

Mấy kiếp hồn trăng đắng lạ thường
vì mê ảo vọng đắm tà dương
Mọc lên đầu núi cơn cô quạnh
không nói
– Ai nào biết xót thương.

1991

NÉN LINH HƯƠNG

Khấn hương hồn vợ Lê Hoàng Yến
nhân ngày giỗ đầu tháng 7–1986

Đã hẳn em về xa mê tâm linh
Sao còn đứng nghiêng khói thiêng vươn mình
Đã hẳn em lên thượng tầng khinh thanh
Sao còn rưng rưng cỏ mồ bình minh

Đã hẳn em bay cõi im – vô – cực
Sao còn mưa mau quất đau lá cành
Em hết phiên canh tổng kho thế tình
Sao còn nhập siêu nhiều chiêm bao anh

Anh vâng ý em vâng mệnh Đào Hồng
Cưới người kế em hồi môn nắng đông
Xóa nhanh quầng thâm nhặt thầm sợi tóc
Từ hôm em đi ghi âm cười khóc
Ghi nét mày chau ghi sắc môi nồng
Băng ngắn mật gấu băng dài mật ong
Một thời yêu anh
Một thời...
... như không

GỬI NGƯỜI VỢ XA QUÊ HƯƠNG

Em mất quê rồi anh mất em
Vừa khi tóc trắng rụng bên thềm

Chiều qua chợt thấy hình rêu lạ
In đẫm hình em vách láng giềng

Lưới nhện chăng tơ đài kỷ niệm
Tấm voan che nửa mặt trầm du
Ngày ngày anh đứng nhìn rêu đá
Thương vóc em gầy siêu dốc mưa

Nhện bỗng đi đâu quá nửa ngày
Gió cuồng si quét mạng tơ bay
Hình em chuyển dáng rêu sờ sững
Em đã thành ra một gốc cây

Anh cứ ôm cây cứ đợi chờ
Gió hòa mưa thuận chuyển mùa chưa ?
Cho em óng ả xôn xao hiện
Gỡ mạng che thân lưới nhện hờ

VÀO XUÂN

Đi vào nẻo xuân
Gặp đường lụa đỏ
Ai chờ em đó
Mà hoa trắng ngần

Đi vào thanh tân
Như về quê ngoại
Lúa hương đồng gần
Đương thì con gái

Hẹn cưới phần vân
Em nhìn mê mải
Chuồn ngô ngủ mãi
Bờ ao cúc tần

Khép tà áo mới
Em vào đêm xuân

THEO DÒNG MẪU HỆ

1

Tôi theo dòng mẫu hệ
Ngây xanh miền thuở bé
Nét nhăn hồng hoàng hôn

Mải theo dòng mẫu hệ
Thắt yếm đào tuổi son
Buộc bướm vào hoa lệ

Mắt Ỷ Lan quên buồn
Rõi chân mây triều Lý
Vua thuận dòng mẫu hệ
Lắng chuông chùa nhuốm son

Dòng sử thi mẫu hệ
Nước mắt hoen bồ hòn

Đặng Tuyên phi luyến nhẹ
quan họ về cuối thôn

Thương vương triều mẫu hệ
Ngọc Hân cười chon von
Ánh gươm thần Nguyễn Huệ
chớp nguồn thơ trăng tròn.

2

Ai bảy mươi tươi ròn
Nằm mơ đưa võng mẹ
Ru say dòng mẫu hệ
Vòng tay quê bế bồng

Chịu nỗi đời dang dở
vẫn y nguyên nhụy nồng
Dạ lan hương vườn cũ
lan sang giờ rạng đông
Nên càng thơm cỏ mịn
ngát xuân em chưa chồng

Tuổi đi cùng bê nghé
Gói xuân tròn khăn vuông
Men theo dòng mẫu hệ
Gửi cô hàng xóm thương

Tôi theo dòng mẫu hệ
cứ mê man lạc đường

1990

PHÍA SAU THƯ CẦU HÔN

gửi Ph.Q.

Khô cong thuyền bến cát
Khát dòng sông em
Sóng sánh bờ mi cong

Ve rào rào sớm nóng
Trời tức ngực chưa mưa
Mây mỏng
Cánh chuồn kim dim díp mắt
ngủ đầy năm

Đánh liều trao thư cầu hôn em
Bật sáng đáy tâm linh trẻ nít
Trở gót về
thu phố – Phái chao nghiêng

Men dẫn thẫn thờ đêm
thêm trăm năm nữa
Đường láng cháng xuân
cho mình dang dở
Sầu lênh láng phố
cho mình chơi vơi

Phương ấy em ơi
nhớ tê lên môi
Cơn say cuối đời
cứ ngồi mà thương

Cái buồn đế vương
tràn dâng tóc úa
Cái vui bạch đinh
lọt dinh công chúa
Cái gió lưng trần
vật nhau với lá
Em là tất cả
Riêng mình là ai

Cái hẹn thở dài
tên là Anh Đợi
Nỗi nghiêng tóc rối
là tên Em Chờ
Giường chiếu trơ vơ
tên là Nam cực
Đêm dài rạo rực
là tên Đêm xanh

Sao em sao anh
Long lanh tình sử
Soi tìm cuối phố
về phương hương quỳnh.

1990

NGỎ VỚI GIÓ BIỂN

gửi H.Ph.

Bỗng dưng gió biển ngập hồn tôi
Một ánh buồm le lói ngậm ngùi

Một dáng gầy băng qua xứ tuyết
Một miền dang dở – nép đơn côi

Có thuở nào gió chao xích đạo
đến nay còn ủ bão im lìm ?
Bấy lâu hiu hắt trời hoang mạc
để tắt mây chiều tuyệt bóng chim

Hỏi gió – nghe lời than thoảng nhẹ
chưa mờ phác thảo vết đau xưa
Như cười – cay đắng – thời con gái
Lá nguyện vùi sâu đáy mắt thơ

Tôi muốn ôm ngay gió biển vào
Buồng thơ nhỏ hẹp khép chiêm bao
Ô hay ! – chát mặn nồng hơi thở
Như sống liền nhau tự kiếp nào

Chiều nay... gió biển hỡi – chia đôi
Một nửa tôi theo đến cuối trời
Một nửa em về trang giấy lạnh
cho mình gọi ấm gió xa khơi...

1992

GỬI VÀO GIÓ BIỂN

gửi H.Ph.

Trong ngần giọt nước mắt rơi
Mắt tôi trong, nối mắt người tôi thương

Dám đâu mơ ngát thiên đường
Chỉ mê man nẻo dư hương cuối mùa
Thương nhau vì một dòng thơ
chảy sầu tôi đến bến bờ xót xa
Bóc đời tôi khỏi sương hoa
Trần chơi tắm bụi nắng nhòa tàn xuân
Bóc hồn tôi khỏi chín tầng
nhà cao gió lộng ngại ngần cánh bay
Bóc lòng tôi khỏi cơn say
ly men tinh túy vòng quay tít mù

Để tôi vào cuộc huyễn du
Cái hôn mía rượu giót từ cơn đau
Bầm môi ứa máu nụ đầu
Nụ hồng ư ? – Cứ giãi màu ly thương
Gắng chờ xem một chán chường
Bỗng nghe sóng vỗ tràn khuông dại khờ
Thả thuyền đi – Thả bâng quơ
Tưởng nghe biển bão không ngờ gió êm
Giạt bèo vào đáy xanh đêm
Vào mê biển gió...
Vào em một đời

1992

HAI PHÍA NÚI

Kỷ niệm với Ph.Q.

Tôi bỏ lại phía bên kia núi tím
Cả miệng cười si – biếc – em trắng lịm

Rủ rét đài ân ái mãi cái sương đông

Tôi bỏ lại phía bên kia núi tím
Áo chẽn vai trần tình ca lông nhím
lùa tháng năm hầm hoan lạc toàn nuy

Tôi bỏ lại phía bên kia núi tím
Tiếng hú hồn đêm nguyệt cầm long phím
Bỗng bật đèn soi xác tuổi tàn nhang

Tôi bỏ lại phía bên kia núi tím
Nhức nhối ngực trần căng – xe tim chìm lịm
bến sông chiều le lói gọi xanh xưa

*

Hình dãy núi lau tau
như lũ trẻ mồ côi
líu ríu bám đuôi nhau
Tôi đứng phía bên này
chắc hẳn mai sau
                    không đau
                              mà tiếc

Là hàng chữ cuối thư em viết
tím sẫm đến đen trời
                    mực tím bút bi
Con chữ võ vàng
                    run run
                              quyết liệt
"– Anh đừng tìm em nữa làm chi
Đừng viết thư. Anh ơi vĩnh biệt !"

1990

EM CỨ VỀ BÊN ẤY

Buồn rã rượi. Em cứ về bên ấy
Ai cướp hàng mi lên sáu tựu trường
Ai đã yêu em như em biết vậy
Để mấy lần tắm cạn giữa dòng thương

Thu đến muộn. Em cứ về bên ấy
Gió hẹn mưa chờ xao xác thềm rêu
Em muốn đậu bến nào – Sao thế vậy
Đỡ em nằm đâu thật cánh tay yêu

Xuân đã qua. Em cứ về bên ấy
Váy Ngân hà loang mặt tiểu hùng tinh
Ở bên này sao Ngưu đứng vậy
Nghẽn hương mùa mắt ướt oà xanh

NGHĨ THƯƠNG

Nắng em nắng đến siêu hình
Như môi như mắt
                    như mình
                              như không
Mưa em mưa đến hãi hùng
Lìa khoang xanh
                    xiết xuống vùng dấn thân

Cung – quăng em
nét i trần
Bởi không dấu chấm tưởng nhầm cuộng hoa
Xây em lợp mái biển xa
Phá em không xoá nổi toà trắng mây
Người ưa
– vàng chuốt trúc gầy
Không ưa
– tre lột đóm dày khó châm
Phận em nguyệt thực đêm rằm
Diều em dây nối mấy tầm không lên
Cái buông
ngã xấp bốn bên
Cái cầm
rơi ngửa
cho bền quạnh hiu.

Khúc thứ hai

Người đến rồi người đi

GẶP

Em đi liền bên anh
Vào chiều nay sương xuống
Vào chiều mai nắng hanh
Vào xa sau trầm tưởng

Là em từ góc bể
Bỗng gặp anh chân trời
Lồng chăn ấm trăng soi
Đắp bằng kín cõi đau vô tận
Vằng vặc ly thương hai kiếp người

1991

GIẢ VỜ

Giả vờ chim chích lạc rừng
Loáng qua cửa sổ em từng ngó đêm
Giả vờ hỏi phố không tên
Để không ai biết chờ em phố nào
Giả vờ quên bẵng không chào
Để không ai thấy mình sao thẫn thờ
Giả vờ chuyện gẫu vu vơ
Như em anh chả bao giờ quen nhau
Giả vờ dao chém không đau
Cái hôm nổi bão gãy cầu vào em

Giả vờ nổi – giả vờ chìm
Chỉ vì em hỏi
                có tìm được không

1990

HAI NGẢ

Anh đi về phía không em
Em đi về phía dài thêm bão bùng

Anh đi sắp đến vô cùng
Em đi sắp đến cánh hồng đang rơi

Bảy mươi đứng phía ngọn cười
Tám mươi đứng khóc nẻo đời chưa khô

Trăm năm nhào quyện hư vô
Biết đâu em vẫn lửng lơ hát buồn

1989

BƠ VƠ

Đêm giao thừa ai đưa mưa sa
Từ Thức tìm đâu một mái nhà
Có phải chính em cầm gió bấc
Quất ngang sông Đuống buốt phù sa

1991

VIẾT TRONG QUÁN CÀ PHÊ

Ly cà phê nữa
tỉnh
mê
Từng đôi sớm biết đi về có nhau
Còn em
lãng đãng đi đâu
Anh về
so sẫm
đũa màu
gỗ mun
Chơ vơ riêng chiếc bữa thường
Qua phin hồng hạnh
giọt buồn lọc mau
Ai nhường nửa giọt chung màu
cho tôi tỉnh táo khuấy sầu
tan chăng

1991

KHI MÙA XUÂN ĐẾN

gửi Ph.Q

Khi mùa xuân đến mắt em
Bỗng dưng biển sóng trào lên ngang trời

Dâng theo cả chín trận cười
Đậu chênh vênh bến mi dài rợp xanh

Khi mùa xuân đến mắt anh
Chon von dòng tóc em thành sông xa
Bên này sông
đỏ phù sa
Bên kia sông
trắng nhập nhòa khói sương

Em thường khấn nguyện mười phương
Mà quên cánh gió dẫn đường xuân đi
Đến nơi em cát khô lỳ
Gọi em em mải miết gì không thưa
Đến nơi anh ứa dòng mưa
Gạn trăm bến đục
Xuân chờ trong em

GIỌT MƯA PHƯƠNG NAM

nhớ Đ. Nga

Giọt mưa phương Nam khóc trên tóc em
Giọt mưa phương Nam ngậm trang thơ mềm
Giọt mưa phương Nam có về Kinh Bắc
Thương chim cuối trời cheo leo ngày đêm

Biết phận mong manh cứ đành phương Nam
Thơ thẩn hiên nhà lại sa đáy giếng
Nhớ ngôi sao xanh mưa dềnh lên miệng
Tố Như lau khô mắt Tô Đông Pha

Mưa tìm ai gần mưa tìm ai xa
Đến trời cũng khô hẳn là giếng cạn
Thì giọt mưa ơi em nằm nơi đâu
Làm sao không tan làm sao không đau

Mưa đi về anh mưa dềnh nước mắt
rung rinh ôm sao khi nào sao tắt
Mưa đi về anh mưa đi về nguồn
chảy dòng hạnh xanh trôi nhanh cát buồn

Mưa đi về anh mưa đi lưu ly
Kinh Bắc hồng môi gái xưa kinh kỳ
Kinh Bắc lên men đằm hương vương phi
Mưa phương Nam ơi, bao giờ mưa đi...

THÈM

Tình cờ đâu triệu triệu năm
Bỗng nằm
bỗng thấm
bỗng chằm hai thân
Bỗng âm dương toát mình trần
để sinh chi chít mắt ngần chớp mi
Để thành em của huyền vi
Âm vang khối sét cành si khuất trời

Vỡ mây nắng lẩy mưa rơi
Vỡ em trần tóc trôi dài trăm năm
Vỡ anh bừng tiếng kêu thầm

Vòng mê nũng gối nguyệt cầm gọi đôi
Khát hôm mai cháy không nguôi
Nuột nà răng cắn tím môi nòi tình
Đừng lên tiếng
gợn anh linh
Suối mê động cửa khép mình thương sao
Ôm anh suốt đợt sóng trào
Vẫn thèm nghén nghẹn cồn cào của chua.

NƯƠNG NHẸ

Ánh trăng nhẹ gót sương ngàn
Em đi như dạo bản đàn Sô-panh
Bước đi nhẹ nữa bên mình
Kẻo mai bóng gấu lại rình nuốt trăng

Ngón tay nhẹ nữa búp măng
Kẻo mai phím nguyệt nặng bằng thiên sơn
Phai đi nhạt nữa giận hờn
Kẻo mai trăng ngậm đẫm hồn Trương Chi

Trong vòng tay quấn vẫn đi
Bá Nha chợt khóc Tử Kỳ chợt thương
Nghe anh
Sa mạc phố phường
Có ngôi sao lạc đêm trường Phi Châu

Khúc thứ ba

Trăng lên rồi trăng lặn

VÀO ĐƯỜNG MÊ

gửi Đ. Nga

1

Đã ngược gió rồi em còn phanh áo
Thách mũi tên mưa thách vòng xoáy bão
Thách vờ vậy thôi. Hồn em đang run
Khi nghe mây xa tiếng anh nhẹ buồn

Anh nói mai sau em đau đứt ruột
Anh nhìn em lâu càng tê ngực buốt
Anh nói thời xưa em chưa lấy chồng
Tự dưng tơ se rét hè nực đông

Anh nói ly xa em òa vỡ sấm
Anh hé môi gần mắt xuân suối tắm
Nếp nhăn sâu thêm càng mềm măng tơ
Tuổi anh là sao vút cao thăm thẳm
Mười hai xa xưa... mười hai bây giờ
Phải chăng anh ơi anh là em thơ ?

2

Cuối chặng đường
Anh đương độ

Em đón ngõ
Mời anh vào
Anh tầm cao
Không biết cúi
Đành ngã rụi
Bờ xanh xao

Cánh chim nào
Thương anh thế
Tha bọt bể
Kê chân anh

Lứa đôi thành một tên
Em bắt trăng – anh đền
Vượt rào vào mê lộ

Bờ này qua bến nọ
Gần đây là xa kia
Một ly không chia lìa
Phương nào đi hướng ấy

Cứ mê man đến vậy
Bơi giữa dòng sông to
Nửa đêm anh gọi đò
Rung rinh sào ngập nước
Bậc sau em bước trước
Chen xen vào hư vô

Hư vô tràn hơi ấm
Cõi thực lạnh trăm chiều
Mê lộ khép đìu hiu
Khi nửa mình vắng bóng

3

Ai xui mình đơn côi
In chập bóng hai người
Chụm thành Vì – sao – đôi

Ai bảo mình cao số
Dở dang thương một đời
Tìm anh – quân – kỳ – nữ
Kết đôi vào một ngôi

Đi tuyệt vời hạnh phúc
Song song đau tuyệt vời
Tuyệt cùng đàn im ắng
Tuyệt cùng trăng khuyết lời

Anh ơi ! anh ơi !
Dẫu còn lạc lối
Van nhau đi môi nồng
Đường mê anh đắm tận cùng
Nữa mai em chếch về cung riêng mình

[Mà mê lộ mờ xanh – Chuông lưng chừng tan nhanh
Hoàng hôn mời anh ngồi – Bẽ bàng chưa lên ngôi]

Em ơi ! em ơi !
Tóc xanh bạc óng
Như hai con sóng
Dễ gì chẻ đôi

Đường mê bồi hồi
Như hai vạt áo
Dăng cùng dây phơi

Đường mê hun hút phương trời...

U ẨN

Anh đưa em lên đường xanh mơ
Hồn trăng trằn trọc đáy đêm mờ
Bốn mùa giông bão vò duyên phận
Trả nợ cuồng phong hết kiếp chưa

CẮT CÁNH THỜI GIAN

Cắt cánh thời gian rụng xuống đây
đọng môi em tấy vết răng say
Tháng năm trói chặt bằng tơ tóc
đã quấn đời nhau trọn kiếp này

Xoay người định hướng đông tây chẹn
Im phắc vầng dương. Đất đứng ngây
Sương lạnh mặt trời không muốn ngủ
Bên mình vệ nữ gối đầu tay

Khoảnh khắc nào, đâu cũng có nhau
Mặt trăng đâu biết mọc từ đâu
Đâu tròn đâu khuyết ta đâu biết
Gấu xám rình ăn cách một đầu

Khóa kín hồn nhau bằng nước mắt
Vòng tay bốn cánh xiết đêm thâu
Ngày im tháng lặng vòng mê ấy
Tuổi ngập dòng men... đứng bóng cầu.

VỀ CÕI THẬT EM

Tượng cẩm thạch uốn mình
chợt trắng hồng tinh khôi
khao khát
Đêm trăng tự tạo
ảo mê hay thực ấm nồng khuya

Về cõi thật em
Hay lại huyền vi duyên phận
để chập chờn vòng tay
mắt giếng My Châu
hố ngọc tan lìa

Thương xót toát mình ôm
ngát hoa uất hận
Nuốt em chăng
Sao vẫn còn giờ ấy nghẹn ngào chia

Giờ ấy giờ nào
sao gióng chuông cảnh tỉnh
sao giật mình thoắt biến
hai nửa mình chống chếnh ra đi

Sao không nuốt thịt da tê
chớp giật
Chỉ nuốt toàn giọt sương sen
cuối hè
bờ mi sấm sét
nửa phút dềnh đào nguyên
đâu
chẳng biết
Chỉ còn trơ y nguyên
nửa thế kỷ trăm phần trăm cay nghiệt
Tưởng măng măng ai ngờ mai dại
Đắng ơi là cái măng mai
        mọc sơ sơ bờ môi đỏ mãi
Đếm sơ sơ hàng triệu thiên cơ oan trái
Vi tính một năm đi !
là hàng tỷ cực phân kỳ.

1991

TINH ANH THỂ PHÁCH

Em trao vẹn cả tâm hồn
Là giam tôi chật vòng tròn cung trăng

Mênh mang là cõi giá băng
mình tôi níu mãi bóng hằng lửng lơ

Bên kia tối mịt hố mờ
bên này loáng sáng bến bờ mê ly
Em lại đi... Sao cứ đi
ngẩn ngơ vũ trụ còn gì trong tay

Rượu em từng nhấp choáng say
nhớ em đến mấy tầng mây đợi chờ
Em trao vẹn cả bơ vơ
cái đau băm nát lời thơ máu trào
Nhớ đêm nao đón đêm nào
một lần nhức nhối xối vào nát gan
Bảy mươi rồi... vẫn cơ hàn
thẫn thờ phố dọc
người ngang té nhào
Tám mươi khát cả lưỡi dao
sắc như nước loáng
uống vào như chơi
Chín mươi... dẫu đến mười mươi
khát thương em quá...
Khóc thôi một mình

1991

DUYÊN KIẾP

Hái một nụ thơm em
là bước đầu biết khổ

Hái thêm lá em mở
đau suốt đời ngẩn ngơ
khi vẫn là hai bờ
một dòng sông ngang trái

1991

THỂ PHÁCH TINH ANH

Em trao vẹn cả thân mình
là giầm ớt tía đỏ bình men quê
Nhấm trăm chùm nữa chưa về
khóc chan lòng mẹ
ngất mê... lặng tờ

Em trao vẹn cả trang thơ
thơ xô sóng đẩy xạt bờ xót thương
Đến đâu là hết phố phường
em đi... đi mãi đoạn trường ấy sao

Em trao anh thỏa khát khao
dấn mình lạc lối mưa rào hoàng hôn
Chợt vui trẻ dại chợt buồn
long lanh mắt sáng ngậm tròn giọt đau

Em đi lâu thế về đâu
sao đi xa thế – Bao lâu em về
Thức rồi ngủ lại nằm mê

ngỡ em đi dạo đường quê mịt mùng
Thiên Thai – sông Đuống lạnh lùng
bóng em không lướt – thuyền không hướng chèo
Chùa Dâu – Phật Tích cheo leo
mắt em không chớp ai theo mình về
Chiêu Hoàng giận núi hờn khe
Trầu têm cánh phượng... lỡ thề tử sinh
Lý cây đa... Lý huê tình
Nguyệt cầm ngại gẩy... dỗ dành ai ca
Người ơi người ở... Hay là...

1992

NGỦ VỈA HÈ

Thường đêm đày đọa tấm thân
để trong đói khát được gần em hơn

Dưới hiên mê chập ngủ chờn
nghe anh xẩm nối cung đờn đứt dây
Sương khuya mèo rú mái tây
Thôi Oanh Oanh rẽ lối này được không

Bỗng dưng nước mắt ròng ròng
hóa ra em trói chặt vòng tay anh
Đêm đi chậm quá sao đành
xích lô máy chợt tung hoành...
cơn đau...

Nhà em đâu anh ngủ đâu
Ổ gà hạnh phúc giục mau gập ghềnh
Xe đời bẹp bánh chông chênh
– vá cho tôi
 – nắn lại vành mê si

TP. Hồ Chí Minh
1992

GIÀY VÒ

Giờ này em làm gì
cứ hỏi mình luôn thế
Tình không mòn nửa ly
sao đau nghìn dặm xé

Em thầm thì nhớ mong
sao lòng anh buốt nhói
Em ở xa muôn trùng
quờ tay đâu mà gọi

Sao nhớ em đến thế
đến chết là cùng ư
Chết cách gì cũng nhẹ
xót xa nào giống như

Hà Nội
1993

THÁNG GIÊNG ĐI CHẬM

Em hẹn anh cuối tháng giêng
Em về Kinh Bắc quê thiêng thơ mình

Tháng giêng ơi vút vút nhanh
như mây từ biển liệng vành Thiên Thai
như dòng sông Đuống cuốn trôi
như Tiêu Tương liễu buông dài Bách Môn
nhanh như tiếng gọi hú hồn
Hỡi cô Huệ đỏ ngó vờn ngôi vua
Giáng Tiên mới chớm hội chùa
đã bay Từ Thức vào mơ động đào

Tháng giêng bước chậm thế sao
nhẩn nha kiến chỉ leo cao cột đình
Nguyên tiêu tha thẩn trùng trình
Ốc sên hiếng mắt ngó rình sớm mai

Đợi qua nguyệt tận rét đài
tay em rét lộc tóc cài hoa anh
Hẳn nghe chồi biếc rung cành
mùa Kinh Bắc tạc nguyên hình
em thương

MỘT LỜI QUAN HỌ

Có mấy dòng sông vòng chảy ngược
mà em xuôi mãi xuống Tào Khê

Đến đâu là cõi không đầy ải
đôi mảnh hồn thơ lạc lối về

Cứ đuổi tìm nhau
nhầu bến lạnh
đắm dòng sông vắng
khát cơn mê
Em buồn ngủ lắm
anh còn thức
tìm mắt em thẳm nhớ chưa về

Thôi đợi sang chiều sương rủ khói
lơ thơ che mặt thẹn sông Cầu
Một lời Quan họ bay lên dốc
Anh biết ngồi đâu, em đứng đâu

TU

Tôi về tu cõi ai đây
không ăn chay để nằm chay hết mình
Tôi đi quẩn quại u minh
gửi đăng thơ cuối chương tình đỏ hoe
Tôi về nhặt lá đáy khe
ném lên cao...
lặng mình nghe...
thật người
thật anh dáng chếch lưng trời
thật em dáng khóc dáng cười... thật mê

Miền im thẳm
thắm môi tê
hôn em cạn máu
đi về tận không

TIỄN ĐƯA

Tiễn em sang sân bay
đưa em về nhà chồng
đưa em xuống nghĩa trang
đưa em vào hư không

Giờ này em bay rồi
kiếp này bao giờ xong

THUA MỘT KHÔNG

Trận thua sát nút một không
em là chiếc bóng lăn trong xế chiều
Anh là ngọn gió liêu xiêu
đưa em vào lưới sầu treo mạng gầy

Còi ly tan xé cuộc này
Phố xa một bóng ôm đầy số không

Trăng rằm vẫn sáng bên sông
Bốn phương mây vẫn một vòng đơn côi
Phòng anh vẫn thiếu một người
một đều gắng mãi vẫn ngồi một thân
một vầng trăng xế tần ngần
một ngôi sao lạc một lần ấy thôi

Lắm loài súng sính sinh đôi
Nòi tình thua suốt một đời MỘT KHÔNG

BUỒN CÓ LÝ

Biết còn gì nói nữa
Em đã xa anh rồi

Đã xa về địa lý
thì núi chôn biển vùi

Lại xa về giáo lý
thép gang khuôn kiếp người

Thêm xa về tâm lý
cách mặt lòng pha phôi

Ván thuyền dầu đã nát
hàng đinh nhe răng cười

Biết còn gì nói nữa
Đời giông bão không nguôi
chìm đâu chim cuối trời.

MAI SAU DÙ CÓ BAO GIỜ

Bao giờ em xế về Em
bão giông đọng mấy nỗi niềm quanh mi
Chợp ngủ đi – mê mê đi
vồng đông mống bắc thấy gì nửa đêm

Bao giờ Anh xế về Em
ôm cây cỏ đắng ủ men cuối đời
Cung đàn hoàng tử ngậm ngùi
nghĩ sao thuở ấy hé cười ánh trăng

Hôm nao em mở búp hằng
hỏi sao ngọc bích còn lăn giữa đời
thức qua hoa úa rã rời
ngủ qua chiều nắng lặng rơi góc thềm

Bao giờ duyên xế về Em
nắm tay được mấy hạt đêm Kim Kiều
Mấy là thương mấy là yêu
Mắt trăng độ ấy mấy chiều đỏ hoe

Bao giờ Em xế về quê
cỏ xanh có khóc mộ thề mai sau

LIỆU CÒN GÌ NỮA

Liệu còn gì nữa của em
không lời không bóng chờ xem chuyển vần

Liệu còn gì của ái ân
đến hương đêm thấm áo quần cũng tan

Liệu còn gì của thời gian
chiều xưa ấp ủ nồng nàn đã bay
Liệu còn gì của men say
cặn ly cũng bỏ môi gầy nhạt tênh

Liệu còn gì nữa của anh
bài thơ mê đã hóa thành viển vông
Dẫu em đọc lại đôi dòng
chắc ngơ ngác hỏi nỗi lòng ai đây
Cả hồn thơ dại si ngây
còn chăng một nét chữ gầy mong manh

Chỉ còn thật chuyện riêng anh
hao hao cổ tích mờ xanh tuyệt cùng

NGÀY QUA

Có những đêm hè
thảm cỏ ven đê
nằm lắng nghe
bao nhiêu sao rụng
đổi ngôi đầu cuối Thiên Hà
diễm lệ mấy thời xa

Thương xót ấy

lạ lùng từ bé bỏng
mà suốt đời lồng lộng

Càng rưng rưng ước vọng
Em
những mùa thu đi qua.

ANH ĐẦY TỚ VÀ CÔ CHỦ

Anh đầy tớ hầu cô chủ một ngày
Đêm manh chiếu bếp than đã vạc
nhìn lên cửa lầu, anh dạo đầu khúc hát
rằng ban mai nắng đỏ nụ hồng hoa
    Cô chủ trên lầu chưa ngủ lén đi ra
    nhìn ngôi sao đỉnh trời
    tay ôm bầu ngực nóng.

Anh đầy tớ hầu cô chủ một tuần
Đêm chủ nhật nhìn cửa lầu hát tiếp
rằng hồng hoa mãn khai ai thiêm thiếp
giấc mơ xanh người mộng ước đang về
Cô chủ trên lầu má ngoẹn đê mê
– Anh chải lại mái tóc em vừa rối

Anh đầy tớ hầu cô chủ hết mùa trăng
Đêm mưa dột nát lều nô bộc
nhìn lên cửa lầu hát trọn lời bữa trước
rằng cánh hồng lả bụi cuốn phương trời
Cô chủ trên lầu cầm chiếc gương soi
ôm mặt khóc gọi nô ơi đón chị

Và đêm ấy lần đầu cô năn nỉ
người nô tỳ hát cho nghe điệu lý
từ thuở nào cô nhỏ dại... xanh... xa
đến tuổi dậy thì, điệu "Lý thương hoa"

TẬP KIỀU

Đã tu không chót
qua thì không thôi

Sao anh ghìm bước chân anh
ngăn sông chảy tới lối quanh vườn thiền

Sao em không phút nào yên
loay hoay chống đỡ hồn nghiêng bão tình

Sao anh từng cặp hiển linh
mắt trang thơ mở khép mình bé thương

Thả mình đi lạc phố phường
nâng tay hứng mãi giọt buồn khóc nhau

Rồi anh đâu nữa em đâu
cheo leo đi mãi đỉnh cầu mộng du

Phút qua toan phá sương mù
giờ sau xin được ngồi tù lõa thân

Cõi Trương Chi đã lạnh dần
anh còn quấn tóc trói trần My Nương

Trông xem kìa động chín phương
một con ong chúa vượt tường tĩnh tâm

Nghe xem này cỏ mách thầm
rằng đôi én lạc đêm rằm nơi nao

Trời Vu Lan vắng trăng sao
rủ em lần nữa đi vào hương mê...

HỘI YẾM BAY

(huyền sử)

Yếm hãm xuân tình em hé đôi
gặp năm quỷ sứ bốc lên trời
cúi nghe thánh lý giơ roi thép
Liễu Hạnh ngồi bên nhếch mép cười

Em phải quỳ run se tóc lạnh
từ nay giải yếm cấm buông lơi
Buồn pha lê thiên không nức nở
Trời phạt may ra hiểu lẽ người

Chị Liễu liều ném tan chén ngọc
Mù xanh thủng đáy chúa tiên rơi
Còn em đầy xuống làm thi nữ
tay trói chân cùm chợt biết vui

Được mấy đêm vàng yêu mải miết
biết đâu là đất nhớ đâu trời

Tinh mơ chợt thấy trần như lá
ngợp chớp toàn thân những mắt người

Vội tìm chiếc yếm vua cha dặn
định dấu bầu men lánh nẻo xa
Ngất núi ơ kìa anh vỗ nhịp
bay cờ triệu yếm ríu ran ca

Ngũ sắc chen nhau cầu lễ hội
nuột nà cởi bỏ áo hoa khôi
Em không buộc thắt lưng thon nữa
thả búp... tròn... căng... nuột... ấy... ơi !

Nguồn sống tuôn thơm nhựa ứ đầy
một chiều hoảng sợ, mấy chiều say
Đã phanh yếm mỏng thì quăng hết
những nếp xiêm hờ giả bộ ngây

Hương ngát em lồng kín cõi - anh
Yếm đào trút lại phía vô linh
Đung đưa gác lửng nghênh xuân ấy
đôi núm hồng em nở hết mình.

LÁ NHỚ

Ai bóc hồn tôi ra khỏi xác
mà nghe rào rạo thịt lìa xương
Hồn đi quanh quất trên mi mắt
người gái ly quê khóc cuối đường

Xác vẫn tăn teo vèo mảnh lá
rơi trên bờ lạnh thuở hồng hoang
Đôi tình nhân trẻ đi cầu tự
đạp rúi đường đêm – Lá bẽ bàng

Rồi lại chiều mai lại sớm kia
lá không in dấu phận xa lìa
cứ lang thang phố nhờ cơn gió
nhè nhẹ sang hè rẽ lối khuya.

TRẢ GIÁ

Kiếp trước ríu ran em Vệ nữ
chiều lên đỉnh núi bế thương yêu
Kiếp này trả giá vào cơn lốc
dìm thủy tinh cùng những mắt Kiều

Đành phận rong rêu đắp kín người
biến thành nham thạch đứng khơi vơi
Bỗng nghe sóng lạnh chồm lên tóc
rợn gáy nhe răng cá sấu cười.

THỜ Ơ

Chơi với chữ thơ

Tê mê lại hát... Ơ kìa
Thờ ơ rơi lạnh vực khuya nỗi đời

Thờ ơ mãi với đầy vơi
những xe cùng pháo
những người cùng ma
Thờ ơ lắng đọng quê nhà
những sương buông khói mờ xa sông Cầu
Thờ ơ nối rộng chiều sâu
nối nghiêng với chếch nối màu với hương
Thờ ơ dàu nghẽn đoạn đường
vẫn lồng đau ấy vào thương phận này
nối chim vào ngọn lá mây
nối men không tỉnh, nối ngày không đêm
nối mê vào đáy mắt em
Cứ thờ ơ mãi càng thêm dậy thì

Thờ ơ vẫy một chuyến đi
để sinh nghìn nỗi biệt ly đọa đày
cùng sinh nghìn bữa sum vầy
nghìn sông nước mắt vẫn gầy viễn dương
Để sinh đôi nẻo phi trường
đôi chim cất cánh đôi đường một thân
cùng sinh nhân quả mấy lần
em rưng rưng khóc
anh tần ngần mê
Cùng sinh day diết môi kề
Ôm hôn gắn bó chia lìa miên man
Thờ ơ tơ rối Niết Bàn
lênh đênh khấn nguyện Nữ hoàng...
chùa xa...

TƯƠNG BIỆT HÀNH

A

Cánh lá buồn riêng em
anh ngậm
lá bất ly thân em
lá bất ly tâm em
lá bất ly đời em
đã trao anh cầm
từ trinh trắng nào tròn trăng quanh năm
sao hôm nay ai xui bơ vơ em về xa mê câm

– Kiếp hướng dương sầu xế hướng tây
quẩn quanh hồn đọng cóng lòng tay
Đường tim em vấp nhiều thiên thạch
heo hút dài theo ngọn gió may

Muốn ôm anh ngủ nồng đêm cỏ
phải thức chờ nghe lạnh cánh bay
Dẫu động bờ nam rung bến bắc
chẳng ơ hờ thấm nhịp mưa say

– Phải chăng vì em quên
không giam cầm con dế đầu si
trong vỏ bao diêm kín lặng thành trì
để nó trốn qua khe tường bão đổ

sang mảnh vườn mai ly
năn nỉ suốt đêm mưa dài
quê tình sử thi

B

Xuân Hương thương xuân chồi yếm mỏng
phập phồng biển động sóng nao lòng
Hai đường nhật nguyệt tròn nông nỗi
rưng rức vòm sao rẽ lối cong

Xiết vai anh lơi hồng lả nhụy
mê tê bùa ngải gái phai chồng
Vòng tay anh thắt ngang lưng bão
bế gọn mình em khoanh số không

– Phải chăng vì anh quên
không tìm tóc tơ
buộc đuôi đỏ lựng con chuồn chuồn ngô
để nó bay đi rập rềnh phận mỏng
từ ngu ngơ xưa trưa hè hồn ve rát bỏng
đến miền đơn côi xế chiều – liêu – trai
nhòe cánh chênh vênh

C

Vỗ vai mây phác tờ đơn chữ thảo mưa xiên
xin gió bốn phương phê chuẩn

đôi mình ôm nhau lần cuối
Lệnh tám cõi tốc xiêm y chới với
sững mình em vùn vụt hút lên xanh

Gió nam quất gãy cầu nhịp nối
Gió tây nổi nóng cháy rừng tranh
Gió bắc cau mày động biển
Gió đông lờ ngơ thinh

Đành khất mắt đen anh
trầm lâng dăm chiêu
mấy chiều thiên kỷ mới
em hôn nồng dạ - lan - anh
hôn mê nhòa nhạt các thiên đình

MẮT THỜI GIAN

Không ai trên đời sống mãi
tất cả đều qua đi
riêng đôi mắt còn lại

Mắt thời gian ơi em nhìn đâu
để chiều nay tơ trắng ngang đầu
để chiều mai đương xuân
ai òa mưa mau

Và ngày kia có tờ thư trắng phau

bập bềnh trôi trên biển không màu
Ngày nào nữa
nghe em ru
âm vang con suối nguyện cầu

Mắt thời gian càng miên man xanh

TÌNH KHÚC

LỜI DẪN

Tập thơ tình của Hoàng Cầm nhan đề *99 tình khúc* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1996, tái bản 1999, 200 trang, khổ 11x18 cm) gồm 99 bài ; trong đó tập hợp 3 bài từ tập *Bên kia sông Đuống* (thơ chọn lọc 1942 – 1992 của Hoàng Cầm, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1993) ; 10 bài từ tập *Về Kinh Bắc*, 19 bài từ tập *Mưa Thuận Thành*, 41 bài từ tập *Lá diêu bông*.

Dưới đây, với nhan đề chung là *Tình khúc*, chúng tôi tập hợp 17 bài chưa có trong các tập trước.

N.B.S.

LỜI ĐỀ TẶNG

gửi em Nga,

Tập thơ một đời
tôi gửi tặng một người
tự lĩnh án chung thân trong tiếc hận
Một thời xanh và một khoảng quê hồng
chịu xoá sạch vì ngang duyên trái phận
Vạch nét hằn sâu đáy mắt mê cung

Như hòn núi vọng vô phương hạnh phúc
Bao năm đau kết thành viên ngọc
huyền quang
Ai biết nằm đâu?
— Dáng màu vi diệu ấy?
Đứng im chìm núi xám chít vành tang

Tôi may mắn gặp trăng sao trằn trọc
nghe dòng thương...
tôi chép vội phút nguyên trinh
là ánh chớp từ tâm linh bật khóc
tặng lại người... mê thiếp nghiệp oan tình

Hà Nội, cuối thu 1992

HOÀNG CẦM

TÙ

Em khóa chặt hồn anh
bằng nước mắt
Anh khóa vòng không số
ngực em trần
Ô ! Sao hai đứa cùng mơ ước
làm lứa tù ngồi chịu án chung thân

1992

NHẬN LỖI

Dây diều nghìn thước
Anh đòi em bay đỉnh Thái Sơn
Em không vượt quá vòng định ước
Anh buồn đau Anh giận hờn
Anh đặt tên em phản bội

Anh ơi !
Nhìn lại dây chỉ rối
anh tặng em
vào một đêm nông nổi yếu mềm

Gió ngoài cửa cười em ngây dại

Vâng, em xin nhận lỗi
Đã phũ phàng anh

Chỉ gắng xin đêm nay cùng ngó lại
Trăng bây giờ còn đúng của anh chăng

9/1992

CHUYỆN LÂU RỒI

Lần đầu tiên gặp anh, em nói :
- Chỉ xin làm em gái của anh

Đến lần sau gặp em, anh nói :
- Muốn xin em làm vợ của anh

Lần trước, anh cười chẳng nói
Lần sau, em cười quay đi

Hôm nay
Họ xa nhau từ lâu
Còn lại tiếng mưa ngâu
gõ nhịp giọt gianh thềm đêm vắng
với đôi dòng thơ
trang trải nợ ban đầu

ĐÒI HỒN

Thuở trước có hồn
tôi kết bạn
san đều mưa nắng
sẻ đều trăng
Gặp em chiếm hết tôi nhường hết
Còn vía bơ phờ hẵng tháng năm

Chợt tin em lạnh ngắt lấy chồng
Tôi đi đòi lại mảnh hồn trong
thì em đã thác.
Nhà tang tóc
làm đúng lời trăn trối lâm chung

Là hồn tôi trao em tơ óng mượt
Đã trải giường tang quấn chặt em rồi.

Thi thể lên da thấm hoà vải liệm
Sao bóc được mảnh hồn
bọc kín trái oan rơi

1993

TÌM CÁI ĐẸP

Tìm cái đẹp ở đâu
Có miệng cười vơ vẩn
trong chiều đỏ ve sầu

Tìm cái đẹp ở đâu
Có một đêm thẳng thốt
ta nép vào bên nhau

Tìm cái đẹp ở đâu
Có một thoáng trên tàu
Núi đồi lùi lại mãi
Về miền xưa ... ban đầu

Đẹp nhất chiều hôm ấy
Ta nén lòng chia xa
Em cười về tuổi dại
Anh cười lên mây qua

1992

LỠ HẸN SÔNG HƯƠNG

Em hẹn sông Hương em đến tắm
Nước khát chiều
                    sóng ngực em đâu
Còi tàu xa hút
                    Thuyền đi vắng
Sóng mượt thân trần
                         nép bến lau
Ngự Bình nhắn hộ vào mây trắng
Gợn nhớ lăn tăn khó bạc đầu

1993

NHỚ XA

I

Xa anh rồi em đi đâu
Đi đường biển nên thủy triều hoả tốc
chồm suốt đêm gào giấc nhớ bạc đầu
Đêm sau nữa lại đùn trăng đỏ trọc
lên mâm chì trơ mặt biển anh chau

Đi đường sông nên vào bữa thường rau
Anh chan vỏng canh suông
cơm im lìm sỏi trắng

Đi đường núi lên mắt mờ trĩu nặng
dãy Trường Sơn đeo đẳng mấy hàng mi

Đi đường không nên hư vô biếc lặng
thành mắt anh không đáy đựng em đi

Còn đường bộ cứ thập thình giữa ngực
Ma–ra–tông em giải nhất chạy không kỳ

II

Em xa rồi xa thêm
Ngày trần trọc suốt đêm trắng lạnh
Đêm thao thức không vơi ngày trắng em

Những khao khát một đêm dài óng nuột
Ấm êm em trong trắng thịt da đêm
Mưa mắt anh rơi đúng giờ nắng chuốt
Ngọn gió nao ấp ủ một cơn thèm

Chăn đệm dày càng rét phía nằm – em

12/1993

HIẾU SINH

Lời tình
chùa vắng
trắng
xem đêm
Nghìn mắt lâm râm nghé động thiền
Mảnh lá run xanh
khe suối nép
Nghìn tay đâu nỡ thắt y xiêm

1993

LỠ THÌ

Sao xuân bòng em tròn nỗi tủi thân
Trèo cây bưởi trắng hoa che đậy nhớ

Ai ướm hẹn thì em... thì vẫn mở
Cởi mình xuân tóc óng dậy thì đêm

Hương cau ngày qua tuổi rụng lưng thềm
Bờ ao ấy sáo đen chưa đến tắm
Có lỡ thì em thì xanh vẫn đậm
Vòng mây tơ thắt đáy nửa trăng rằm

Buồng ngẩn ngơ gió lọt sẵn riêng nằm
Trăng riêng gối mà em riêng phận gái

Em chờ anh đừng trách em mê mải
Lót chiếu giường hoa bưởi rụng
giát chung chiêng

Huê tình thi huê hậu ý
miếu nào thiêng
Em dâng khấn cả vườn hương nhạt bướm
Em thẹn ửng đào, ngoài sân trăng ướm
Cởi thân xuân dầu muộn vẫn thì đêm

Anh khát bòng chua
Em hoa sữa yếm khoe thèm
Nhớ huê thèm ngọn gió liều đẩy cửa
Thì xem. Ai lỡ dở
Lúc sang thì... em sợ... ngủ thì quên

1994

NGÃ BA SÔNG

Mắt em đi suốt vòng thân phận
có được về đâu lúc lệ rơi
Hồn em thả hết nghìn tâm sự
có được vào trang sử kiếp người ?

Thì ngã ba sông ba hướng thuyền
Hướng nào khôn
dại
hướng nào điên
Liệu còn một hướng ta bơi đứng
vớt cánh mai vàng sập sóng đen

Vừa khi vuốt tóc nhìn chênh bến
chợt lóe đài xanh
ngất
nước mây
Hoa khô xây bậc
trăm thềm ngọc
Một phím
đàn đôi
bốn cánh bay

Ngự đỉnh đài ánh nguyệt xuyên xanh
đón chào Nữ chúa
khóc vô thanh

Hỏi thăm : – Ai nấc rung hoàn vũ ?
Ba ngả sông cùng đáp :
                    – Chính Anh !...

1991

MÊ KHÔNG EM

Anh mê em không bao giờ có
Có bao giờ em nở tròn đêm
        Biết ai vẽ nổi hư huyền
Cho anh ôm chặt mấy miền tịnh không

Mắt em cứ sắc như nung
Môi em mở đến tận cùng ảo mê
        Hồ nghe động bóng em về
lại hôn chấp chới lại kề lửng lơ
        Tóc em thoảng gió mây hờ
Lửa mong chưa tắt hương chờ còn say

Mơ khuya chợt tỉnh phút giây
Rã vòng tay quấn... vòng tay quấn mình

1988

TƠ TƯỞNG

Tơ tưởng em
đêm đêm héo hắt
nghe ai ru vắng ngắt Song Hồ
Gió quê người
vàng ư
phương bắc ?
có se buồn như gợn gió thu xưa ?

Tơ tưởng em
chiều chiều xa lắc
Một mình đi...
hoa tím mấy cũng thừa
vì cánh chim Kim Hồ mây tím lấp
thuở nào em
trăng trắng
mịt mờ mưa

Tơ tưởng em
mai mai vò võ
Tóc bạc nhiều sao nhuộm thắm xanh thơ
Trăng xê xế vẫn là trăng lưỡng lự
sưởi ấm ai leo lét lửa mơ hồ

Tơ tưởng em
đếm từng li sợi tóc
có nhịp nhàng nhịp óng
hỡi cơ duyên?

Chợt lắng nghe anh thấm em eo óc
gà gáy rồi
em tóc chải dáng chờ nghiêng

Anh sẽ đến. Tơ tưởng em đến thế...
Anh đến rồi. Em tưởng thực hay mơ
Thật anh đấy. Em nói gì se sẽ :
– Vào em đi
ngoài ấy hững mưa hờ

1995

PHƯƠNG XA

Phương xa ấy hồng bao nhiêu nắng
có nắng nào rớm má tuổi mơ xưa
Phương xa òa xanh bao nhiêu mưa
có mưa nào óng mùa măng em trắng muốt

Phương xa lang thang mấy đường cỏ mượt
có lối nào phấp phỏng gót em qua
Phương xa tưng bừng mấy vạn loài hoa
có hoa nào ngậy hường môi em chớm

Vậy em ơi đừng ở mãi phương xa
về tìm anh vườn quê sương lạnh rớm

Chỉ một tiếng vành khuyên
rơi liêng hoa bưởi muộn
đủ cho em dậy thì một dáng thì xuân
Vòng tay anh ôm vẹn cõi riêng trần
Không phân vân cành lỵ lần ngõ cửa
Vừa dựng trăng đã nồng nàn hoa sữa
đi tận cùng trời trải lụa đón tê mê

Phương xa ôi sao chưa thả em về

1994

LỜI RU CỦA ANH

(đáp lại lời ru của B. Ng.)

Thì tôi thức suốt canh tư
Canh năm bóng đổ sang giờ nửa đêm
Bèn ru ơi hỡi ấm êm
Ngờ đâu canh cánh nặng thêm nỗi này
Chập chờn quá vãng quờ tay
Chọn lời ru ngỡ đêm nay đêm rằm
Hai thân hai giọt lệ tằm
Giọt buông pha ngọt giọt cầm thấm cay
Ru em cời mảnh trăng gầy
đắp vai ai giữa đầm lầy sa chân

Ru em mượt lá thiên thần
khó phai vệt xước tím bầm cành tơ
Ru em gối lẻ chăn hờ
đừng soi gương cạn giếng chùa Tiên chơi

Ngủ đi em gió lạnh rồi
Màn the che nửa bóng người vào thu
Ngủ đi... mắt nhắm sương mù
Ngủ đi... sóng dựng song tù là xong
Lời ru thoảng gió động phòng
Gối tay bưng tóc khép vòng xót xa

9/1992

RU ANH THỨC

(Trích trong tập thơ của một người bạn gái)

Mẹ ru anh ngủ ngày xưa
em ru anh thức nắng mưa cuối đời
Mẹ ru yên ấm biển trời
em ru anh biết chọn lời nào đâu

Sông dài về náu biển sâu
Chim về tổ
Anh về đâu cạn ngày
Vì lời ru quá thơ ngây
đời mê lộ biết lối này tìm không

Ru thuyền dịu sóng đêm giông
Ru anh say giấc thức ròng vì em
Lời ru tím mía lên men
Phũ phàng mưa xối sương chèn
trốn đâu

Ru cùng tháng bảy
mưa ngâu
Giêng hai hương bưởi hương cau ngát nồng
Ru đèn anh có thức chong
lời ru em ngọt sao lòng anh cay

Thức đi qua tháng qua ngày
qua mênh mang ánh trăng gầy xa soi
Bởi không ru vẹn một lời
để anh thức suốt một đời... chờ ru

6/1992
B.NG.

EM CÓ VỀ KHÔNG

Gửi Tuyết Khanh
người vợ đã xa quê hương

Bật sáng chân mây một điệu đàn
Biển Đông bừng chớp mắt Kiều Loan

Mắt điên mắt sóng men huyền diệu
xanh thẳm hàng mi bến hợp tan

Cả Thái Bình Dương là giọt lệ
một người đi biệt một hành tinh
Cả dãy Trường Sơn là dấu phẩy
ngắt dòng thơ trang sử u tình

Bảy sắc mây chìm đợi bão tan
Hôm nào nắng xóa vệt thời gian
Gò cao má ửng đùa thiên mệnh
Em có về không ?
– Hỡi tiếng vang !

6/1975

ƯỚC NGUYỆN

Biết mấy dáng thơ đi mấy nhịp
Đường duyên vằng vặc khối ân tình

Ước sao sáng Mẹ lên công chúa
chớp mắt nghiêng buồn kiếp ảo sinh

Ước sao soi Chị lim dim hát
Tay gió đàn
lơi
yếm trắng trinh

Ví chăng Em cứ bơ vơ nhớ
Sóng lượn cồn mây...
Lá hiện hình
thì thương cuốc lả
hồn Chiêu Thánh
Mõ giục
chuông dồn
Lệ chép kinh

1976

ĐẾN TỪ HƯ KHÔNG

LỜI DẪN

Đến từ hư không là nhan đề tập thơ vừa tập hợp, gồm những sáng tác thơ từ 1995 đến 2000 của tác giả, chưa in thành sách tính đến nay. Rất có thể tập này sẽ in dưới dạng sách riêng cùng lúc với bộ *Tác phẩm* này.

N.B.S.

Thân thương gửi mảnh hồn
chưa cằn cỗi hoa niên
đến bắp ngô tròn
bên bờ cỏ biếc
Người Em của Thi Ca
dẫu thế nào chả tiếc
Nếu cần chi viện
những oan khiên.

những ngày tháng Chín
của nghìn năm dân tộc
và năm mươi năm
đất nước

Hànội
10/9/95

[signature]

I. Đừng tìm phía cơn mưa

LỜI ĐỀ TẶNG

Tập thơ một đời tôi gửi tặng một người
tự lĩnh án chung thân trọng tiếc hận
Một trời xanh và một khoảng quê nghèo
chịu xóa sạch vì ngang duyên trái phận
vạch nét hằn sâu đáy mắt trong veo

Mắt mê cung tìm vô phương hạnh phúc
ngậm đau thành ngọc kết huyền quang
Ai biết nằm đâu dáng màu vi diệu ấy
Đứng im chìm núi xám chít vành tang

Tôi may mắn gặp trăng sao trằn trọc
nghe dòng thương...
chép vội phút nguyên trinh
là ánh chớp từ tâm linh bật khóc
tặng lại người mê thiếp nghiệp oan tình

Cuối thu 1992

THƯ CUỐI NĂM
CỦA NGƯỜI YÊU XƯA[*]

Cõi anh xuân sắc còn không
Cõi em có trải ánh hồng thắm phai
Cõi anh giờ hát không ai
Cõi em có niệm không lời tỉnh mê
Lại thương muốn rủ nhau về
Xứ Quan Âm ấy bốn bề tịnh hương
Đã xa chưa ? Có không vương
Hồn mây trắng lắm còn buông không chiều

Cõi mê xưa đã trôi veo
Nhớ chăng chẳng nhớ hồn theo bụi nào
Có thời gái nhoẻn hồng đào
Có mây không biết mà trao gió vàng
Thế ư ? – Trời biển minh mang
Đừng thương em nữa vui càng sinh đau
Chuông thiền xa đổ nhịp mau
Bóng anh thấp thoáng chìm sau mai vàng

Tháng Chạp Giáp Tý 1984
V.TH.Y

---

[*] Bài này nguyên là thơ của một người tình lâu năm của tác giả, hiện đã xuống tóc đi tu ở một ngôi chùa xa. Vì một lẽ riêng, tác giả yêu cầu người biên soạn cho in vào bộ sách này. (N.B.S)

ĐƯA EM VỀ ĐÂU

Anh đưa em sang vùng hoa thắm dị thường
Suốt chín ngày không thấy một mùi hương

Anh đưa em thấm um tùm xanh mát lá
Tội thân em cứ chói chang nắng thiêu chảy đá

Đưa em vào vườn địa đàng
quả ngọt trĩu tầng tầng
Phải rùng mình đắng chua lạnh
buốt rụng hàm răng

Đưa em vào bài ca
ru say êm chín kiếp
Nghe sỏi đá đổ như mưa rào
thùng tôn quên đậy nắp

Vậy đưa em về đâu
Cho lòng em lành vết chém dài sâu

Hãy đưa em về miền quê thơ bé
Chim cu tháng mười ngọn tre gọi mẹ
Tu hú sang hè gọi chị cuối thôn xa
Tháng hai mưa phùn tháng ba sấm động
Cuốc kêu đồng chiêm diều lên gió lộng
Mấy chị em khoai sắn chia nhau

Nhỡ khi em đau

váng vất trở giời trái nắng
có gừng cay muối mặn vỗ ru em

Nếu không được như ý nguyện cầu
Anh hãy coi như trong cõi sống
không bao giờ có bóng em đâu

12/1998

KHÓI

Khói là xanh
Khói là anh
Từ không biết
Khói chia khoai nướng từ ban sơ
Khói hun rác lá từ vô cực

Khói là đêm
Khói là em
Từ hoang dã
Khói trải tóc ngút ngàn ly biệt dạ
Khói cay mờ mắt đỏ Mỵ Châu

Khói là nó
Khói là nổ
Từ nanh hổ
Khói sập hết tiệt Hoàng Hạc Lâu
Khói đốt tim Kiều ra bụi đỏ

Em muốn nằm xanh quên
Ới em
Đừng
Kìa khói nó
Còn cay nanh lợm nọc
Vẫn đang rình đốt cháy lụi đời em
Còn lảng vảng trong giấc ngủ bé
Còn chờn vờn quanh mắt mẹ
Rình rập trên lưng ông

Đứng lên em
Nó đấy
Đui điếc mấy
vẫn thích xiết chặt vòng kim cô
lên vầng trán thơ

Khói xanh là khói anh
Bỗng dưng phun tóc tung mình ra đây
Khói là em nhẹ nhẹ say
Bỗng dưng sóng soải với tay Thiên Hà
Quê mình trăng giãi đêm xa...

6/1995

THƠ TẶNG CHÁU ĐÍCH TÔN

Mười năm xa Việt Nam
Cháu đã người Hà Lan

điều hành xí nghiệp lớn
Máy tân kỳ dọc ngang

Mới tậu vi–la luých
Van Gốc ngồi xênh xang
Vườn bốn bên rạng mặt
Tuy–líp nở mơ màng

Có chiếc xe bốn chỗ
nhỏ xinh mà thênh thang
Lại sắp cưới cô vợ
duyên nợ Việt – Hà Lan

Cháu đi năm mười tám
giờ nghênh nghểnh ba mươi
Biết gì chăng bố mẹ
ngụp lặn bể mồ hôi

Biết gì chăng ông nội
tóp teo quờ tám mươi
Biết gì chăng quê hỡi
cạn ao bèo vẫn trôi

Bố cháu đi làm thuê
Mẹ bán mưa vỉa hè
Ngày tạm no hai bữa
sung sướng tưởng nằm mê

Vừa qua cháu về chơi
biếu ông chai rượu đỏ
tặng bố đôi giầy đen
bóng loáng buồn bát phố

Cháu xa quê có nhớ
lời tổ tiên nghìn đời
Sống mà quên nguồn cội
giầu sang đâu thành người

9/1999

ĐÊM EM PHA LÊ

Giêng hai chài tuổi mộng
bứt cành xanh em đi
Chát chua mùa ảo vọng
sao sinh tình sinh ly

Tháng tư dư chớp giật
Mùa mưa thừa vũng mê
Nói nhiều xiêu sự thật
Mắt đẹp khép phương về

Tháng mười rươi nổi bão
Trăm năm nằm đâu giường
Ruộng đá cày ốc đảo
Thuyền nan chiều đại dương

Chuồn chuồn kim phong vương
ngự cành khô trụi lá
Cánh thiêu thân tơi tả
tùng rinh rinh đèn đường

Quạ khoang choàng kín cửa
Biết đâu cầu yêu thương
Đêm em pha lê vỡ
tung tóe hồn ly hương

9/1999

VỀ LẠI MÙA HOA PHƯỢNG

Vừa lãng xa nhau vèo cái chín mười
Đêm chụm đôi đầu đếm mấy sợi vôi
Loáng nhanh vầng trán thông minh ấy
Nheo má hay nhăn cả miệng cười

Vẫn biết đời không gì nguyên mãi thế
như xuân thu thồ nắng cõng mưa đi
Em lóa chớp... chụp mùa hoa lệ
ngỡ gọn lòng tay vàng khối đương thì

Leo ngược chín tầng triều dâng mây lộng
ai ngờ đài trang ngực rét tay run
Vừa bay lên chợt tím trời biển động
xác hải âu rơi đâu chọn nước hay bùn

Thôi em ơi
Hãy vùi lấp đoạn trơn lầy son phấn lở
Đong đếm chi sầu rắc mảnh đơn côi

Dầu tuổi lép đào hoa
                    mong em đừng xẹp nhớ
để anh đón đưa như thuở ấy lớp mười
Phượng đỏ tan trường áo trắng lá me rơi

Thuở ấy măng tơ sáng tỏa miệng em cười

10/1998

NHỚ THUỞ HÀN VI

Em thương chứa chan sông Đáy
bâng khuâng bóng núi Ba Vì
Em thương lũy tre run rẩy
bóng già bạn thuở hàn vi

Ngoài năm mươi em thon dáng trẻ
Ngoài năm mươi, bạn cũ già nhom
Em khóc ngậm ngùi tấm bé
Giờ sao đen trắng mất còn

Ngày tháng qua, mỗi người một phận
Em hên : kiều diễm đô thành
Người xui : xập xùi vũng lấm
dẫu cùng một lứa xuân xanh

Thuở chơi hoa nụ hoa cà
Hai đứa cùng hoa xứ sở

Hôm nay em vẫn hồng hoa
Bạn ấy gầy teo héo cỏ

Em hên : Chơi ô ăn quan
Người xui : Mất nhà bán ruộng
Gặp nhau nấc nghẹn cơ hàn
Duyên phận người lên kẻ xuống

Ai cũng bảo rằng có số
Thì ai chả một kiếp người
Thích Ca, Giê Su hẳn có
Tìm đâu có thật ông Trời

11/1998

BẢN NGÃ

Hết biển cả. Để anh về núi thẳm
Có tiếng khèn đang gọi tuổi em rừng
Đến giêng hai em gái tôi mười tám
đã từ hôn. Chồng sắp cưới dửng dưng

Cả hoa nữa đã tan hương huyễn hoặc
đưa em về xóm núi cố đô buồn
Vì hôm ấy gã lái buôn lạ hoắc
xin biếu tôi vàng nén để cầu hôn

Anh tìm mãi người luật sư rất trẻ
không thấy đâu
đành cãi với không gian

Nhân chứng đây : một mái tranh e lệ
nói đôi lời không tiếng...
Của những tháng ngày
không muốn tắt hào quang

6/1998

YÊN PHẬN

Em đấy ư ? Em đã về bến cũ
Bốn phần năm thế kỷ chất đơn côi
làm trẻ lại như tử tù viễn xứ
được tha về quê mẹ để quên nguôi

Em lại sống tuổi chín mười cắt cỏ
mót khoai lang về nướng bếp rơm gầy
Mùi khoai chín đến từng nhà nức nở
yên vui rồi. Tóc gợn chớm heo may.

Bắc Ninh, 1998

TÂY HỒ

Anh biết em thèm trăng nước thu
Thuyền dong muốn lạc mãi sương mù
Hạ buồm che bóng đôi e ấp
mê rập rềnh trôi thuở lãng du

Nhớ ngọn nguồn thơ xanh diệu kỳ
Tĩnh Đô vương gảy nhẹ thuyền đi
Rủ thêm tể tướng ròn sênh phách
Rượu tưới ca trù tẩm ái phi

Lệnh chúa mở tưng bừng vũ hội
mời Sơn Tinh kén vợ thời trang
Thần mưa vung vãi si–li–cát
Thần gió mò trăng nũng nịu vàng

Sơn Tinh ngao ngán vắt tay trần
ngang trán thời gian hỏi cố nhân
"– Ai xóa chân trời xanh dã sử
Để Tây Hồ choáng lộn phù vân ?"

Chúa nói : kiếp sau ngày khánh hạ
ta rời thiên chức chớp thiên cơ
tung tình trinh nữ cong vương miện
phơi kín hồ xiêm yếm nõn tơ

Đẩy mạnh đô thành nhanh nhịp múa
Thuý Kiều sao thoát nợ lầu xanh ?
Vắng tanh Từ Hải chìm Kim Trọng
Hồn Đạm Tiên thêm bạn lữ hành

Ái ngại sâm cầm mất hút xuân
Lầu cao lộng gió có dung thân
Trâu vàng giam hãm đầm trâu lội
Trấn Võ dềnh chuông sóng giật gân

Bê tông tẹo gió hồ co quắp
Ngơ ngác Ba Vì lẩn chớm đông

Mắt liếc Thị Mầu sư chếnh choáng
Hồi xuân Thị Kính lấy thêm chồng

Phận gái nghèo đành cởi thanh y
cậy Xuân Hương thương kiếp nô tỳ
mớm em dăm chữ lừ tia chớp
xé màn đêm – đêm cứ li bì

Thêm hận đời trăng không chỗ mọc
Biết đâu trăng xế cõi mây nào
Đêm rằm may lắm treo meo mốc
tròn mắt soi gì xuống đáy ao

Thử hẹn mười năm nữa nhớ về
Nơi nào muối đổ xát lòng quê
Tây Hồ hai tiếng nghe thăm thẳm
tiền kiếp xa mù thuở Hậu Lê

Thôi em ! Gì đẹp thường ơi hỡi
Lãng bạc em rồi bạc tóc anh
Số phận Hồ Tây đành thế thế...
Bơi từ bát ngát... đến... mong manh.

9/1996

NHỮNG DÒNG LANG BẠT

Anh muốn đón em từ nguồn sầu xứ
hãy bỏ trốn sình lầy sỏi đá gập ghềnh hoang

Tô điểm cực kỳ em như nỗi buồn Lệ Nữ
như đón diệu kỳ hoa
từ tiền sử hỗn mang
Về đô thị với chín tầng
năm sắc mây huyền vũ
trăm nét nhạc phiêu du
lên tới đỉnh thiên đàng

Bỗng thấy em úp mặt xuống lòng tay
như đêm giông úp chùm biển lớn
rồi trừng mắt nhìn lên như giận hờn
như đắng cay
như xót xa
như đau đớn
em nói âm vang nhịp sấm vô thường

– Anh nhầm rồi
em chẳng đi đâu nữa
Sình lầy đây mới thật đó... quê hương

1998

HOA TRE

Đũa tre bé vót nan diều
Mơ bay cánh trắng những chiều gió lên
Tủi thân thiếu giấy không tiền
nan diều làm đóm hầu bên điếu cày

Đám ma bà ngoại hôm nay
Đũa tre vót mỏng cuộn đầy hoa bông
Bát cơm quả trứng hương vòng
Hoa tre xoã trắng đưa vong xế chiều
Nan tre mộng chẳng nên diều
Hoa tre nhòe mắt bé nghèo đưa ma

7/1998

KHẮC KHOẢI

Đêm sương nhẹ hay đêm mưa nặng
Đêm gấu đen hay đêm thỏ trắng
Sao khắp trời chẳng thấy một vì sao
Buồn mê chăng ? Cũng chẳng ánh trăng nào
giãi ân ái lên vườn chè Nguyễn Bính
Đáng tiếc chăng ? Một tầm thơ Chúa Trịnh
con trăn vàng quấn chặt gái Tiên Du

Cuối đông rồi – Hà Nội lịm sương mù
Cách một mặt đường biết tìm đâu thấy
một khung trời ẩn nấp em đâu đấy
như gần thôi. Hương tóc giãi mờ xa
Rồi hè đi. Thu sớm giục đông qua
Xuân lại rung rung nỗi chờ khắc khoải
Chiều hôm trước có tin em trở lại
Cánh đào phai chợt thẫm dáng men say

Cách một mặt đường đau đáu sớm nay
Một khung trời lại tối sầm lỡ hẹn
Hương quỳnh tàn. Hình như rơi cánh én
xòe lặng im. Có phải đấy hồn em

10/2000

ĐI VỀ PHÍA RẠNG ĐÔNG

Bỏ lại sau lưng hoàng hôn ráng đỏ
Gậy nghiêng mình chào những sớm mai xanh
Tóc trắng quệt tiếng chim vàng ngái ngủ
nghe Âu Cơ về ngự cố đô thành

Cháu nội nảy măng khóm trúc gày quân tử
Ba tuần giăng đã biết nhoẻn môi cười
Mắt sáu tháng mải mê nhìn viễn xứ
Đầy tuổi tôi thường vẫy cánh chim trời

Ông ngoại long rong tới vòng tám mươi
chợt nhận thư em gặng hỏi vui buồn
Bóng tre gày đổ dài bờ cát trắng
Cánh buồm rưng rưng buồm lửng viễn dương

Sôi động nước non lon ton tuổi mình
Vang um tùm xanh thập thình bình minh
Cốm em lá sen thoảng men làng cũ
Hồng em mọng non nở tròn môi xinh

Nhìn cây rơm bé quá
Con nghé buồn liêu xiêu

Sao khi ta lớn khôn
thấy quê mình hiu hắt
Cỏ cây thiêng mang hồn
xanh xưa về đâu mất

Ngóng trông gì chiều hôm

1998

NHÂN CỘNG TRỪ CHIA

Mống cụt, cầu vồng có nghĩa chi
Huy hoàng bảy sắc thoáng tan đi
Tan đi loáng lại sinh quần tụ
Quần tụ thiên trường thoát biệt ly

Thế đấy ! Chín lần đi chạm ngõ
Mười lần vấp ngã, thản nhiên đi
Hỏi sang ngõ khác lan man hỏi
Em vắng bao giờ thấy lưỡng nghi ?

Ai đáp lời đây ? Lại chính em
Trưa chiều hôm ấy tối hơn đêm
Bỗng dưng rực sáng niềm kiêu hãnh
Em mở hồn trinh rũ áo xiêm

Mình bỗng lo yêu quá hóa thù
Có khi mê quá hóa đần ngu
Nếu mai em thích yêu ai khác
vẫn lẽ thường thôi phép cộng trừ

Mình tự nhân cộng đau quá dễ
Nỗi trừ chia lãnh đủ lâu rồi
Thì còn chi nữa ... còn ân nghĩa
Tận hưởng yêu thương hết kiếp người

1999

MONG MỎI

Em về chia hết trầu cau
Anh đi chia nửa câu đầu cho ai
Là câu thưa với đất trời
Nhờ ơn bác mẹ thành đôi từ ngày

Em về bác mẹ vui ngay
Anh đi làng xóm nhớ ngây dạ buồn

Em về trải rạ êm đường
Anh đi manh áo phố phường bụi pha
Em về én thức canh ba
Anh đi lưới nhện nhập nhòa theo đi

Em về chữ phận yên vì

Chữ duyên anh xé
chữ nghì em vương
Ước sao dàu nát đoạn đường
Anh đi bão táp phải nhường heo may
Thoảng hơi sương lạnh má gầy
Duyên em có tái sinh ngày... còn không...

Thu 2000

MỘT CÂU HỎI

Người ấy đùa dai đến mấy giờ
Để cơn cười cợt riễu ngu ngơ
Hỏi anh thi sĩ si nên ngã
Lăn dốc sưng vù mấy tứ thơ ?

1999

ĐÊM TẠM BIỆT

Đừng anh ! chớ động hờ chăn
Để yên em ngủ cơn trằn trọc thương

Sớm mai em đã lên đường
Đừng em ! rủ rỉ giọng buồn thủy chung
Mũi kim xuyên suốt tận cùng
Xuyên nghìn năm thấu tấc lòng được chăng

Đừng anh nhé ! Đừng nói năng
Quá yêu nên ngủ giấc hằng đan thanh
Đời em lỡ nhịp song hành
Tại anh sóng sánh siêu hình Liêu Trai

Anh dìu em tới Thiên Thai
Sầu xanh hơn tóc mộng dài hơn đêm

Dìu em dẫu tới cung thiềm
Thì em còn hát dưới thềm...
nhân gian

1996

VU VƠ

Người thơ vừa đi qua
tàu rời ga thế kỷ
Người đẹp không hề xa
bâng khuâng vùng sử ký

Mắt Tây Thi vô ý
tìm trăng trong mắt vua
Hồ Xuân Hương nô đùa
treo xiêm giàn thiên lý

Ơ đăm đăm mất tăm
những dòng thơ nghìn năm

Vừa hôn em khuya rồi
lại sao nào đổi ngôi

Nguyễn Du biết nói gì
khi lòng đầy ca nhi
Tản Đà rủ Uy Viễn
Rót rượu lên Yện Kỳ

Lứa đôi nào chia ly
mà nhân gian vắng thế
Mấy thiên thu quạnh quẽ
Người Thơ nào đã đi.

7/1999

NHỚ... QUÊN

Đường đã quên mắt em thường sẫm ướt
Tháng năm qua sững gối lạnh se phòng
Nhớ phảng phất màu sương lam phố trước
hanh heo về em có lạnh vai không

Như chập chững đường cong em vấp bão
tăn teo buồn thôi lượn khúc mê vui
Hay phân vận em đợi ngày nắng đảo
e lộng nồm tượng đá đổ mồ hôi

Phía mây anh chẳng mịn màng nắng lụa
Tuổi hoen màu ố sắc bốn mùa không

Lá hoài niệm cứ phật phờ phố cũ
Quên có em và nhớ có vô cùng

1998

NHỊP ĐÔI

Xuân lá em nhung tơ đính hẹn
Anh phất diều cánh liệng ngang mây
Xanh em thấm nuột trắng này
Hòa âm hồ xế xang đầy nhịp đôi
Diều lên gió gọi yêu người
Vi vu em mãi đỉnh trời quê xưa

Xuân Đinh Sửu

CHÂN DUNG TỰ THÚ

Tân hôn vừa mới hôm nào
Hôm nay chống gậy khua vào hoàng hôn

1

Bố : nho gia nghẽn rách
mê Châu Trinh, Sào Nam

Hễ thi là phá cách
đành lang đồ lang thang

Khí tiết dựng đứng tóc
Tù Pháp bó tay vào
Về già tưởng thua cuộc
Nuôi con mòn trăng sao

Mẹ : gái làng quan họ
tài sắc giàn hội xuân
Búp sen men ven chợ
Hàng xén thẹn gương tần

Tuổi mười bảy làm vợ
người trai lỡ phong vân
Lủng củng mười hai tháng
Ly cách mười hai năm
Chồng xa biền biệt thế
cứ hát lặn trăng rằm

2

Ôi Kinh Bắc huê tình
Sạo vợ chồng lạnh lẽo
trống trải dài mi xanh
Tình say bay dáng liễu

Hận mười hai xuân trôi
cả đôi cùng tiếc hối
Vậy nên đêm tái hồi
nghìn chúa Tiên bay tới

Khi xổ tung chim vàng
mẹ vừa ba mốt tuổi

Ra đời nơi sương khói
dòng Tiêu Tương đam si
Mỵ Nương nghe vời vợi
mãi oán sầu Trương Chi

Nơi Mỵ Châu tóe máu
Oan đúc ngọc trầm ly
soi hồng má vương hậu
bừng Ỷ Lan trị vì

Nơi nữ hoàng Da Nâu
từ mò cua bắt ốc
bú mớm muôn đời sau
Chùa Dâu Phật nín khóc

Cộng Uẩn nhặt chùa Tiêu
dựng Lý triều hoa gấm
để cuối cùng vắng teo
đêm Chiêu Hoàng trăng lặn

Nơi Huệ tàn chúa tận
Ai dăng sầu Ngọc Hân
Tôi đu vú linh nữ
Nguồn thơ : mắt mỹ nhân

3

Mảnh cô đơn mẹ chắp
vá vai sờn áo cha

Khí thiêng sông núi nhập
duyên nghiệp thầm dư ba
Nghĩa tình quê vun đắp
thấu dạ nghén tài hoa

Tắm ba dòng trong đục
Sông Thương thường ly thương
Sông Cầu lơ thơ hát
Sông Đuống nghiêng nghiêng buồn

Gọi chiều xưa trở lại
Đẩy chiều nay về xa
Thường chuyện trò với ma
như với người đang sống

Yêu ai – Dồn đáy mộng
Ghét ai – Lờ ngơ thinh
Chẳng choán đẩy ai hết
Nào ai choán đẩy mình
Ai ghét – Cứ lênh tênh
Ai yêu – Cứ lảng khảng
Ai vớt – Cứ tròng trành
Con thuyền chơi biển cạn
Ai thế nào – Chểnh mảng
như trọng hề như khinh

Tìm tôi như lá đón
Gặp tôi như hoa chào
Yêu tôi sao đắng vậy
Thơ tôi đâu ngọt ngào

– Làm sao thế – Ấy thế
Ngu ngơ ngầm ngâm nga
– Vì sao vậy – Ấy vậy
Ứ... hự... hề... hi ... ha...

Ngoài bảy mươi lãng đãng
ngơ ngác bé lạc nhà
Liệu còn chăng hoạn nạn
U... ơ... ời... ới... a...

11/1994

VỀ NGUỒN

Số thơ bằng số tuổi
Dịch lý tìm sao đây
Tuổi vẫn thời đấm đuối
Thơ vẫn hồn si ngây

Quỳnh hoa không có tuổi
Phút sinh là giờ tàn
Còn hương bay đêm cưới
Ngẩn ngơ dài không tan

Thơ cười chi ngơ ngác
éo le và đa đoan
Hai bờ sông đảo ngược
Mất tăm trong đại ngàn

Về tới nguồn đã thấy
vũ trụ sinh kịp giờ
Gọi em ơi thức dậy
trời xanh từ ấu thơ

Về nguồn em tắm mát
Hương cau đầu câu ru
Sữa mẹ Ngân Hà ngát
nghe đâu từ muôn xưa.

1999

II. Rót tràn biển cỏ

NHỚ VŨ TRỌNG PHỤNG

Viết nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày mất của văn hào V.T.P.

Nghe đâu hình như Anh đã chết
Ai nói mơ hồ trong những tháng năm xa
Không mà
Kìa trên ban thờ
Anh đang nghĩ gì để viết

Phải chăng Anh đã chết
Ai mở sách gì xem lại truyện hôm qua
Không mà
Kìa cuộc sống vẫn xô lên phía trước
Ai vừa *trúng số độc đắc*
Người tù nào vừa *được tha*
Những *thằng Xuân* nào vẫn nghênh ngang lấn bước
Những *giông tố* nào anh vẫn xông pha

Ai phao đồn tin anh đã chết
Hương khói đâu chờn vờn trên đỉnh mộ anh
Không mà
Anh đang mắng mấy thằng *Nghị Hách*
Anh mách giùm ai những *cạm bẫy người*

Mộ nào đâu
Bồn cỏ xanh đang nở hoa cười
Nghe nhiều *tiếng vang* bốc lên từ ruột đất

Đâu nào Anh đã chết
Tiếng ai tưởng buồn như đọc điếu văn
Không mà
Anh ngồi kia, đang nhắc nhủ ân cần
người lớp sau ngửng đầu viết tiếp

Vì hôm nay anh bận nhiều công việc
Việc đầu tiên : anh khăn áo chỉnh tề
Thắp hương lên ban thờ từ mẫu, hiền thê
rồi nâng trái cam tươi tặng người con gái đảm

Vì mỗi năm cứ đến ngày này
Trời Hà Nội nồng nàn hoa sữa
Anh mỉm cười bắt tay
tạm biệt mấy thằng bạn cũ
tạm biệt nghìn muôn con em
cả người thân thuộc, cả người chưa quen
Anh ung dung – đĩnh đạc – thản nhiên
khởi đầu cuộc dạo chơi
vào miền bất tử.

Hà Nội, 20/10/1992

MỘT THIÊN TÀI THIÊN HƯ

Viết kỷ niệm 55 năm ngày mất
Vũ Trọng Phụng (1939 – 1994)

Hơn nửa trăm năm gió táp
Cái dầm quái ác

vẫn đâm sâu vào mắt thế gian mình
Trôn ốc xoáy vòng từ đáy mộ anh
vẫn nhọn sắc những gai xiên Xuân Tóc Đỏ
Những thường trực ngoa ngôn đùi tân vú cổ
Những mụ Phó Đoan thầy Min Tóa Min Đơ
Những Văn Minh Em Chã Tip Phờ Nờ
Những Huyền trắng Tuyết đen Cố Hồng Cậu Tú
Một lũ tráo trâng không biết sống làm chi
Chen lấn nhau Nghị Hách vẫn cười khì
với bác cung văn trong bụi đời lố nhố

Khắp thế giới văn chương kim cổ
Hiếm có một thiên tài vẩy bút thiên hư
Ngoáy bút mực đen vào tung thâm cõi lộn đèn cù
Xây đậm nét bấy nhiêu điển hình nhân loại
Trong nửa đầu hai mươi nực cười ấm oái
Sang nửa sau vẫn "biết rồi khổ lắm nói mãi"
Những cuộc ăn thua một đỏ nghìn đen

Cuộc tẩy vi trùng
cuộc giằng cơm chị giật cơm em
Đĩ rạc rày hạ lưu, điếm vênh vang tộc phái
Lớp lớp lưu manh
phường phố nhố nhăng
kiếm chác Tây Tàu
Vòng xoáy vô cùng khi hụt hẫng tưởng chôn sâu
Mấy ai hiểu một đời chưa tới ba mươi năm
gầy guộc hiền từ nhỏ bé
Một ngòi bút mười năm hai nghìn trang kỳ vĩ
như ông Tạo thứ hai từ thiên việt thiên khôi

sang thiên khốc ngộ thiên không
non yểu kiếp người
đã già giặn bút thần kỳ tạc hình tượng sống
những vênh váo bon chen những ngu hèn kiêu lộng
những sáng tối lọc lừa
những đê tiện cuồng điên
Mà ngoài kia con gái lúa chết chìm
trong lũ lụt triền miên
Hoa trinh nữ lìa cành lũa lầy đêm hoan lạc
Thời văn minh ác chiến ngợp bi thương

Hai mươi tám năm anh ngắn ngủi đoạn đường
Mà dài dặc vẫn đường mê tăm tối
Từng lũ từng bè giỡn nô đô la ma quái
Giá trị người chưa bén tới nửa đồng xu
Nơi hích vai nhau xe loáng bóng vi vu
Chỗ thốc sườn nhau lầu choáng lộn đui mù
Tiếng cười toác xéo lưng còng xóa nhanh tiếng mẹ
Tiếng nổ sâm banh dập vùi tiếng bé
chiều mồ côi thèm nhớn nhác miếng thiu nào
ai vứt bên hè khách sạn lắm sao sao

Tôi nhìn thấy dáng anh đang khóc với Nam Cao
và con cháu lắng nghe dâng hương khói ngút
Anh về đích trước Nam Cao một vòng Chi vùn vụt
Chảy niềm đau Việt Nam dào dạt sóng ân tình
trên trang sách nhòa nước mắt cả hai Anh

Tháng 10-1994

VIẾNG PHÙNG CUNG

Từng chữ thép kỳ phùng ngựa chúa
Bút trừ tà tung xác văn nô
Mười hai năm đọa đầy trả nợ
Một trang văn hiếm có từ xưa
Vào xuân thi nghiệp sâu lòng giếng
Thanh thản **Xem đêm** khói phụng thờ
Da bát bầu trời không thỏa khát*
Thở phào một tiếng kết đời thơ

4/1995

HOÀI NIỆM CHẾ MIÊN

Thuở ấy như gần. Nòi Chăm xum xuê
miên miên tìm về buôn rú
Em uốn vòng tay trùng điệp dãy Prây Viêng
Môi em dày, mọng cánh hoa tròn vú
cho người tình uống mãi ánh trăng thiêng

Thuở ấy đâu rồi ? Mắt em tan biến
Nữ thần Mị Kha ào sóng bám chiều rơi

---

* Thoát ý từ một câu thơ của Phùng Cung "Khát muốn chết một mảnh trời da bát" trong tập thơ *Xem Đêm* (chú thích của tác giả).

Vài sợi tóc loáng thanh sà động biển
Chế Miên đi tìm... Chim P'ra Xinh im hơi

Em hiện thân nâu óng rừng nguyên thủy
Hồng hoang lá lá mưa
làm tổ kén khổng lồ
ủ đau nửa chừng thiên kỷ
Không chớp mắt
em ôm thương người tình trần trụi ngu ngơ
làm chóp núi vút lên xem dáng chiều hồng thủy
Không run môi
em hát Chiềng ly H'rơ
Đá xanh nín thở
nâng chân em chậm bước đạp hoàng hôn

Có phải máu mồ hôi Mị Kha về nguồn
Ghì lưng Chế Vương Linh
ân ái Đồ Bàn tan vụn đá
Khi vừng đông chói lòa đền đài lăng tạ
Chế Bồng Nga thét lên rồi gục ngã mất tăm
Hỡi thần dân sao có thể tuyệt nòi Chăm

Mới đây thôi
Ngàn thủy nữ diễm kiều
còn quắc mắt dong chiêng
trong tháp Viềng quên ngủ
Nghiêng rêu xanh những nhà mồ biệt khu ly phụ
mới đây thôi loáng đã nửa nghìn năm

Cánh phong lan gục đầu mặt sóng khóc u trầm
Mắt Y Khơ Miêng không nhìn về núi lở

Khát khao ôi dựng đứng ngàn muôn lin–ga
Biến đổi hoang sơ mỗi lùm cây nức nở
thành ngàn ngàn y–ô–ni lên rêu mượt cỏ
rượt đuổi hung thần
tuôn nước reo nguồn rười rượi hồn Chế Mân
Em vẫn trụ thành cơn lốc xoáy ly tâm
tung mùa bão tố
cuốn hận Chiêm thành dâng trào muôn trận lũ
mênh mông sông lồng máu đỏ phù sa

1996

QUÁN ƠI !

Đọc trước linh cữu Phùng Quán
10 giờ 40 phút ngày 2/1/1995

Quán ơi !
Anh xin liệm tròn Em năm mươi năm chiến sĩ
yêu cuộc đời
yêu cách mạng
yêu Đảng
Chắc nịch gót chân chú bé giao liên
Nóng rực bàn tay viết tấu
Loa truyền
Lệnh của Đảng
Lệnh Bác Hồ
diệt xâm lược

cứu nước
Quán xông lên phía trước
Đạn giặc suốt năm năm phải kiềng
không dám đụng vào người một chú nhỏ hồn nhiên

Chỉ thuộc lòng hai liên từ
Tổ quốc và **Cách mạng**
Lửa giặc phải gờm câu thơ còn non
mà hấp dẫn như mắt bé thơ tròn một tuổi
Quán sôi nổi – Quán nhiệt thành
nhìn Đảng như pha lê trong suốt
Vì hồn Quán trắng nuột
Quán nghĩ Đảng là quê hương Thừa Thiên
Đảng là mẹ chú bé giao liên
Đem lệnh truyền đến thằng Mừng thằng Vui
thằng Chiến thằng Thắng
Đảng là dân nghèo xứ quê
Đảng là khối pha lê
Đứa nào tung bụi rác nhem nhếch
làm hoen mờ hình tượng ấy của mình
Thì lũ trẻ mới học a, b, c phải quét đi thật sạch
Ngợi ca Đảng, Quán nhiều lần đã nói
Hoa dâng Đảng phải đi đôi với cái chổi
Và Quán đã làm bài thơ Cái Chổi
của những người quét rác khắp phố phường Hà Nội

Lớn lên
Cuộc đời lắm chuyện bộn bề
Chú lính vị thành niên
ngây thơ nên không hiểu

Quán nghĩ trong veo
sao lại có bùn đen vẩn đục khối pha lê
Quán càng không hiểu
Quán vò đầu bứt tóc
khi thấy có thằng tán dóc nhà nghề
xiểm nịnh chui luồn đầu cơ gian lận
làm ô danh cách mạng Đảng pha lê
Quán tung ra **Lời mẹ dặn**
Chính là lời của Đảng
dạy các em thiếu sinh quân từ tuổi mười hai
Lời mẹ dặn, lòng thẳng dạ ngay
liền bị một tên quyền uy buộc tội
(tên quyền uy nọ, sau này
bị Pháp đình tối cao ta kết án tử hình
vì âm mưu bán nước cầu vinh)
Quán tha thẩn buồn, nỗi buồn của lòng thành
bị rẻ rúng. Quán lặng ngồi trong quán
bên Hồ Tây trong rừng nứa Thái Nguyên
cơ hàn bệnh hoạn
(Sôi nổi đến đâu cũng có lúc u trầm)
Quán phải tự mình định lấy một phương châm :
"Những lúc ngã lòng tôi vịn câu thơ mà đứng dậy"
Quán làm thơ yêu Đảng nồng nàn biết mấy
Quán ngợi ca Anh hùng của Đảng của Dân
với quyết tâm làm cho Đảng trong sáng
như thời Quán thiếu sinh quân
Quán viết hơn mười ngàn trang truyện đánh giặc
ngợi ca từ Bác Hồ đến người lính nhỏ vô danh

Bao nhiêu đêm Quán thả sức tung hoành
trên trang giấy sục sôi nghĩa khí
là bấy nhiều ngày Quán thương người chiến sĩ...
càng thương dân mình giãi nắng dầm mưa
May mắn được ăn bát bún riêu cua
thì tưởng như trúng số bất ngờ
còn đói rét suốt đời chỉ dám kêu là số vậy
Thôi thế hôm nay em đi vào hư vô
Hỡi con chép con trê con chắm con rô
Những cơn lốc Tây Hồ bất chợt
Hỡi trâu vàng nghếch sừng sang Trấn Quốc
Hỡi lụa Nghi Tàm đào Nhật Tân óng chuốt
Hỡi sen vàng Công chúa Phật linh thiêng
Hỡi các tăng ni xin mở cửa thiền
Xin thần linh Trấn Võ dóng chuông lên
Xin các mái chùa ngát khói mơ tiên
Các hòa thượng sớm nay xin cùng gõ mõ
Một sớm nay thôi xin từ bi xóa nợ
cho em tôi siêu sinh tĩnh độ
xin tất cả cầu kinh
và xin một lời chào
Chào người con bé bỏng của Hồ Chí Minh
Chào người bạn chân thành của những giấc mơ xanh
Chào **Tuổi thơ dữ dội**
Chào Phùng Quán đích danh
người lính già đầu bạc
kể mãi chuyện trường chinh...

Đêm 23 tháng 1 năm 1995

KHÓC THÁI BÁ VÂN

Thay lời các bạn thân và
các học trò của Thái Bá Vân

Nhanh thế ư Bá Vân ôi !
Rượu chưa cạn đã không ngồi nữa sao ?
Mây đi xộc xệch không chào
Theo sau mây bức tranh nào thực hư
Ngẫm suy Nghệ Thuật ậm ừ
Góc nhìn đen đỏ mỏi nhừ mắt xanh
Mây đi chớp giật vòng quanh
Phù vân nhân thế rập rềnh trôi đâu

Tiếc anh vừa động nguồn đau
Dòng thơ choáng đã nghẹn màu Bá Vân
Tưới mồ anh chén tàn xuân
đưa anh về cõi tần ngần u linh
Hẳn qua chín thác mười ghềnh
men không vượt nổi trăm vành buốt đau
Hương hồn động biển thẳm sâu
Bá Vân ôi ! thấu lòng nhau mấy lần
Ôm nhau phút nữa Bá Vân !
Mặc cho nước mắt thấm dần cõi không
Dìu nhau ta đến vô cùng...

Hà Nội, 15/4/1999

LỜI CON TƯỞNG NIỆM BỐ

Giỗ Vũ Trọng Phụng lần thứ 60
(1939 – 1999)

Sáu mươi mùa xuân bố đi chơi xa
Con cũng lớn lên, con cũng về già
Vợ chồng con đã đưa bố về yên nghỉ
trong góc vườn nhà
Khói hương thế kỷ
vẫn tỏa thơm quanh chỗ bố nằm
Đến khi con nhớ bố về thăm
Ở luôn đấy với người cha đời đời tình nghĩa
Con báo cáo với cha nhiều chuyện đời vô lý
mà trăm phần là sự thật cả trăm
Sáu mươi năm cha ơi thêm ức triệu thằng Xuân
Xuân tóc đỏ, com–lê đen xe hơi bóng loáng
đọc nhiều diễn văn lắm khi dơ dáng
khiến mấy vạn bà Phó Đoan mê tít đêm ngày
Những Em Chã bây giờ má vẫn đỏ hây
vẫn không chịu mặc quần, vẫn luôn mồm "em chã"
Rồi những Týp Phờ Nờ, những Văn Minh quái lạ
nhan nhản nơi này nơi khác đại linh tinh
Dòng Nghị Hách đông thêm, Thị Mịch rất đa tình
Nhà săm tân kỳ có tên Karaôkế.
Phố nào cũng đầy, phố nào cũng thế
Lắm cơm thầy cơm cô, lắm cạm bẫy người

Những cô Huyền xem đủ loại Play – Boy
Vẫn biết ơn cha đã phất cao cờ sự thật
Giông Tố bây giờ tràn đầy trái đất
Số Đỏ vang lừng toàn cõi Annam
Tháng năm càng dày hoa trên mộ càng thơm
Hội đồng Nôben của Hoàng gia Thụy Điển
hình như băn khoăn vì đã không biết đến
Số Đỏ là đâu, Giông Tố là đâu
Vì Việt Nam bấy giờ không tên trên địa cầu
Chỉ là thuộc địa do loài kẻ cướp cầm đầu
Nhưng đến bây giờ cha xiết bao gần gũi
với dân mình một nhân dân lầm lũi
vất vả đã nhiều vẫn ngẩng mặt sáng lòa
Tuổi trẻ hôm nay còn tưởng niệm cha
như ngôi sao lấp lánh
soi thế thái nhân tình bề bộn khắp nhân gian
Từ vài năm nay con về bên cha
nơi không có cơ hàn
không có văn chương, không còn gì nữa
Chỉ còn cả thời gian với tên người họ Vũ
Phụng sự cõi bao la, phụng sự đến vô cùng
Cha ơi ! Nén nhang trần gian hôm nay
khói biếc rưng rưng
Con vĩnh hằng đẩy xe đưa cha viễn du vô tận
trong cõi thẳm xanh không còn tiếc hận
không có u buồn, chỉ có yêu thương
My Hằng con hiếu hạnh ngát hương
Hồn cha về đó tỏa thơm cõi người.

Ngày 10 tháng 10 năm 1999

RÓT TRÀN BIỂN CÓ

Em đã quyết rằng không
Rằm này trăng không mọc
Nhà em không lên nóc
Chồng chết em không khóc
Người yêu bỏ không buồn
Hoa hồng em không vườn
Mưa em không ướt tóc
Truyện Kiều em không đọc
Mùa em không gió lốc
Buồng em không cô độc

Em đã quyết rằng không
Ai hiến dâng không nhận
Ai van nài không bận
Ai thờ ơ không cần

Cuộc sống có một lần
mà như không thấy có
Không mấy ai nhìn rõ
lại có người không trông
Có cuộc đời không có
Có kiếp người như không

Em rót tràn biển có
hòa tan trời thẳm không
Có gối chăn động phòng
Có tháng ngày cô tịch

Cái em có vô cùng
Đến cái không vô tận

Nhiều khi em tha thẩn
Biết gì đâu có không

Xuân Kỷ Mão - 1999

XEM ẢNH

Nhìn ảnh thấy cuối ngàn trăng khuyết
Một bóng gày heo hút sương thu
Một tuổi trẻ lụi tàn trong cánh liếp
Một ước mơ vụt tắt giữa đêm mù

Nhìn lần nữa hình như không phải thế
Một chồi xanh vừa lấp ló bình minh
Lại nhìn nữa, có một người tuổi trẻ
đang quay về xóm cũ nhận điêu linh

Nhìn năm lần bỗng thấy như trận bão
đầy hiểm nguy trong chớp lóe biển cồn
sắp đổ xuống tuổi năm mươi phiền não
thờ ba con đỏ máu dọc Trường Sơn

Cứ nhìn mãi hóa thành người không tuổi
Cảnh vật y nguyên đất nước gian nan
Tôi ngã bệnh nhớ thương. Em kịp tới
Hôn ảnh ba lần, tôi ghé bến bình an.

9/2000

TÀNG HÌNH

Em viết trong thư nhớ anh da diết
Tôi biết vậy mà làm sao được biết
nên ước ao màu nhiệm tàng hình
nhập vào em gọi hỡi ơi tình
Thương mấy thước mấy gang da diết

Còn mãi mãi hai ngôi sao lung linh
kề bên nhau cách trăm năm ánh sáng tâm tình
vẫn cùng xanh, đêm vẫn cùng lấp lánh
Đâu biết được phía sao em giá lạnh
Còn phía mình sao lửa cháy bao la
Em kể chuyện này chuyện khác từ xa
Sao biết được chuyện nào là đúng thế
Cuối thu rồi cũng mưa nguồn chớp bể
Rằm tháng giêng sao bão nổi phương em
Tàng hình được sẽ biết ai chong đèn
Ai trằn trọc, ai ấm êm, ai vò võ
Tàng hình được hẳn thấy em thiếp ngủ
trong vòng tay ai đó ái ân qua

5/2000

NGÀY ẤY EM ĐI

Ngày ấy em đi
Anh ngỡ mất em rồi độ trước

từ đôi mắt buồn lưu ly
từ sợi tóc dính trên trán ướt
từ một lá thư không sao gửi được
đành quay về giã biệt phù hoa

Ngày ấy em đi
Tóc mẹ không còn ai gội
Môi khô nẻ không còn gì để nói
Chỉ ba chiều gọi con ơi và rồi bước con xa
mắt mẹ đã đâm lòa
Lời mẹ thầm thì không ai hiểu gì càng xót xa
Nhanh thế đã năm năm lặng lẽ
Bóng em có một lần như ngôi sao lóe
Hình như vệ nữ đổi ngôi
Rồi thôi
im ắng rợn chân trời
đêm tối mịt mù bốn phía xa khơi

Bỗng sớm nay. Ô kìa em vẫn trẻ
về đấy ư ? Có thật em về không
Mẹ ngước lòa trông
bằng mắt bên trong
Rộng như biển đông mùa biển động
qua mấy đại dương thường em bay
Mẹ lại muốn gả chồng
Mẹ vẫn nghĩ em còn bé bỏng
Thuở lên ba cả nhà nu na nu nống
rằng cái bống nằm trong
rằng mai con sẽ lấy chồng...

Hay là con lại lấy chồng
đừng xa ngõ trúc cho lòng mẹ đau

9/1999

CA TRÙ HOÀI CẢM

Tặng nữ nghệ sĩ ca trù Bạch Vân

Dòng buông nặng nghiệp ca trù
Trắng mây buồn nỗi sương mù chưa tan
Mấy trăng
            em trắng thời gian
Mấy trăng phách đổ
            xiêu đàn đáy mê

Chờ em *cung bắc** đi về
*Thiên Thai** đẹp thế mà nghe đọa đầy
*Gửi thư** xưa... gọi đêm nay
Như bâng khuâng ngẫm kiếp này xót thương

Đến đâu đàn dứt tơ vương
Ai đâu ? Em đấy !
đoạn trường tương tư
*Tỳ bà** động giấc xuân thu
Tiếng ca chừng muốn di cư bến sầu

1996

* Tên một số làn điệu Ca Trù.

TÌM THƠ GẶP HOÀNG HƯNG

Có độc ác có bơ phờ thánh thiện
Có ngu ngơ sông có minh mẫn biển
Có Hoàng Hưng nên phải có thơ tìm

Thử hỏi về trăm nghìn trang sử
ai thoát nổi những dây chằng thế sự
kể cả người tu tiên
vẫn đeo đẳng trung bình năm mươi ký thịt
Lá mỡ, nhành gân, lổn nhổn ngắn dài xương
cứ khát thèm, cứ giận ghét, cứ yêu thương
cứ tất cả, riêng thơ thường trống vắng
Khi cái rốn quả cà bám bụng gầy lẵng nhẵng
Nguýt sợi mi dài ngán ngẩm khép đêm sương
Cô đơn anh lòng ẩn nhẫn phi thường
Thẳng tấc bút bão bùng nghiêng ngửa

May còn em – cõi em – mờ* nức nở
Và đôi mảnh tình vô cớ cũng buồn theo
Tìm mặt anh trơ gỗ đá ngặt nghèo
dính mấy quăn queo sợi lông tiền kiếp
Tim con chó, mắt con tôm, mồm cái tép
là đâu ta ? Có phải nửa trên quằn
nửa dưới quặn và bốn phía xoay vần

Những đợt sóng sân si vỗ ngang vầng trán lạnh
Chợt điếm ế phường phe chui luồn cống rãnh

---

* M- tên chị Mười, vợ anh Hoàng Hưng.

Chỉ một lần thơm ngát thoảng hương em
Một trái tim rúi rụi mịt mù đêm
thoạt vi thủy gặp đao cùn cưa sã cánh
Quả nửa đời vẫn phập phồng rớm lạnh
Gió khô se run nét sải ra giàng
Có phải mặt anh lồi mấy chữ dọc ngang
bùng sự thật ngứa ran
cào chảy máu số phận mình cơn ngứa ghẻ

Cảm ơn Hưng đã cho tôi kính nể
một cơn say thường táo bạo dại khờ
để đêm nào có lúc tỉnh không ngờ
mình gặp đúng nước mắt mình đang hát
rất cuồng si, như ngày xưa bát ngát
chiều quê vàng nắng đẫm tuổi vô tư
Hưng
Hưng ơi
Tìm mặt đến bao giờ

11/5/1994

SỐ PHẬN

Số phận mỗi người ? Mi từ đâu đến
Thường chính anh là tác giả cuộc đời anh
(MỘT TRIẾT GIA ĐÔNG PHƯƠNG)

Những tưởng lò than vạc dần tuổi tác
khi sớm chiều bề bộn mộng không em

Chợt em đến thổi bay màng bụi bạc
thấy hồn anh bừng sáng giữa chừng đêm

Mong có em đặt bàn tay dịu mát
lên ngực này nghe xương cựa dưới da khô
Hẳn đột nhiên em co tay bỏng rát
vì người anh rực lửa tự bao giờ

Em huyễn tưởng mỗi năm thêm xuân ba tháng nhuận
thừa tím đông nồng hạ trắng nắng vàng thu
bù đắp hết đắng cay những tháng ngày lận đận
Em trở lại thanh tân vượt gió thay mùa

Em đâu biết khi lá vàng kêu xáo xác
dẫu còn treo lay lắt ngọn cây bàng
Chỉ loáng thoáng lời thở than phận bạc
là đủ thẫm hai quầng thâm ngơ ngác
với nét nhăn dài bạc má đến nghìn năm

7/1997

THIÊN THƯ HÀNH KHÚC

Mỗi ngày qua thêm một dòng từ biệt
Thêm một dòng quên trên giấy không màu
Người là ai sao đến đó từ đâu
Sông vô định trôi đen rồi chảy trắng

Ta chẳng là ai gồ ghề hay phẳng lặng
Em viết thư thơ dày đến vạn ngàn câu
Gửi đến ai người xem gì đông hay vắng
Đàn kiến đen xuôi ngược trước thành sau

Cứ nườm nượp, cứ len chèn sa mã
Mấy đám bụi mù gió cuốn phù sa
Em trang điểm, thời trang vay mượn xóa
Lại thời trang lên xuống dọc ngang... già

Mỗi tuần trăng, em thêm già một nét
Trăng làm sao vàng trắng chẳng là trăng
Một ngày còn mỗi giờ đi mỗi hết
Sống là sao ai nói trước vĩnh hằng

Nảy một tiếng đàn vang sang kiếp sau
Hay tắt theo ngôi sao nào yểu mệnh
Vũ trụ chuông ngân giọng nữ thần đức hạnh
Tạc hồn trắng trong đẹp phận làm người

Xuân Canh Thìn

GIÓ BIỂN 1

Khoảng cách không gian : một điều bất hạnh
Nhưng dẫu cách Ngân Hà anh cũng bơi qua
Khoảng cách thời gian, lại thêm bất hạnh
Nhưng người thơ đâu biết tháng năm già

Còn khoảng cách cuộc đời có gì ngang trái
Mà em yêu cầu anh phải đứng từ xa ?

Không một loài phong lan nào lại nói thi ca
Ai yêu hoa đừng đến gần đừng bày tỏ
Vì hoa không đem hạnh phúc cho ai
Nếu vậy, thì đã không bao giờ có những nhà thơ
vĩ đại trên đời
Như Lý Bạch, Nguyễn Du... và hẳn là trái đất
sẽ chỉ có những gì đen tối nhất
quanh miếng ăn, quanh cái giường nằm
Chỉ có mặt trăng mới cần xa vời vợi
Để thành Hằng Nga ôm chú cuội
Thành nơi nằm mê trong sử Đường Minh Hoàng

Nhưng Hải Phong ơi ! Vì em là gió biển
Nên anh không thể ngồi yên
trong gác hẹp Thăng Long
Anh say em, phải thở nhịp say nồng
Anh phải ngỏ, môi kề môi phải nói

Anh yêu em. Em yêu anh. Tiếng gọi
của mắt buồn sẽ vọng đến mai sau
Như Xuân Diệu năm xưa cũng đã viết câu :
"Gần thêm nữa ! Thế vẫn còn xa lắm !"
Nếu Kim Trọng không sang hiên Lãm Thúy
Thì tiếng kêu đứt ruột chẳng bao giờ
hiện lên thành tuyệt diệu những trang thơ
đã ru vỗ những hồn đau nhân thế

Hải Phong ơi !
Lệnh em ban ra anh không tuân đâu nhé
Anh sẽ gần em, dẫu mắt em buồn
sẽ vỡ ra nguồn lệ của yêu thương
cay đắng nhất mà ấm nồng say đắm nhất
Em cầm tay anh. Ta nhìn nhau là phút mở đầu
Chúng ta đường hoàng đi tới cõi yêu chân thật
Ai ngăn chia ? Vì sao em muốn lãng xa đi ?

31/10/1992

GIÓ BIỂN 2

Em nói em vụng về
e rằng đánh vỡ ly
nếu đi tìm nước uống
trong cơn khát đêm khuya

Anh vui lòng đựng nước
nguôi khát em một giờ
Anh là ly, nếu vỡ
mảnh tan thành bài thơ
lại chính là hạnh phúc
em cho anh bất ngờ

Cứ ngồi núi Phia Khao
mà khát khao gió biển

thì em ơi ! Bao giờ
bao giờ tình yêu đến

Cứ đứng đỉnh Hy Mã
mà mơ ngọn thủy triều
biết thế nào là yêu ?

Cứ bó mình gác xép
giữa đô thành chật hẹp
nói yêu hoa Trường Sơn
thì phong lan đâu biết
tấm lòng nào yêu thương ?

Nói "đứng xa anh nhé
mà yêu em – Em chờ..."
Một tình yêu như thế
có nghĩa là hư vô

Anh không là hư vô
Em không là ảo mộng
Cớ sao phải lặng tờ
khi biển cồn gió lộng

Sao bắt ong đứng yên
Cất hoa vào tủ kính
Phải chăng đời yên tĩnh
trong sương mù triền miên

Sao bắt gió nằm yên
phương trời nào vắng biển ?
Khi cánh mây trắng mềm
đã sẵn sàng bay đến ?

Em là biển dịu hiền
Gió xanh trời xanh đất
Anh phải là con thuyền
trôi theo làn sóng mắt

Dẫu đi nghìn phương trời
vẫn sóng em dìu dặt
Bản tình ca không lời
vẫn gió em dìu dắt

31/10/1992

MÀU XANH BẤT TẬN

Ai tô điểm em mười móng tay son
lại quá đỗi môi bôi sành điệu
Em ngoái nhìn tím hận nghèo tuổi non
nên ước mơ giờ còn xanh quanh tóc héo
Không chịu kém thua xa mắt lẳng
Thị Mầu

Đến Tây Thi em cũng chẳng nhường đâu
gọn lỏn váy mini tưởng đẹp nhất nhì đô thị
vẻ như thẹn thùng, ra dáng lãng du chiều
như suy tưởng sâu xa về tuổi hoa đào lý
Cũng làm thơ như tràn đầy suy nghĩ
đầy triết thuyết rỗng mòn môđéc thế tình yêu

Nằm ước ao mỗi năm lùi chín tháng
bẻ ngoặt vạn đêm trăng
về tắm thuở tơ đào
Trách mây xám chẳng bao giờ tan loãng
càng vào thu, càng ám lạnh
hết trăng sao

Em không chịu cởi cơn buồn
Vẫn huýt sáo đến mòn đuôi thế kỷ
Còn gia cố dung dăng, dung dẻ
Thật thà hỏi tôi đâu có phép trường sinh ?

Em lại khen tôi
Có mái tóc bạch kim làm khung hữu ý
nâng gương mặt hồng tươi sao trẻ thế ơi mình
Em tiếc quá đã kiêu kỳ với anh
nên bao năm đã lỡ làng chăn gối

Tôi động lòng không còn gì để nói
khi lá bàng rơi lát đỏ lối xuân đi
Khắp mọi nẻo những màu xanh mát rượi
Cứ dâng lên như trở lại thuở đương thì

Xuân 1999

CHÔNG CHÊNH

Ta vẫn xanh cái màu xanh tuổi dại
Mất em sao còn mãi sóng sông chiều

Con đò mỏng dẫu chông chênh phận gái
Vẫn con đường xóm cũ thuở em yêu

1998

LỜI CỦA ĐÁ

Người ơi đừng đập tan
Tôi có quyền được sống
để khắc sâu không gian
bằng ngày đêm lạnh nóng
để ghi chép thời gian
bằng mưa tuôn nắng đọng

Chỉ một màu rêu xanh
biết vua Trần ngồi đó
Một đường vân vòng quanh
biết Ức Trai oan khổ
Biển cồn anh hẳn nhớ
tiếng nước nguồn Hải Vân
nói những lời đá vỡ
phận trắng chiều Ngọc Hân

Vẫn những lời của đá
vang vọng ngàn xưa sau
Giọt lệ tám vua Lý
kết ngọc còn kêu đau

8/2000

SẮP TỚI HUẾ

Huế thuở trước nói gì trên sóng
Sông Hương em bé bỏng ngậm ngùi
Hôm nay mây bốn phương trời
Có lừa em nổi một lời nữa không ?

Trên con tàu Thống Nhất
một sáng tháng Năm 1993

ĐỀ LĂNG TỰ ĐỨC

Tự Đức ơi thầm thì tội Nước
nghe thiền ru một thuở ai hoài
Hôm nay ta đến chia sầu đọng
hờn Tĩnh tâm chăng ?
– Một nhếch cười

Từ Dũ thường thương con lỗi đạo
Chiều ni đêm nớ
nhớ dong chơi
với xưa cung nữ tròn trinh trắng
Suối hận càng đen óng tóc lơi

Tháng 5 / 1993

BA CÀNH MỘT CỘI

* *Kinh ngạc*

Chiều nay năm sắc mây mòn cánh
Úp xuống hồn tôi nắp cách ly
Thử xem trong cõi mê trầm lạnh
Ai khuấy giùm tôi mặt biển lỳ

Nhìn em cốt cách bay kỳ nữ
Lạc giữa phù hoa nắng ẩm ương
Tôi chợt hiểu tầng cao khủng khiếp
Bùn nhơ vẩn tận đỉnh thiên đường

* *Khát khao*

Em muốn về rung mái lá xưa
Nghìn năm hoang dã gió dồn mưa
Cất cao tiếng gọi vào vô tận
Ai đáp chênh vênh nỗi đợi chờ

Em muốn về ôm choàng vách đá
Khổng lồ nhện đỏ dệt rừng tơ
Nhớ anh như một hồn ma rách
thét hú đêm nhàu nát ước mơ

* *Điên*

Mẹ kể đêm nào con nhớ ai
Thì như núi nhọn chọc phanh trời

Bỗng đâu lóa chớp kều sao rụng
Lở núi còn viên sỏi bé chơi

Sỏi ném buồn lia bãi tuyết băng
Hồn ma inh ỏi gọi nhau rằng
Người ơi kinh quá đêm trào huyết
Sao tắt rồi
sao hát nhí nhăng

Rét 1993

NGUYÊN HÌNH ẢO VỌNG

Khi lửa khói tàn đêm
dòng sông êm ái
Tôi gặp lại em
tưởng tháng năm dài chững lại
Em vẫn thế... thon cây mềm trái
tóc hong chiều còn óng tuổi mơ xanh
Sao mắt em cứ nhìn mê mải
về một phương trời...
– Có phải đấy phương anh
Có phải sắc đời miên man tơ dệt liễu mành
hay thời gian cũng đa tình đến thế
không muốn trôi trên mặt em diễm lệ
vun vút quay vòng

Em vẫn đợi...
Nguyên trinh
Theo rõi một phương trời...
– Có phải đấy phương anh ?
Tôi huyễn tưởng hay em là ảo tưởng
Tôi vu vơ hoa ? Hay em liệng xuống
để sớm nay trao cánh thiếp hồng
– Vâng. Đêm rằm...
Anh muốn về dự cưới em không ?

1/1998

NGƯỜI TRỒNG CÂY THUỐC

Tặng chị L.K.A. (SaPa)

Em đến đã lâu trồng gốc nam cành bắc
Đủ vị ngọt, chua, tê, đắng, thơm, cay...
Vườn thuốc lên xanh như em nhan sắc
Vị nào đâu khác được nỗi riêng này

Cây cứ lớn, vườn rộng thêm, hoa lá nở
Hồn xanh tươi lan tỏa một cao nguyên
Mắt em thắm, tay nõn nà thâu góp gió
và nắng mưa như đến tự nguồn riêng

Dẫu nai giác nhiều đêm em chẳng ngủ
Dẫu xót xa chiều đổ thác xa xôi

Em quyến luyến với bà con bản nhỏ
Chuyện đau buồn em đã biết quên nguôi

Em nhớ mãi đã xa người ấy lắm
Thoảng nghe như tiếng sấm lịm phương trời
Vườn thuốc em trồng đơm duyên xóa hận
Nghe, này anh : tuyết thảo ngát xuân rồi

11/1993

NGÂN GIANG

Viết tặng nữ sĩ Ngân Giang
nhân kỉ niệm 85 năm ngày sinh của chị

Cả một đời truân chuyên thuyền quyên xưa
Dòng sông Ngân xa bao la mịt mờ
để lại ngàn sao lan tràn bao tứ thơ
Nghĩ thương mà thương kiếp thi nhân tài tử
vẫn vương giọt sương trên bờ hương bến cũ
Nhớ gì chăng ai loăng quăng sông quên
Tiếc gì chăng ai, đào phai lan tàn trà my héo rũ
vẫn còn hôm nay vui vầy bạn thơ về nguồn ra phố
Mấy lời xuân xanh Hoài Anh* ngân nga xót thương

* Một con gái lớn của nữ sĩ Ng.G.

Mấy lời thanh tao, Văn Cao phổ vào âm dương
Mấy lời đau thầm Hoàng Cầm giãi trên phím câm
Chín mười bạn thân ân cần tủi phận
Chín mươi người thân không thù không hận
Chín vạn người dưng, rưng rưng đốt trầm
nhớ một sông Ngân, buồn thay thi nhân
xót một mệnh trời, đau một tri âm
thương một loài hoa, yêu một nguyệt cầm
Còn sống cầm tay, một ngày đầm ấm
Còn bi thương ư. Có như bùn lấm
Còn hoài vọng ư. Có như Cô Tấm
Còn ước mơ gì ? Người đi nghìn dặm

Gọi hời Ngân Giang mơ màng say đắm
Hãy cười nửa miệng, một tiếng ư hừ
Hãy nhìn nửa mắt, bằn bặt tờ thư
Hãy khóc nửa giọng cái mộng phù du
Hãy vui dở chừng, lao lung ngục tù

Đã gieo vần thơ gương mờ số phận
Thì cứ cười lên hồn nhiên chuyển vận
Những nỗi đau dài tan vào hư không
Những cơn mê cuồng cửa buồng thâm cung
Không trách không oán cho ta đau lòng
Không cười cợt gió không nghiêng không ngó
Đứng vững lưng đèo đâu là cheo leo
Đứng vững sử vàng hồn thơ trong veo
Cũ càng từng câu véo von mái nghèo
Bình lặng ví von như còn Thuấn Nghiêu

Ai tăng cửa sinh ai rình cửa tử
Ngân hà lặng thinh một mình viễn xứ
Xe đón ngựa mời buông lơi tình tự
Ta vẫn thơ ta, tình vẫn sông Ngân
Hôm nay giao thừa ta vào đêm xuân

Giao thừa 2000 - 2001

VỀ YÊN TỬ

Em lại về xanh tuổi mộng xa
Tưởng như em sợ nỗi duyên già
Hôm nay chớp mắt chừng ao ước
Lại muốn tìm ai đến tặng hoa ?

Phung phí lòng em xóa tuổi em
Đêm sờ nỗi sợ nhá nhem thèm
Thử xem cháy xém bao nhiêu trắng
Khấn nguyện từ bi mấy nỗi niềm

Hạ Long trong trẻo héo mây tù
Em muốn tu chùa Yên Tử ru ?
Cánh gió luồn hang xô vụn đá
Im chìm mắt Phật khép chân như

12/1999

TỰ TÌNH GIÀ 1

Không có chân trời xanh
Không mây hồng thức sớm
Không chim hót rung cành
Không hải âu biển lớn

Chỉ có một hố đen
nhìn vực sâu không đáy
Mấy hàng bia len chèn
đá xám xanh lẩy bẩy

Có một đám trẻ thơ
lớn từng ngày trông thấy
Có tiếng nói líu lo
tuôn nhanh dòng suối chảy

Người già nhìn và nghe
không thấy mình trong ấy

10/1998

TỰ TÌNH GIÀ 2

Có loại từ điển nào
không ghi chữ "tử biệt"

Ai thượng đế nhiệm màu
xóa sạch trơn cõi chết

Luật trời bất khả kháng
chỉ xin lùi thời gian
Gần tám mươi lắm nạn
được yên vui bần hàn

Chào mỗi ngày năm mới
vun xanh vào bình minh
nhảy với đàn nhỏ tuổi
đếm tròn trăm xập xình

Chơi san bằng núi hận
Oan trái coi là không
Tắm mát ruột cân cấn
Rang cám mời đòng đong

Có đám mây trắng nõn
phất hình ai quá xinh
Có heo may nô rỡn
cùng em ca tang tình

Sách đọc đêm đúng giờ
trang văn đẹp khó ngủ
như tuổi son nằm mơ
thon thon mình thiếu nữ

Ra biển vẫy chân trời
dẫu thuyền không bến hẹn

chợt nhìn chùm sao rơi
vội vàng đón em đến

Đẩy hố đen lùi xa
ai bảo tôi về già... ?
Tháng năm dài rộng thế
ai nói rằng xuân qua... ?

11/1999

III. Đến từ hư không

ĐẾN TỪ HƯ KHÔNG

Một đời thi sĩ
sinh bao hoa hồng
Một người tuyệt mỹ
sinh mấy phòng không
Những gì ta có
đến từ hư không

Một gái xa chồng
sinh bao lầm lỗi
Một lời thú tội
sinh mấy oan khiên
Một lần trái duyên
sinh bao gái đẹp
Nụ cười chưa khép
sinh mấy tài hoa
Một chân mây xa
sinh bao triết thuyết
Những gì ta biết
đến từ hư không

Nẻo đường ta bước
đi tới vô cùng
Người yêu tha thiết
đến từ mông lung

Như một giọt nước
tan vào thinh không

2/1999

CÁI TÌNH CHI

Xưa em hát trăm bài
Anh trăm lần phấn chấn
Nay em ca có mười
Anh mười phen vượng bận

Mùa xưa em dâng tình
Cơm đơm ba lần bát
Nay em nói thương anh
Đáy nồi không một hạt

Chiều qua chim xạc xào
Em mừng reo hồng hạc
Anh nhìn ra cầu ao
hóa ra toàn xáo xác

Em nay lần mai lữa
Anh gắng mê thiên thần
Em thập hồng hớn hở
Anh ù suông nhọc nhằn

Bao xuân thu mù khơi
Nắng mưa tin em hoài

Ỡm ờ ân ái ấy
Vở em còn mấy vai

Tu huýt !... ối tình tang
Vở thật em mở màn
Có phải em không đấy
Thân đuỗn vòng tay vàng

Còn diễn... mãi rừng mai
Lòng em phô quá dài
Mùa ẩm oi chờ bão
Cơn giông không chân trời

12/1999

NỖI ĐẸP XA RỒI

Biển có sâu thêm có rộng thêm
cho mình nằm chật cả khoang đêm
kẻo em thèm nữa, em đi mãi
có mấy Âu buồn cứ muốn em

Mình muốn em từ thuở ngọt ngào
một thời ngô nõn lúa xanh xao
Có hôm em đứt diều nghiêng phận
mình nối dây điều xoắn khát khao

Tháng ngày đễnh đoãng lọt khuôn hờ
mình bện thừng tam cố trói mơ

Đếm mãi từ không lên bội số
lại về anh một đứng nguyên trơ

Đành vậy
Năm nay suýt nghĩ vui
tưởng xanh phận gái đẹp nên người
Hóa ra đẹp thác từ đêm loạn
có mấy Âu buồn thả bóng chơi.

12/1999

NHỚ DÁNG

Thật khó vào khuôn nhịp lẽ đời
Thơ vàng lang bạt chữ mê tơi
Ấy ai nhớ đấy rồi quên đấy
Riêng một người mê lại cạn lời

Tuổi gắn long leo thời đại mới
Ngày xưa ai biết có bây giờ
Hôm nay ai biết xa sau nhỉ
Con kiến leo tường thấy ngẩn ngơ

Thì cứ linh tinh tính lại tình
Em từ xa lắm trở về xinh
Ối a ! Quan họ dài canh thế
Yểu yếu thì yêu vẫn hết mình

Tìm đâu từ ngữ khoẻ khi yêu
Lướt mướt bờ lau gió đuổi chiều
Cứ nhớ dáng em buồn nũng nịu
lại thèm đôi mắt đắm... trong veo

12/1999

SÔNG THƯƠNG... THƯƠNG

Đi dọc chiều sông Thương
Ngập ngừng sương khói lạnh
Nỗi ai xa quê quạnh
Càng gần nhau càng thương

Đi dọc chiều ngát hương
chảy em về biển nhớ
trôi anh vào hư không
Trước mắt như tận cùng
Lấy mắt em che mặt
để không nhìn khoảng không

Trong sương anh long lanh
cứ đi về phía trước
Em lẽo đẽo mờ xanh
xa dần anh mỗi bước

Mới thấm lòng tê cay
càng xiết ôm càng buốt

Hạnh phúc gọn vòng tay
mở ra là rơi tuột

Đi lùi về phía trước
Thương nhau... đau mịt mùng
Anh bốn bề em mãi
Em biết nơi đâu dừng...

2/1992

BÓNG MỴ NƯƠNG

Tặng Văn Cao

Mỵ Nương ơi
Giếng nào sâu đáy bể
Tôi dò được cây kim
cắm giữa ngực xuân chìm
cắm vào vô tận nhớ

Anh quay lại tìm
đàn chim đã biệt tăm hơi
Chỉ còn tôi lặng nghe câu hát gọi
bá vai Trương Chi
túy lúy cuồng đêm Hà Nội
Ôm nhau nằm ngủ vỉa hè xuân

Nửa đêm ai Mỵ Nương
rón rén loã thân
Tíu tít hôn vào giấc mê chập chờn
loài thi sĩ thường nghìn năm cô quạnh

1/1992

YÊN NHIÊN

Giọt mưa nhỏ lăn sông lặn biển
biến vô cùng ai biết dáng hình xa
Mưa chẳng hỏi mây xanh ẩn hiện
Hào quang đầy sao chẳng chói ngời ta

Con chim xanh bay cao hót thấp
rã cánh rời lông không mỏi nắng chiều
Chim chẳng hỏi rừng sao không bù đắp
cho hồn ta thêm đầy tiếng hót phiêu diêu

Còn trời đất cứ mưa chan nắng cháy
bão giông thu, liền buốt giá sương đông
Gió chẳng hỏi bao giờ ta lốc xoáy
vẫn xoa êm thơm ấm má em hồng

2/1993

ƯỚC VỌNG

Trường dạ cô miên ư
Sao em buồn đến thế
Hoàng hôn lang thang vào mênh mang dâu bể
Nỗi gì em đi ? chăn gối chối từ chăng ?

Tin chắc mai ngày em lại tơ măng
Hồng hạnh thế sao em buồn đến vậy

Chỉ vì loáng kiếp em
tuổi ba mươi ngảnh về thơ ấu ấy
Mới chiều qua mà gió mưa nhanh nhậy
bứt hoa sim tím dạt đến phương nào

Trường dạ cô miên sao
Em buồn xơ xác thế
hãy tung chăn băng mình qua bão xé
em sẽ gặp một anh
soi một ánh không ngờ
Chớp vàng phau lau óng nuột thân tơ
Em ôm anh như nhà nghèo ôm bát gạo
lim dim nghe xoè hoa lượn vờn lưng bão
Ôi tình yêu màu nhiệm thánh thần ơi

1997

NỮ SINH CHÀM

Tặng em gái Duy Xuyên

Chim mẹ H'Niêng trong hốc đá giá băng
ấp mười trứng đỏ ong màu báo bão
Nở một mình em đêm trăng

Khi nắng chìm H'Niêng
rợp ngàn mây vỡ biếc rêu trời
Cổ tích tháp buông chuông lặn

Con hươu sao nghênh nghênh buồn
Vụt trốn tiếng đàn đá bùng sấm sét
Hoa lá xoè che âm dương cách biệt
Đồ Bàn xô tượng Phật nhấp nhô đi
Cổ đại mùa không tên gọi miền nhớ tiếc
hú đêm xanh tuyệt cùng sao quê
Chế Thùy Miên hư viễn tự đâu về

Biển di–đà mắt em từ bi
lâng lâng thương
Cặp sách khâu da nai trong tay
Chào anh em lên tàu lửa
sớm mai em tựu trường

Đà Nẵng - 1994

Miệng em cười nõn xuân du
Đừng ai tìm trong bão tố

Thế vậy. Xong rồi mộng cũ
Em vừa cởi rét sang hè
ngửa bơi ngực lồng mây tụ
Ven hồ cuốc nín hơi nghe

Tưởng chừng êm ả rèm che
Ngỡ đâu gió lại chuyển về bão giông

Sông Thương – 1997

KHI GIÓ VỜN HOA NGẢI...

Khi gió vờn hoa ngải
Hẳn em vui đùa theo
Gió cuốn hương đi mãi
Cánh hoa xơ xác chiều

Hút nhụy là thương yêu
Ong với hoa ân ái
Rồi hoa râu gió dãi
Ong về tổ gió reo

Ngọn gió và con ong
đi về như nghiệp dĩ
Ngọn gió làm thi sĩ
Ong làm mật gây men
Hoa lụi tàn hương nhụy
Gió quên... rồi ong quên...

Ai thương em nào biết
từng cánh rụng bên sông
Giã biệt em, giã biệt
Trời xanh vô tuyệt cùng.

5/1995

ÁNH SAO SA

Ngôi sao lấp ló phương trời
Một tia bay lạc bỗng ngời một đêm
Vừa sa xa nhớ xa quên
Một giây tinh thể còn nguyên phận mình

Càng sa càng tỏa anh linh
Nhẹ rơi giải đáp phương trình tối đen
như trinh bạch nõn nà đêm

như thon nuột cánh tay mềm nâng say
Tròn lăn hạt ngọc sum vầy
Sao xanh anh vớt đêm gầy đơm hoa

Đêm nào em cũng sao sa
Đêm nào sao cũng vỡ oà trong anh
Nhẹ thôi em ! Nỗi riêng mình
Nặng lòng anh nỗi song hành...
...rơi chung.

Xuân 1999

CHIA NHỚ

gửi H. Ph.

Chiều qua chia nhớ làm hai ngấn
Một trắng manh mai. Một chéo hồng
Mai tới sao Hôm em sớm hỏi
Điện từ phương ấy gọi nhanh không ?

Chao ôi ! Mới thế mà thương thế
Sao lặng ngàn xưa gió động phòng
Em thức đêm nam trang giấy sót
Anh nằm ấp giá lá thư phong

Xuân Đinh Sửu, 1997

ĐÔI LỜI TÂM GIAO

gửi T.H

Nhớ lại một thời chung chiến lũy
Hồn tươi trong thắm thiết tình người
Rồi sau đó những vào ra lẩn quẩn
những tính toạn khóc cười mừng giận
Giấc mê tôi đằng đẵng thăng trầm

Trời vẫn xanh mây trắng vắng tri âm
Tia chớp nhục vinh loé ngôi sao lạc
đã vèo đi nhanh thế một đời
Tồn đọng Anh và Tôi cùng tóc bạc
ngẫm xa xưa mà gạn lọc chút yên vui

Run rẩy niềm riêng thử so mình hạt cát
nhìn sao rơi thăm thẳm đến vô cùng
Khi nhân loại sắp giao thừa thiên kỷ
cầu Phật ban cho mình ánh mắt bao dung
Hồn thi sĩ hẳn mấy lần khát vọng
ôm vô thủy thiên hà vào mắt lệ vô chung
Anh với Tôi, đôi người thơ ít nhiều ảo tưởng
lặng lẽ đồng hành về phía hư không
Hẳn cõi ấy còn âm vang thơ đất Việt
mình sẽ lại gặp ai kia

ngậm đau mà viết :
"Bất tri tam bách dư niên..."

1/1999

VÀO BẾN

Nối quen trải trắng lạnh giường
bỗng bình minh uốn dáng buồm hồng hoa
Tìm khơi thấy nửa mình ta
mấy mươi năm biển đậm nhoà màu mây
Phận em đã tạnh mưa chầy
thuyền neo bến hẹn hương bay kịp giờ
Trời se luống cuống buông tơ
nên duyên ấm nhịp đường mơ hồ cầm
Nuột hồng mười ngón tri âm
hỏi sao sáng giọt lệ thầm tuổi hoa

1/1999

ĐÁM CƯỚI HAI DÒNG SÔNG

Người trai Kinh Bắc
vằng vặc cô đơn

đưa dòng sông Đuống
vào cưới sông Hương

Đám cưới thanh tân
Đám cưới hoang dã
Con đò loã thân
Mắt thần lơi lả

Đâu phải phù sinh
phù trầm kiếp lá
mà thân phù du
cứ thèm biển cả

Phù thủy tàn tạ
khép màn sương đêm
Phù hoa hóa điên
Điện đài lốc cuốn

Riêng lòng sông Đuống
lồng đáy sông Hương
còn tiếc còn thương
bóng mơ thềm cũ

Ông già Bến Ngự
đăm chiêu mừng em
Nam Giao đàn đêm
tắt lời vang vọng
Giun dế rủa nguyền
san hoàn nát mộng

Thấp thoáng hoàng phi
nhớ gì chạng vạng
Tân lang li bì
say chi đến sáng

Mà sông Hương vẫn rớm sầu
Vu quy em biết về đâu ?

Huế 1993

NƠI HẸN

Em đã đi rồi. Tôi quyết đi
Tàu hai phương lạ đã vào ghi
Ga băng chia lửa ga nào lạnh
Bốn mắt nhìn nhau thấu nỗi gì

Em thoắt về xuôi. Tôi trở ngược
Tốc hành hun hút ngút trông ai
Em theo mây trắng về vô tận
Tôi đứng trơ vơ vọng hải đài

Nào bến em đâu chín hướng lầy
dấu hồng Nam Bắc tía Đông Tây
Biết nơi em thiên phương trường lệ
mua vé vô cùng... đợi... chuyến bay

Như ảo thuật trò chơi Thượng đế
có phải em huyền diệu tháng ngày
Như cô đồng gọi hồn nhân thế
có phải Kim Kiều hẹn tới đây

Xuân 1998

ẤM LẠNH

Gửi bạn thuyền trưởng một tàu viễn dương

Nghĩ mình trăm bến hải âu tìm
vẫn lạnh buồng riêng vắng tiếng chim
Đêm trắng Bắc Âu nằm đắp tuyết
Lạy trời ! Mai sưởi điện : tin em !

1996

BƯỚM VÀO NHÀ

Hồ điệp vào thăm chiều tết muộn
Tuần nhang khói lặng khấn vong về

Vợ con non yểu lìa năm ấy
Hỏi bướm bao giờ chập gối mê

1996

GIÂY PHÚT HỒI XUÂN

Anh không muốn ngủ canh em ngủ
để thấy mai trời hoa nắng tơ

Chợt em thức giấc nhìn ngơ ngác
có phải bây giờ là thuở xưa ?

Xuân 1998

CON CHIM MÙA

Cúc cu... con chim mùa
Một tiếng... trời quê động

Sao hồn em chẳng rộng
như trưa hè ấu thơ

Xuân 1998

BIẾT THƯƠNG

Không thể nhớ
Những dòng thư lư đừ mệt lử
bệnh em buồn – Tôi có lỗi gì đâu ?
Chỉ nhớ một lời em nói từ lâu
"Thương anh quá vì đời anh khổ quá"
Bỗng lại có người thương tôi tầm tã
như mưa ngâu... như cây thu trút lá
như bụi mưa nhòa trắng xoá mùa xuân
Tôi đã xếp thương yêu ấy đầy ngăn
hai ngăn tủ – hai tình thương ăm ắp
Nhưng trái tim không thể nào chia cắt
hai ba phần to nhỏ biết cho ai
Gọi em yêu, tôi chỉ có một thôi
dẫu hai phía hai thủy triều dâng sóng
Tôi đâu phải người thợ săn cuồng vọng
săn ảo mê, săn nét lượn đường cong
Đường nhân gian lắm khúc phải đi vòng
chớ lầm tưởng gã săn lùng nhan sắc
Sóng ngược chiều biết thế nào cân nhắc
kén chọn sao ? Tôi sẽ đợi đúng giờ
gặp tình thật
                khơi nguồn
                                tôi chảy mạnh dòng thơ

Xuân 1999

BƯỚM XUÂN

Tôi cặm cụi gây mật
lòng đăm đắm thương em
Ai ghép từ "ong – bướm"
đẹp xấu lồng một tên ?

Vì em nhởn nhơ chơi
Áo xiêm càng rực rỡ
Anh cứ thương em hoài
Em chưa từng biết khổ

Rồi hoa lay bướm bay
Xa anh càng xa nữa
Bướm chẳng đậu lòng tay
Ong nằm khô đáy tổ

Em bay qua xuân xanh
Bướm tàn tay trẻ nhỏ
Xác bướm treo cuối cành
kiến tha no nghìn bữa

Giá em làm gió thơm
mách đường ong bay tới
hẳn không có đám hội
đưa ma con bướm này

Lũ trẻ hẳn không biết
chơi trò gì trưa nay...

Xuân 1998

BAO GIỜ VỀ

Từ hôm em đi xa
cảnh nhà không vắng lắm
vì đôi ba lọài hoa
em trồng nay nở thắm

Từ hôm em đi xa
phòng mình bỗng hoang lạnh
Những chiều mưa la tha
tưởng không bao giờ tạnh

Từ hôm em đi xa
cầu thang nhà cập rập
vì khá đông chàng trai
hỏi tin em tới tấp

Từ hôm em đi xa
buồng mình anh muốn đổi
Quanh tường như có ma
đêm hiện hình quát hỏi

Người đi bao giờ về
Nhớ mong thành lẽ sống
Trời đất thì quá rộng
thân mình thì nhỏ nhoi

Bao giờ về em ơi !

IV. Điệu lý cuối đời

Xin làm bóng nắng nghiêng tường cũ
đổ cái sầu chia dọc phố phường

*** Hẹn**

Em cuốn theo luồng di cư xa
Tuổi ba mươi cũng dựng ngôi nhà
Đất thừa vun gốc quỳnh như hẹn
Mai mốt anh vào ắt nở hoa

*** Gặp**

Quả vậy khi đô thành biến đổi
anh vào em đã quá xa xôi
Đêm trăng quỳnh nở y như hẹn
Sao một lòng hai phía lẻ loi

*** Dối trá**

Hôm tiễn anh đi em khóc ròng
"Đời em em quyết chẳng ai chồng"
Sớm nay mở báo tin em cưới
mới thấy ông Trời thật viển vông

*** Ly dị**

Đã thấy mắt em lồng sắc mới
khi ký tờ văn cắt đứt tấm chồng hèn
Lại thấy lưỡi anh ta chợt nhú
nét làm người phút ấy mới nhô lên

8/1999

VÕNG THIÊN KHÔNG

Đi lên đi lên đây mây hồng
Hãy ngừng cả lại tiếng chuông rung
Mõ ngừng hết những lời cầu nguyện
Mắt nhắm đi... Đếm một đến vô cùng

Đếm xong chưa... ? thấy gì trong nước mắt
thấy gì trong mưa nghe chi trong lòng
Có phải con đã trở về thôn Bắc
lần đầu tiên xâu lỗ tai đeo vòng

Đi lên nữa, mây trên này nhẹ bỗng
Hai mẹ con nằm gọn võng thiên không
Nó đung đưa một đường tơ khẽ động
thành bài ca biếc lặng cõi vô cùng

Mẹ vẫn thương con không qua đói rét
Mẹ càng thương con đến nay không chồng
đành để lại bài ca tinh huyết
để ru con vào cõi đạo mênh mông

Đừng thốt bao giờ một lời oán hận
Đừng đốt lòng ai một ngọn lửa nung
Mẹ sẽ cho con một chàng thơ trẻ
chỉ biết mê say không biết phiền lòng

8/2000

CHỐI TỪ

Tôi muốn gửi em đứa con khát vọng
con của tình yêu đêm ngày cháy bỏng
con của đất trời bốn hướng ngời xanh
con của thi ca lầm lỗi ân tình

Em đã chặn nẻo sinh thành tuyệt diệu
em đã ngăn dòng sinh nở mê say
Một năm qua bây giờ tôi mới hiểu
tình em cho tôi là rúm cỏ khô gày

Vì chợt biết em đặt vòng số phận
từ lâu rồi khi quá đủ cay chua
Không muốn đẩy ra đời những đứa con lẩn thẩn
chỉ hằn lên toàn oan trái ngày xưa

Thế cũng được. Khi trời sinh quả thị
chỉ để ban thờ. Ăn nếm thật vô duyên
chỉ cần hương quê cuối thu ngát thế
Thị Mầu rồi ôm mãi thuở không quên

1999

CẦU PHẬT

Ngủ quỳ chân Phật thức thâu đêm
nghìn mắt không soi tỏ nỗi niềm

Mảnh lá run xanh khe suối nép
nghìn tay sao nỡ thất y xiêm

Chùa Bút Tháp - 1995

SÁCH TRỜI

Đọc thiên thư sang trang mây trắng
Thấy nét chim đàn phác thảo một dòng thơ
Nắng úa phai chữ tím sương mờ
Trang giấy tắt, sách trời gấp lại
Bìa đen dày đêm nay chẳng hỏi
Mấy ngôi sao mờ minh họa chuyện tương tư.

10/1998

ĐIỆU LÝ CUỐI ĐỜI

Vẫn từ bến ấy em đi
Gặp anh sóng sánh mê ly chẳng ngờ
Trăng trắng nõn mắt mê mờ
Thân hồng phấn vậy... đâu chờ... ngỡ không
Mấy nhân duyên mấy vợ chồng
Mấy đêm giãi thẻ tấc lòng khó đo

Nghĩ nông sâu nát con đò
Nhổ sào vượt cạn chèo cho vẹn thuyền
Phận đen tóc trắng hoa niên
Cứ lơ lửng đứng nhìn đêm diệu kỳ

Vẫn từ bến ấy anh đi
Núm hồng thơm thảo vẫn thì nụ thơm
Cũng thì canh cải lưng cơm
Ngọt cong uốn phận mình tôm mỏng dày
Rẻo xinh chén xíu đơm đầy
Nếp xoan chẳng gạn hạt gày nõn tơ
Nếp nhăn ửng má mùa xưa
Ủ men đại hạn nếp chờ mưa đêm
Gối lần nếp nếp thương em
Nếp xay chẳng giã từ
duyên cuối đời.

5/2000

RƯỢU MƠ

Phơi gánh mơ thơ tháng ba
tãi mái bằng sang hè bỏng rát
đi bớt hơi một nắng nhẹ quất
những kiếp mơ xanh đậm óng vàng
rồi đổ đầy dăm hũ rượu Vân Ngang
mệnh sành xám đất nung từ hỗn mang Bàn Cổ

Hạ thổ
đến cuối đông
anh nhấp từng ngụm nắng Chùa Hương
ngát mùi hạnh nhân tiền sử
và anh khóc những con thoi mơ cùng đường
lăn lóc vòng quay nghiệt ngã
chỉ gây được những phi lý cơn say rời rã

Khi xuân tận
Rượu chất ngược hũ sành
Mơ vàng xanh căng tròn nỗi nhạt đắng chất ngất
chuyển kiếp sang nấm mồ xe rác chật
Mơ rượu một năm ngơ ngác chuyến cuối cùng ra đi
nghìn vạn xác con thoi li bì
những thân mơ
mơ ngày tươi xanh thì chát chua
chìm trong men đắng hũ sành
nhìn lại óng hơn thời niên thiếu

1999

HỘI THI CỜ

Em cầm trong tay tất cả nhân gian
từ tướng sĩ đến anh tốt hoẻn
Trầm tĩnh lắng cuộc đời nghe biến chuyển

Thế của mình em đứng ở đâu đây
Mà đôi mắt em tia sáng rọi bàn tay
đưa cuộc sống đến phương trời sự thật

Mừng cuộc chơi, tôi không mừng ai giải nhất
Tôi chọn những đôi cao thủ chỉ đánh hoà
để xóa hận thù đang còn chí chát gần xa.

4/1994

ĐÊM LẠNH

Hỏi kiếp Ngân Hà mấy độ sương
Bởi đâu ngơ ngẩn dạ vô thường
Ngàn sao tuôn sóng trường giang ấy
sông trắng ngần soi mấy mặt gương

Hội hoa đèn đuốc chừng hay khóc
Diễm nửa chừng đêm lạnh chiếu giường
Thế vậy em đừng đi nữa nhé
Chân trời mờ mịt biết ai thương

Bình trầm thơm sữa con mong mẹ
Mờ lặng tua rua đón cuối đường

Ngấn chớp ngân xanh càng tịch mịch
Em về xao động cánh ly hương

11/1996

ĐẸP GÌ

Đẹp trai thôi chẳng đẹp người
Lại càng chẳng đẹp lòng trôi suối buồn
Lại như chẳng đẹp linh hồn
Nép chân thánh giá vẫn hờn bèo mây
Già nhăn ai nắm bàn tay
Đốt xương nhỡ điếng hoa này thì sao ?

1997

CÁNH DIỀU LẺ BẠN

I

Mẹ tôi xưa cấy chỗ này
Giờ thành siêu thị ngang cây cau vàng
Giờ mẹ đâu ? cuối bãi làng,
Dường như có bóng mèo hoang thoáng về

Mẹ ơi con vẫn thầm nghe
Năm nào hun hút xóm quê bay vèo

II

Chót thương tuổi chớm hoa nghèo
Để hoàng hôn ngự đỉnh diều mong manh
Đến nay diều vẫn bồng bệnh
không nơi hạ cánh sao đành gió lên

Gió quay gió quất đảo điện
Xuống thì bùn quánh, gượng lên lưới dày

1996

PHẬN ĐEN TÓC TRẮNG

Em ôm cây đàn hoàng tử
Ta bơi sông trắng ngang trời
Đến khi thu hình sợi nhớ
Tơ gì lẫn cỏ sương phơi

Gặp anh em hẹn rồi quên hẹn
Cái ác không chừa kẻ yếu đau

Bảy lăm thôi đủ già rồi
Giá thêm em nữa luân hồi kiếp xưa

Thêm gì lật thiếu sang thừa
Thừa đau thuở ấy bây giờ thiếu em

5/2001

HAI NỬA

Tặng những cặp vợ chồng ly thân

Nửa ra doãi tháng năm mòn
Nửa vào rỗi cái giường son sắt gầy

Xưa...
        anh thu vén gió mây
Trăng em lụa bạch phủ dầy lưng đêm

Giờ...
        thôi khép mở nỗi niềm
để hồn rong ruổi cuối miền mộng xưa

Còn va vấp bóng đêm mưa
Tân hôn ai nghĩ bao giờ tuyết sương

Tự do tung cánh vô thường
Hỏi đâu chiều cũ góc vườn đợi trăng

11/1996

CHUYỆN NHÀ

Thuở xanh xưa kết vợ chồng
Mình say nhau lắm còn không hiểu gì
Mười năm thấu tận chân mi
Nhạt tênh ngày tháng phẳng lỳ gối bông

Giá như em khóc lưng chừng
Lững lờ nắng nhớ ngập ngừng mưa thương
Hoặc khi mới ấm màn buông
Em ra vườn ngóng giọng buồn từ quy

Để tôi khắc khoải hợp ly
Tìm xem lấp ló những gì biển em
Lúc xa nghẹn gió lay rèm
Khi gần xuyên lạnh ánh nhìn chiêu đăm

Mịt mù trong cõi nam châm
Mấy gang lưới thép giam cầm hồn tôi
Bao giờ hư viễn rong chơi
thì tia mắt cuối thấu người thủy chung

12/1996

TỪNG TRẢI

Biết đâu đứt ruột thế nào
Nếu ra xúng xính, nếu vào thong dong

Có ai biết lửa đốt lòng
nếu đêm nào cũng ấm nồng gối chăn

Có ai biết tiếc đêm rằm
khi trăng đầy ắp chiếu nằm xuân thu
Mấy ai thương kiếp lao tù
khi tung tăng rỡn bốn mùa bướm hoa

1997

VÀO CHÙA HƯƠNG

Say lạc đường mây tới đỉnh cao
Thiên hương mở động đón ai vào
Liền em quan họ leo cao dốc
Níu áo liền anh bước nhẹ sao

1997

U HIỂN

Đi lên. Em ơi vào đêm mơ
Nhìn trăng thấu đáy dạ tương tư
Bốn mùa giông bão quăng tim vỡ
Bỗng hiện em về tự kiếp xưa

Mới hiểu vì đâu thành hạnh phúc
Giường tre nứa tép thật đơn sơ
Nhớ thương, oan khổ bao nhiêu chuyện
Được một người yêu
chẳng bất ngờ.

7/2001

AI XUI CHẮP MẢNH XE HỒNG

Một đời nợ suốt **Diêu Bông**
Gọi đôi kết lứa **xe hồng** được đâu
Nghiêng nghiêng **Sông Đuống** đôi câu
Tung tình **chín chín khúc** sầu lẻ loi
Cỏ Bồng Thi nép ngậm ngùi
Về với ta hoá mình xui phận mình
Ngã ba sông chín hướng tình
Về Kinh Bắc gặp rập rềnh **Trương Chi**
Kiều Loan nghe dế đầu si
Thuận Thành mưa lạnh chưa chi đoạn trường
Nhẩn nha **Vườn ổi** mù sương
Nhặt dăm quả rụng nhấm buồn thế gian
Tỉnh say **Men** lạ **Đá vàng**
Mắt điên một thuở ngỡ ngàng bao xong

* Những chữ in đậm là tên tác phẩm thơ và kịch thơ đã xuất bản.

Ai xui chắp mảnh xe hồng
Lên đường chỉ những long đong vì tình

Kỷ niệm 75 năm sinh (1997)

MỘT GIỜ QUA

Một giờ qua một ngày không
Mưa xuân rắc cạn trơ lòng giếng thơi
Vục gầu thương chạm đáy rồi
Bỗng dưng đầy ứ miệng cười éo le

Giữa ngày mọc lạnh trăng quê
Ai đi lủi thủi ngõ tre không vào
Hỏi sao Hôm đáp chẳng sao
Vì em xa mãi biết bao giờ về

Chờ xem tít tắp đêm hè
Em đi mờ mịt dấu xe ngựa trời
Đố ai tìm thấy em rơi
Nhìn lên ăm ắp phận người mong manh

Nhớ em tìm nữa đi anh
Đầy trời lệ xót xa mình đầy đêm

1999

PHÂN VÂN

Phân vân em cứ ngập ngừng
Còn do dự mãi... hạ đừng sang thu
Lá xanh lạc nẻo sương mù
Muốn về cội hóa chết từ giữa xuân

Gần ngang đỉnh trời
bỗng em run sợ
Một bậc nữa thôi
em lên tuyệt vời

Hay dừng lại đó
lững lờ chơi vơi

Hay em xuống thang
cho yên nỗi đời
Em không dám lên
vì em kinh hãi
Một bàn tay đen
dìm em xuống mãi

Không dám lưng chừng
miệng đời quở trách
Soi buồn rưng rưng
Trang thơ mắt rách

Em không xuống thang
Bởi còn đa mang
mây ngàn nức nở

Ơi mẹ cha sinh
bắt con xấu số
Gả nhánh mai vàng
xuống bùn quết đỏ
Gả một bình minh
vào đêm mưa gió

Nay em âu sầu
là đi về đâu
Nay em biết khổ
Mai em càng đau

Anh nói thương em
thì đi đến đâu

10/1998

GỌI EM

Gửi Phượng rừng vàng một áng hương
bay mờ... tơ trắng nối Sâm Thương
Bỗng say ngây ngất hơi men lạ
choáng ngợp hồn tôi... Một bước đường.

Như ấy ai vừa gọi bến hoa
tiếng gần thoảng gió ngát quanh nhà
Bừng vui đôi mắt soi tiền kiếp
vừa chớp hàng mi ánh lệ sa

Là thuở Chùa Dâu ngự Nữ Hoàng
gọi em xoè cánh...
Phượng bay sang
Vàng lên rực rỡ Thiên Thai nắng
Chín cõi hồn xuân có muộn màng ? *

1/1994

CẦU GHÊNH XANH

Vốn biết em lên vùng sao Sâm
Một nghìn năm hay một đau thầm
Sao em không nói. Ai đi mất tăm
trên thiên kỷ nhoà trang ly biệt dạ

Vốn biết em về ao bèo nhìn theo tăm cá
tìm hỏi người xưa trong xóm xác xơ vàng
Em sa lầy vào một chuyến đò ngang
mấp mé nước vẫn bồng bênh duyên phận.

Vốn biết em chót lấy chồng ngớ ngẩn
qua một ngôi sao bơi ngửa giữa thiên hà
Và từ đấy biết bao ngày lận đận
Nhỡ một lối vào tìm chẳng thấy đường ra

---

* Những chữ viết hoa trong bài thơ này là các địa danh huyền thoại vùng Kinh Bắc xưa.

Tôi biết cả, vẫn mù loà
Khăn hồng đã nhạt màu qua mấy ghềnh
Tuổi em chưa chín – Cầu Ghênh
hôm qua mở hội gọi mình sang xuân

Tuổi em đứng góc phân vân
đến hay chẳng kịp tới gần bến xưa
là nơi tôi hẹn, em chờ
Cả sao Khuê thức đến giờ thành hôn
Nhìn xa có vệt mây buồn
vắt qua sạo Hỏa em còn bâng khuâng
Thôi đành xoã tóc muốn nâng
ngày trong trắng cũ thì vâng ý mình
Về đây xin nguyện tâm linh
Nỗi đau thuở ấy biết tình ai chia ?

6/2001

NGHÌN XƯA XA XÔI

Người nghìn xưa em đưa cùng về
thật may còn cánh diều chiều quê
Còn cây ổi đào lao lực thế
vẫn giãi lòng son đón chích choè

Nghìn xưa mưa mấy ai chịu về
Gót son Huyền Trân sầu tê tê

Tên em long đong vòng sử bạc
ai đẩy mình xa nỗi nhớ quê

Sang mùa ổi chín thu xôn xao
Biết Thái sư qua chửa kịp chào
Nước non quên nhớ. Người quên nói
Thái hậu mong chồng thêu chiêm bao

Ngạt ngào đâu cũng gót thời gian
Nghìn xưa mưa tuôn buồn hội tan
Đỗ quyên vành khuyên chuyền gọi nắng
Hong khô chựa lệ Lý Chiêu Hoàng

Sử sách vô ngôn hồn Phạm Lãi
Ngũ hồ nghìn sau đau Ức Trai
Nghìn xưa em mở xanh lời mẹ
– Chào nhé vương cung
Về quê khoai.

2000

MÁ LÙI HẾT NẮNG

Có mùa tiếng hát rất xa
Đêm thường vắng quá mẹ là nửa đêm
Quờ tay muốn nắm nỗi niềm
Vụng về áo gối lệch nghiêng tuổi mình

Con đâu lời mẹ nín thinh
ngày theo đêm đuổi dáng hình nấp đâu
Con đây sao mẹ rãi rầu
con thì lên sáu mẹ đầu sông Côi
Nhỡ khi tròn tuổi chín mười
ai ôm con nữa cuối trời mẹ đi

Sang xuân ai biết nhỡ khi
hoa mai trắng phải đến thì mẹ không
Nhỡ khi mẹ bước theo chồng
má lùi hết nắng
... cầu vồng... cơn mưa
Tiếng con sao mẹ không thưa
Con vừa lên tám...
....

8/2001

VÀO NHỊP MƠ XƯA

NHỊP MỘT

Nhắn em tìm lại bến mơ
Hỏi cây khô, gốc già nua giữa rừng
Diệu kỳ thổ nhưỡng mông lung
Mởn xanh lộc nõn lên bừng tuổi thơ

Đã xanh xanh suốt bốn mùa
Đã cày băng giá đã bừa nắng thiêu
Em nghe lắng một sông chiều
Nước non nghìn dặm thương yêu nghìn trùng.

NHỊP ĐÔI

Xuân là em tơ nhung đính hẹn
Anh phất diều cánh liệng ngang mây
Xanh em thấm nuột trắng này
Hòa âm hồ xế xang đầy nhịp đôi
Diều lên gió gọi yêu người
Vi vu em mãi dinh trời quê xưa.

NHỚ... QUÊN

Đường đã quên mắt em thường sẫm ướt
Tháng năm qua sững gối lạnh se phòng
Dường phảng phất màu sương lam phố trước
Hanh heo về em có lạnh vai không

Như chập chững đường cong em vấp bão
tăn teo buồn, thôi lượn nét mê vui
Như phân vân em đợi ngày nắng đảo
sợ lộng nồm nghe đá đổ mồ hôi.

Phía mây anh chẳng mịn màng nắng lụa
Tuổi hoen màu ố sắc bốn mùa không
Lá hoài niệm cứ phật phờ rãnh nhớ
Quên có em và nhớ có vô cùng.

NHỚ NGỌC HÂN

Em còn mê lắm Ngọc Hân ơi
Thấm thoắt trăm năm hai mốt rồi
Chị kết chuyện sắc tài bạc phận
Em còn bách tuế nắng chơi vơi.

Loạn ly đời chị đa đoan thế
Chữ nghĩa lòng em nháo nhác thôi
Chị có đôi lần như kiếm sắc
Em buồn lắm lúc nhặt hương rơi.

Chị đã con vua lại vợ vua
Tưởng như phúc ấy chỉ nằm mơ
Đến khi voi dữ ôm thù nặng
lồng đến thâm cung nát cuộc cờ.

Thế vậy ! Nỗi đời quay nhọn buốt
Một chiều cắt đứt mấy dây tơ
Đến nay sử sách như mây loạn
chẳng biết đâu tìm trong sáng xưa

Cũng xong. Chị khóc điếng lòng em
Nguyễn Huệ vào xuân vẫn nhắn tin
Nhìn nước non mình thay vận hội
Người cười dậy sóng vỗ Long Biên.

Ngọc Hồi... Người nhắc em Công chúa
có động cùng ta tiếng sấm rền
Âm cung nằm đọc *Ai tư vãn*
Đau nhói tình xưa ta muốn điên.

Xưa nay khanh tướng thường lưu hận
Quên nỗi lương dân phận thấp hèn
– Này em. Hoàng hậu cho ta gửi
nghìn lưỡi gươm kề cổ Đắc Tuyên

– Chúa thượng ! Bây giờ thanh thản chứ ?
Xin thưa nữ sĩ : "–Vẫn lo phiền !"
Trang đời kiếm sắc thua con chữ
nhức nhối vương hầu khó ngủ yên.

MỸ TỤC CỜ NGƯỜI

Phơi trăm năm tắm sương mù
Ngựa xe tướng sĩ cưỡng du
mộng hờ
Cờ Em nữ tướng xanh mơ
Thời gian chợt vén trận thua
Ly – Đình

Đa đoan thế cuộc U Minh
Chuyển sa dịch mã
chung tình
sang sông
Cơ trời nhiễu loạn hưng vong
Riêng Em nhiễu tím khăn
hồng nhạt duyên
Cờ xưa hướng bạc phương đen
Xuân nay xin trả nợ miền thẳm
xanh
Đẩy xe Em tới Ly – Đình
Cung vua phủ chúa đắp thành
cuộc chơi
Tốt duyên pháo đón xe mời
Vèo bay một thoáng khóc cười
dửng dưng.

ĐI VỀ PHÍA RẠNG ĐÔNG

Bỏ lại sau lưng hoàng hôn ráng đỏ
Gậy nghiêng mình chào
những sớm mai xanh
Tóc trắng quệt tiếng chim vàng
ngái ngủ
Nghe Âu Cơ về ngự cố đô thành

Cháu nội nảy măng khóm trúc gày
quân tử
Ba tuần giăng đã biết nhoẻn môi cười
Mắt sáu tháng mải mê nhìn viễn xứ
Đầy tuổi tôi tay vẫy cánh chim trời

Ông ngoại long rong tới vòng tám mươi
Chợt nhận thư em gặng hỏi vui buồn
Bóng tre gày đổ dài bờ cát trắng
Cánh buồm rưng rưng buồm lửng
viễn dương

Sôi động nước non lon ton tuổi mình
Vàng um tùm xanh thập thình
bình minh
Cốm em lá sen thoảng men làng cũ
Hồng em mọng non nở tròn môi xinh

Em có bao giờ nhớ gió sang thu
Mà chớm heo may viết đầy trang thư
Đông xuân chưa xa hoa phượng rực hè
Hồn anh mỗi ngày râm ran tiếng ve

Rạng đông mây hồng trước sân én liệng
Mắt tìm lim dim cây kim đáy giếng
Nước lặng trong xanh, kim nằm
long lanh
Vẫn vương chỉ vàng nổi chìm
mong manh

Hà Nội, mùa thu 2002

MỤC LỤC

Khúc thứ hai: NGƯỜI ĐẾN RỒI NGƯỜI ĐI

Khúc thứ ba: TRĂNG LÊN RỒI TRĂNG LẶN

TÌNH KHÚC

ĐẾN TỪ HƯ KHÔNG

I. ĐỪNG TÌM PHÍA CƠN MƯA

II. RÓT TRÀN BIỂN CÓ

III. ĐẾN TỪ HƯ KHÔNG

IV. ĐIỆU LÝ CUỐI ĐỜI

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN PHAN HÁCH
Biên tập:
PHÒNG SÁCH LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VÀ TÁI BẢN
Trình bày:
THẢO CHI
Họa sĩ:
VĂN SÁNG
Sửa bản in:
NGUYỄN HỒNG VÂN

Tổng đại lý phát hành:
Nhà sách Đông Tây • Số 466 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 7731938
• 32 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
ĐT/Fax: (04) 8251374

HOÀNG CẦM - THƠ
Lại Nguyên Ân *sưu tầm và biên soạn*
Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 65 Nguyễn Du, Hà Nội
Trung tâm VHNN Đông Tây, 8/91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Chúc mừng nhà thơ Hoàng Cầm 80 tuổi, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây hân hạnh giới thiệu với đông đảo bạn đọc cuốn Hoàng Cầm - Thơ, *phần sáng tác đặc sắc nhất của ông bên cạnh các thể tài khác.*

In 800 cuốn, khổ 13 x 19. Tại Xí nghiệp in I - Công ty Nhiếp ảnh & Diafim.
Giấy phép xuất bản số: 47/423/XB-QLXB, ngày 18/4/2002
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2003.



Khuê Phụ. Mầu nước của *Thái Tuấn*.

Giá: 49.000 đ